



ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
Bát thập nhị niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Tập-San

THẾ ĐẠO



Tinh Thần Tam Giáo Đạo Cao-Đài trong
bối cảnh toàn cầu hóa . . (Lê Tấn Tài)

* Tại sao phải có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
trong Thế Kỷ 20 (Đạt Thông Dương V. Ngừa)

* Đại Hội Hiến Tài Hải Ngoại kỳ 5 tại
Thánh Thất Cao-Đài California ngày 22-12-2007

Tập mới

số 34

11-2007



TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II- CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nhơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao- Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Tho -TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim-Bạch Y

Duy Văn-Nguyễn Trung Đạo-Tố Nguyên

Trần Công Bé-Song Nguyên

Quang Thông-Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

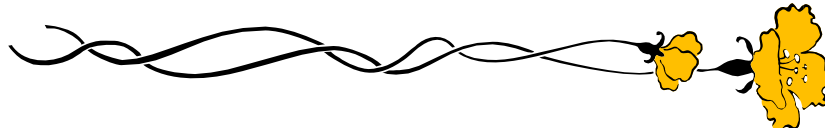
Email: dutani@comcast.net

Website: www.banthedao.net



Mục Lục

1-Thư Mời	03
2-Tìm hiểu các Bài Dâng Tam Bửu (HT Nguyễn Trung Đạo)	04
3-Bài học Thời Cựu Ước (HT Mai Văn Tim)	18
4-Tinh thần tam giáo Đạo Cao-Đài trong bối cảnh toàn cầu hóa (HTDP Lê Tấn Tài)	42
5-Trở lại với Phong kiêu Dạ Bạc (Hải Đà-Vương Ngọc Long)	76
6-Tại sao phải có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong Thế Kỷ 20 (HTDP Dương Văn Ngừa)	102
7-Chúc Mừng	113
8-Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	117
9-Danh Sách Đồng Đạo/Thân Hữu/Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo	119
10- Bí Quyết sống lâu (GS Tê Quốc Lục) . . .	123
11-Lễ Thượng Thánh Tượng tại Thánh Thất Melbourne.	142
12-*Lễ Đặt Viên Gạch đầu tiên xây dựng Thánh Thất Dallas-Fort Worth, TX.	148
13-Bài phát biểu của Đại Diện Cơ Quan Cao- Đài TTTN/ Hải Ngoại (HT Trịnh Quốc Thế)	155
14-Vườn Thơ	157
15-Tin Tức Tóm Lược	161
: -Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 5. -Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao-Đài CA -Bầu cử Q. Khâm Châu Châu Đạo California -Xây dựng Thánh Thất . .v. . .v.	
16-Hội Tương Tế Cao-Đài	176
17-Phân Ưu	178
18-Những Cơ Sở Bảo Trợ TSTĐ	183



Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Bát thập nhị niên
Tòa Thánh Tây Ninh



Thư Mời Tham Dự Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 5

Tiếp theo Thư Mời ngày 23-09-2007 Ban Thế Đạo Hải Ngoại một lần nữa trân trọng kính mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài / Hiền Tài Dự Phong dành thì giờ quý báu đến tham dự **Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 5** sẽ được tổ chức vào **ngày Thứ Bảy 22 -12 -2007** tại:

Thánh Thất Cao-Đài California
8791 Orangewood Ave
Garden Grove , CA 92841

Nội dung Đại Hội:

I-Bầu cử: -Bầu cử Ban Quản Nhiệm BTĐ Nam California
- Bầu cử Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

2-Ra mắt tân Ban Quản Nhiệm với các Cơ Sở Đạo và đồng đạo

3-Minh Thệ nhận nhiệm vụ của tân Ban Quản Nhiệm.

Mọi việc đưa đón tại phi trường Los Angeles, phi trường John Wayne, nơi trú ngụ tại Thánh Thất, giúp đặt phòng trước tại motel, hotel . . . hoặc các vấn đề liên quan đến Đại Hội xin liên lạc **Ban Tổ Chức:** HT Bùi Văn Nho Cell 951-750-355

HT Hồ Văn Hoàng 714-554-1594(H), 714-858-4670 {cell}
email:ho_van_hoang@yahoo.com

CTS Nguyễn Kim Ngọc 714-636-6622 (Thánh Thất)
714-638-1220(Thánh Thất)

Trân trọng kính mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ .

San Jose, ngày 11-11-2007

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm,

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Bước Đầu Tìm Hiểu KINH TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Từ khi mở Đạo, Ôn Trên đã nhiều lần dạy người tín hữu Cao Đài : “ Đọc kinh phải cầu lý “.

Kinh viết bằng chữ Nôm đọc hiểu được lý lẽ đã là khó rồi, mà phần nhiều các bài Kinh Cúng Tứ Thời của Đạo Cao Đài lại viết bằng chữ Nho, nên việc cầu lý lại càng khó hơn nhiều. Do vậy, mặc dù có nhiều tài liệu của Quý vị Tiên Bối và các Huynh Tỷ đã dày công soạn trước, chúng tôi vẫn còn thấy khó khăn khi tìm hiểu những bài kinh này.

Chúng tôi tin chắc việc tìm hiểu còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi có dịp học hỏi thêm, và đây cũng là mục đích chánh của việc trình bày những Bài Tìm Hiểu này.

Hiên tài Nguyễn Trung Đạo

Bài số 9 : Tìm Hiểu Ý Nghĩa

KINH CÚNG TỨ THỜI

Tìm Hiểu Các Bài
DÂNG TAM BỬU

I.- PHẦN MỞ ĐẦU

1.- Nguồn Gốc Ba Bài Dâng Tam Bửu

Đầu năm Bính Dần (1926), tức là trước ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần (19-11-1926), Quan Phủ Ngô Văn Chiêu có chỉ cho các Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư cách thờ Thiên Nhân, và trao cho ba Vị ba bài kinh Dâng Tam Bửu (Hoa, Rượu, Trà) để cúng Đức Chí Tôn. Sau đó vài tháng, đến ngày 14-3 Bính Dần (24-4-1926), Quan Phủ Ngô Văn Chiêu tách riêng ra để lo về tịnh luyện, nhưng ba bài Dâng Tam Bửu

của Ngài đưa qua vẫn được tiếp tục dùng để cúng Đức Chí Tôn. Đến đầu năm Kỷ Ty (1929), Đức Hộ Pháp có xin Bát Nương ban cho ba bài Dâng Tam Bửu khác để thế cho ba bài cũ của Ngài Ngô Văn Chiêu, nhưng Bát Nương trả lời là nên để cho Hội Thánh đặt ra đặng dâng Tam Bửu cho Chí Tôn thì mới hợp lẽ. Do vậy, Đức Hộ Pháp mới chỉ định cho Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu viết ra, rồi dâng lên nhờ Bát Nương chính văn lại, xong mới đưa qua cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt bên Cửu Trùng Đài để xem xét và ban hành.

Qua ngày 17-6 Canh Ngọ (12-7-1930), Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt cho ban hành quyển “*Nghi Tiết Đại Đàn Tiểu Đàn tại Tòa Thánh và Thánh Thất các nơi*” trong đó có ban hành ba bài Dâng Tam Bửu mới mà toàn Đạo đang sử dụng hiện nay.

2.- Sơ Lược về Tam Thể Xác Thân

Trước khi tìm hiểu về ý nghĩa của ba bài Dâng Tam Bửu, chúng tôi xin nhắc qua khái niệm về *Tam Thể Xác Thân*, vì khái niệm này có liên quan mật thiết đến ba bài Dâng Tam Bửu. Theo giáo lý Cao Đài, mỗi người trong chúng ta sống nơi cõi phàm trần này đều có 3 thể xác thân :

- *Đệ Nhất Xác Thân* là xác thân phàm trần, do Cha Mẹ phàm trần ban cho, hữu hình và hữu sanh hữu tử, thường được gọi là *Phàm thân*, hình thể, thể xác, *Mảnh hình hài*,...

- *Đệ Nhị Xác Thân* còn gọi là **Chơn Thần**, là xác thân thiêng liêng do Bà Mẹ thiêng liêng là *Đức Phật Mẫu* ban cho, bằng khí chất, bán hữu hình và bất tiêu bất diệt (gọi là bán hữu hình vì có khi thấy được, có khi không thấy được). Chơn Thần bao bọc lấy xác phàm và liên lạc với xác phàm nhờ bởi 7 dây từ khí gọi là 7 dây oan nghiệt. Chơn Thần bảo tồn sự sống cho xác phàm, là chủ của thất tình lục dục và có nhiệm vụ gìn giữ xác phàm cho trọn bước trên đường tiến hóa.

- *Đệ Tam Xác Thân* còn gọi là **Chơn Linh** hay **Linh Hồn**, do Đức Chí Tôn ban cho, vô hình và bất tiêu bất diệt. Chơn Linh

ở trong Chơn Thần, ngự tại tim của xác phàm. Chơn Linh điều khiển xác phàm qua trung gian của Chơn Thần, như người đánh xe điều khiển con ngựa qua trung gian của đồ bắc kè.

3.- Cách Cầu Nguyên Khi Dâng Tam Bửu

Dâng Tam Bửu là dâng 3 món quý báu của mình cho Đức Chí Tôn, đó là :

Tinh, Khí, Thần

Tinh là *Thể Xác*, là mảnh hình hài, được tượng trưng bằng *Hoa*, vì *Đức Chí Tôn* muốn cho thể xác của con cái *Đức Chí Tôn* được xinh đẹp và tươi thắm như “*Năm Sắc Hoa tươi*”.

Khí là *Chơn Thần*, là xác thân thiêng liêng, được tượng trưng bằng *Rượu*, vì *Đức Chí Tôn* muốn cho Chơn Thần của con cái *Đức Chí Tôn* được tinh khiết và tráng kiện như *rượu mạnh*.

Thần là *Linh Hồn*, là *Chơn Linh*, được tượng trưng bằng *Trà*, vì *Đức Chí Tôn* muốn cho Linh Hồn của con cái *Đức Chí Tôn* được điều hòa và thơm tho như *hương vị của Trà*.

Dâng Hoa tượng trưng cho dâng *Thể xác*, tức là **Tinh**.

Dâng Rượu tượng trưng cho dâng *Chơn thần*, là **Khí**.

Dâng Trà tượng trưng cho dâng *Linh hồn*, tức là **Thần**.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển I, trang 44 ,
Đức Chí Tôn có dạy :

“ *Còn Cổ lễ cúng thì :*

- *Rượu là KHÍ*

- *Bông là TINH*

- *Trà là THẦN* “

Trong quyển *Bí Pháp* (Bản do Tộc Đạo Westminster in lại), nơi trang 89-90, Đức Hộ Pháp có dạy như sau :

- **Hễ đưa Bông** lên là dâng *Hình thể* ta đó, ta cúi đầu cầu nguyện Chí Tôn : “*Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”.

- **Khi dâng Rượu** thì cầu nguyện : “*Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”.

- **Khi dâng Trà** thì cầu nguyện : “*Con xin dâng cả Linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”.

Xong niệ*m* tiếp : “*Cả Linh hồn, cả Trí Não, cả Hình Hài con, Thầy đào tạo, đó là của Thầy thì do nơi quyền hành độc đoán của Thầy định*”.

Tóm lại, Tam Bửu (còn gọi là Tam Bảo) là 3 món quý báu.

- Tam Bửu của Đức Chí Tôn là : *Phật, Pháp, Tăng*.

- Trời có Tam Bửu là : *Nhứt, Nguyệt, Tinh*. Đức Chí Tôn dùng 3 từ *Nhứt, Nguyệt, Tinh* làm thánh danh cho chư vị Đầu Sư đầu tiên của Đạo Cao Đài là : Thượng Trung *Nhứt*, Ngọc Lich *Nguyệt*, Thái Minh *Tinh* và Thái Nương *Tinh*.

- Đất có Tam Bửu là : *Phong, Hỏa, Thủy*.

- Người có Tam Bửu là : *Tinh, Khí, Thần*. Nhờ có *Tinh, Khí, Thần*, mà con người có thể luyện đạo để trở thành Tiên, Phật, đắc đạo tại thế, nhưng đó không phải là mục tiêu chánh của người tín đồ Cao Đài, vì chủ trương chánh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là *phổ độ*, chứ không phải là *tu luyện*.

GHI CHÚ :

Ngày thường, cúng Thời chỉ dâng có một Bửu (hoặc Rượu, hoặc Trà), như vậy dâng Bửu nào thì ta nguyện theo Bửu nấy:

- **Cúng Thời 12 giờ** (trưa và khuya), khi dứt bài Dâng Rượu, mình cúi đầu cầu nguyện Chí Tôn : “*Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”.

- **Cúng Thời 6 giờ** (sáng và chiều), khi dứt bài Dâng Trà, mình cúi đầu cầu nguyện Chí Tôn : “*Con xin dâng cả Linh hồn của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”. Đó là lời dạy của Đức Hộ Pháp trong quyển Bí Pháp, nơi trang 68: “*Đức Chí Tôn biểu chúng ta mỗi ngày phải dâng ba món ấy : ba món trọng hệ hơn hết là Tinh, Khí, Thần. Thường ngày chúng ta chỉ*

lấy **Khí, Thần** dâng mà thôi, còn **Tinh** thì Tiểu Đàn hay Đại Đàn mới có”).

Đức Hộ Pháp có dạy (trong quyển Lời Thuyết Đạo) :
“Trong một thời cúng, Bần Đạo đã căn dặn nhiều phen, **trọng hệ hơn hết là khi dâng Tam Bửu**. Dầu tinh thần suốt buổi cúng có nhiều lúc lo ra đi nữa, đến khi dâng Tam Bửu, khuyên cả thầy định thần mật niệm dâng Ba Bửu trọng hệ cho **CHÍ TÔN**, tức là giúp Bần Đạo hành pháp dễ dàng một chút đó” (trang 23, năm Mậu Tý 1948).

II.- BÀI DÂNG HOA

Bài Dâng Hoa gồm có 4 câu, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung, như sau :

Từ Bi giá ngự rạng môn thiên,
Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên.
Năm sắc hoa tươi xin **kính lễ**,
Cúi mong **Thượng Đế** rưới ân Thiên.

Câu 1 : Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng lâm trần tỏa hào quang chiếu sáng rực cả nơi điện thờ (Đền Thánh hoặc Thánh Thất),

Câu 2 : Chúng con là Đệ tử của Thầy, ngày nay vui mừng khôn xiết có được cái duyên thọ hưởng ơn huệ của Thầy ban cho.

Câu 3 : Xin kính dâng Năm Sắc Hoa tươi lên Thầy để kính lễ và tỏ lòng kính trọng,

Câu 4 : Chúng con cúi lạy Thầy, và kính mong Thầy chan rưới Hồng Ân.

TỪ VỰNG

Từ Bi : Đấng Từ Bi tức là Đức Chí Tôn.

Giá ngự : ý nói Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng lâm trần.

Rạng : làm cho sáng rõ.

Thiên môn : cửa chùa, ở đây *Môn thiên* chỉ nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, tức là Đền Thánh, Thánh Thất, Điện thờ hoặc Thiên Bàn ở tư gia.

Đệ tử : học trò, môn đệ. Đức Chí Tôn xưng là Thầy, gọi tín đồ Cao Đài là đệ tử.

Hữu huê duyên : có được cái duyên hưởng ơn huê của Đức Chí Tôn.

Thượng Đế : Đức Chí Tôn, Đấng Cao Đài.

Rưới ân Thiên : ban bố ơn lành của Trời.

Năm sắc gồm có : vàng, đỏ, xanh, trắng, đen ; hoa màu đen khó tìm, nên có thể thay thế bằng màu tím sậm hoặc đỏ sậm. Năm sắc hoa tượng trưng cho ngũ tạng và ngũ quan của con người, tương ứng với ngũ hành, ngũ phương trong trời đất .

Ngũ sắc	Trắng	Xanh	Đen	Đỏ	Vàng
Ngũ hành	Kim	Mộc	Thủy	Hỏa	Thổ
Ngũ phương	Tây	Đông	Bắc	Nam	Trg ương
Ngũ tạng	Phổi	Gan	Thận	Tim	Dạ dày
Ngũ quan	Mũi	Mắt	Tai	Lưỡi	Miệng

Ghi Chú : Khi cúng Phật Mẫu thì đổi chữ “*Thượng Đế*” thành chữ “*Phật Mẫu*”, và câu 4 trở thành : *Cúi mong Phật Mẫu rưới ân Thiên*.

III.- BÀI DÂNG RƯỢU

Bài Dâng Rượu gồm có 4 câu, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung, như sau :

*Thiên ân huê chiếu giáng thiên minh,
Thành kính trường xuân chúc tửu qỳnh.
Lạc hứng **khẩu cung** giai miễn lễ,
Thoát tai bá tánh **ngưỡng ân sinh**.*

Câu 1 : *Ơn huệ của Đức Chí Tôn ban xuống điện thờ (Đền Thánh hoặc Thánh Thất), với nhiều hào quang rực rỡ,*

Câu 2 : *Xin rót ly rượu quý để dâng lên Thầy với tất cả lòng thành kính.*

Câu 3 : *Lòng hân hoan phấn chấn, tất cả môn đệ chúng con đồng kính cẩn khếp mình gắng sức làm lễ,*

Câu 4 : *Cầu xin Thầy phù hộ cho nhơn sanh được tai qua nạn khỏi và được hưởng ân huệ sống còn.*

TỪ VỰNG

Thiên ân : ơn Trời.

Huệ : cái ơn làm cho người khác, cũng có nghĩa là sự sáng suốt của trí não, sự thông thái.

Chiếu : sự soi sáng, gia ơn chiếu cố.

Giáng : từ trên Trời xuống.

Thiền : nơi yên lặng, chỉ nơi thờ phượng.

Minh : sáng sủa, trong sáng.

Trường xuân : mùa xuân trường cửu, *trường xuân tửu* là một loại rượu quý.

Chước : rót ra, chước tửu là rót rượu.

Quyên : một loại ngọc quý màu đỏ, thường được các vua chúa cho làm chung uống rượu, có khả năng làm tăng thêm mùi vị thơm ngon của rượu.

Tửu quyên : có nghĩa như *quyên tương* là rượu ngon hảo hạng.

Lạc Hứng : Lạc và Hứng đều có nghĩa vui vẻ phấn chấn.

Khấu : cúi đầu xuống lạy.

Cung : cung kính, kính cẩn.

Giai : đều cả, tất cả cùng làm.

Miễn : gắng sức.

Lễ : lạy để tỏ lòng kính trọng.

Thoát : tránh khỏi.

Tai : tai họa, tai ương, điều hại lớn xảy tới.
Bá : còn đọc là *Bách*, có nghĩa là một trăm.
Bá tánh : trăm họ, chỉ toàn thể nhơn sanh.
Ngưỡng ân sinh : mong ơn của Đức Chí Tôn để được bảo toàn sự sống.

IV.- BÀI DÂNG TRÀ

Bài Dâng Trà gồm có 4 câu, thài theo giọng Đảo Ngũ Cung như sau :

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
Ngưỡng vọng **Từ Bi** gia tế phước,
Khai minh **Đại Đạo** hộ thanh bường.

Câu 1 và 2 : Với tấm lòng thành kính, chúng con xin kính dâng lễ vật là chung trà quý với mùi vị thơm ngon của hoa mai mùa xuân và hoa cúc mùa thu.

Câu 3 và 4 : Chúng con kính trông mong Thầy trợ giúp thêm và ban thêm phước lành, cũng như làm cho người đời hiểu rõ nền Đại Đạo để gìn giữ thái bình an lạc cho nhơn sanh.

Dâng Bông : 1 lạy, mỗi lạy 4 gật.

Dâng Rượu : 1 lạy, mỗi lạy 4 gật.

Dâng Trà : 1 lạy, mỗi lạy 4 gật.

Cộng chung là 3 lạy, 12 gật, thay thế cho 12 lạy. Con số 12 là con số của Đức Chí Tôn. “*Thập nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế Giới ; nắm trọn thập nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy*” (TNHT, quyển I, trang 11). Câu *Niệm Danh Thầy* cũng gồm có 12 từ.

TỪ VỰNG

Mai xuân : hoa mai vào mùa xuân.

Nguyệt : trăng, mặt trăng, một tháng.

Cúc : hoa cúc, một thứ hoa nở về mùa thu.

Nguyệt cúc : Hoa cúc vào mùa Thu (Theo Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh thì : *Cúc nguyệt* là tháng 8 âm lịch, là tháng hoa cúc nở, mà tháng 8 âm lịch thì thuộc về mùa thu, vậy *Nguyệt cúc* có nghĩa là hoa cúc mùa Thu). Hoa mai lúc nào cũng nở vào mùa xuân, mùa đẹp để vui tươi trong sáng, hoa cúc lúc nào cũng nở vào mùa thu, mùa dịu hiền mát mẻ nên thơ. Dâng một chung trà Mai Cúc lên Chí Tôn thì không gì quý báu bằng.

Vị trà hương : vị của trà có mùi thơm.

Hiển : dâng phẩm vật lên người trên.

Bửu tương : Bửu là quý báu, Tương là chất lỏng, Bửu Tương là chất lỏng quý, ở đây chỉ nước trà quý.

Ngưỡng vọng : kẻ dưới mong chờ ở người trên một cách thành kính.

Từ Bi : Đấng Từ Bi tức là Đức Chí Tôn.

Gia : thêm lên, tăng thêm.

Tế : giúp đỡ, trợ giúp, cứu vớt.

Phước : điều phúc, điều tốt lành.

Tế Phước : giúp cho đều tốt, điều may mắn.

Khai minh : mở ra cho sáng, làm cho biết và hiểu rõ hơn.

Đại Đạo : chữ nói tắt của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Hộ : bảo bọc, gìn giữ.

Thanh bường là *Thanh bình* : sự yên lành, an ổn.

V.- Ý NGHĨA CÁC BÀI DÂNG TAM BỬU

Dâng *Hoa*, dâng *Rượu*, và dâng *Trà* là một hình thức kính lễ tượng trưng cho nghi tiết về phần hữu vi, để tỏ lòng thành kính với Đức Chí Tôn. Quan trọng là về phần tinh thần, phần vô vi. Về phần vô vi thì :

- ***Dâng Hoa*** là tượng trưng cho dâng ***Thế xác*** của mình cho Đức Chí Tôn. Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp thì khi dứt bài thài Dâng Hoa, mình cúi đầu cầu nguyện : “*Con xin dâng mảnh hình hài của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”. Mình

dâng mảnh hình hài của mình cho Chí Tôn thì nó không còn là của mình nữa ; nó đã được Chí Tôn đào tạo thì nay “*do quyền hành độc đoán của Chí Tôn định*”. Mình dâng mảnh hình hài của mình cho Chí Tôn là dâng luôn cả tiền căn nghiệp chướng của mảnh hình hài từ nhiều kiếp trước, nguyện lấy âm đức kiếp này mà lập công chuộc tội. Kinh Tang Lễ có câu “*Ơn Tào hóa tha tiền khiên trước*”. Nếu được Chí Tôn chấp nhận từ lòng thành kính của mình, thì mình đã đạt được *cơ giải thoát* như Đức Hộ Pháp đã dạy trong Quyển Bí Pháp. Do đó, những bài Dâng Tam Bửu là rất quan trọng trong thời cúng. Muốn được Chí Tôn chấp nhận, chúng mình phải làm sao cho xứng đáng, thí dụ như sử dụng mảnh hình hài mình để hoàn thành hai câu nguyện đầu là : *Nhứt nguyện Đại Đạo hồng khai, Nhì nguyện phổ độ chúng sanh*. Vậy chúng ta phải thường xuyên kiểm điểm lại coi mình đã làm được những gì để góp phần vào công việc hồng khai Đại Đạo và phổ độ chúng sanh. Việc dùng Hoa để tượng trưng cho thể xác còn trùng hợp với truyền thuyết trong truyện Tàu : Na Tra nhờ sư phụ là Thái Ất Chơn Nhơn dùng bông sen, cọng sen, lá sen tạo thành hình hài xác thịt, sau khi Na Tra tự chặt tay, lóc thịt, mổ bụng chết trước mặt Ngao Quảng Long Vương để đền tội giết chết Ngao Bình và Lý Lương.

- ***Dâng Rượu là tượng trưng cho dâng Chơn thân*** (tức *Trí Não*, hay *Trí thức và Tinh thần*) của mình cho Đức Chí Tôn. Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp thì khi dứt bài dâng Rượu, mình cúi đầu cầu nguyện : “*Con xin dâng cả trí thức tinh thần của con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng*”. Mình dâng cả trí thức tinh thần cho Chí Tôn tức là mình nguyện đem hết *trí não* thông minh của mình mà phụ lo vào công việc hồng khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh. Dâng trí thức tinh thần cho Chí Tôn, mình cầu xin Chí Tôn ban ân điển cho trí não được quang minh, tinh thần được mãn huệ để góp phần hiệu quả vào công việc hồng khai Đại Đạo và Phổ Độ chúng sanh, và cầu xin cho toàn thể nhơn sanh tai qua nạn khỏi và được giải thoát.

- **Dâng Trà** là tượng trưng cho dâng cả **Linh hồn** của mình cho Chí Tôn. Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp thì khi dứt bài thài Dâng Trà, mình cúi đầu cầu nguyện : *“Con xin dâng cả Linh hồn con cho Chí Tôn dùng phương nào thì dùng”*. Dâng Trà là dâng Bửu sau cùng, mình nên cầu chung cho cả ba Bửu : *“Cả Linh hồn, cả Trí não, cả Hình hài con, Thầy đào tạo, đó là của Thầy thì do nơi quyền độc đoán của Thầy định”*.

Dâng Rượu và Dâng Trà là dâng cả Chơn thần và Linh hồn của mình lên Đức Chí Tôn. Nhờ điển lực của Đức Hộ Pháp và chư Chức Sắc Hiệp Thiên Đài mà Chơn thần và Linh hồn của mình được chuyển lên hưởng Bát Quái Đài để cho Đức Chí Tôn và các Đấng dạy dỗ và ban ân điển cho được mãn huệ và tinh tấn. Trong quyển Lời Thuyết Đạo, Đức Hộ Pháp có dạy : *“Mấy em có thấy đâu khi vô Đền Thánh,... Qua đứng trên Ngai lấy hết tư tưởng của mấy em cầu kinh, Qua ôm hết dâng lên cho Đức Chí Tôn, dâng đây không phải là tiếng thường, ấy là cái Thiên Thiêu, Ngài hưởng rồi Ngài trả lại cho mấy em cái Thiên Tinh... Qua đứng trên Ngai, Qua thấy trên Nê Hoàn Cung của mấy em, nếu định tâm, thì có một hào quang xung lên đều đều, mọi người đều có cả hào quang đó. Có một vị Phật ôm hết đem vào Bát Quái Đài, hiệp với đạo hào quang trong Quả Càn Khôn đoạn đem trở ra bao trùm chỗ ngồi của mấy em, mà mấy em không thấy được, cho nên khi mấy em hầu lễ, nếu biết hưởng cái ơn Thiên Liêng ban cho đó thì tinh thần được an tịnh, hạnh phúc biết bao nếu biết thọ hưởng cái hồng ân đó...”*.

Do đó, khi cúng chúng ta được hưởng nhiều điển lành là vậy. Và cũng do đó mà Đức Hộ Pháp đã nói (cũng trong quyển Lời Thuyết Đạo) : *“Buổi ăn của Linh hồn là buổi ta vô Đền Thờ cúng đấy... Mỗi phen đi cúng tức là cho Linh hồn ăn vậy”*.

VI.- BÍ PHÁP GIẢI THOÁT LUÂN HỒI

Đức Chí Tôn dạy chúng ta Dâng Tam Bửu của chúng ta là Tinh, Khí và Thần, tức Thể xác, Chơn thần và Linh hồn, lên Đức Chí

Tôn để Đức Chí Tôn lấy đó mà làm phương tiện Phổ Độ chúng sanh, làm phương tiện phụng sự Vạn Linh, phụng sự cho công cuộc tiến hóa của chúng sanh. Hơn thế nữa, khi đã dâng cả Thể xác, cả Chơn thần, cả Linh hồn cho Chí Tôn, thì chúng nó không còn là của mình nữa. Như vậy những tội tình oan nghiệt mà mình đã phạm phải từ trước đến giờ mình không hiểu, mình không biết, mình không còn trách nhiệm nữa, miễn là mình đừng làm trái mặt luật của Đức Ngài định, thì không thể buộc tội mình được, như vậy mình đã đạt được cơ giải thoát.

Đức Chí Tôn bảo chúng ta dâng Tam Bửu cho Đức Ngài là một cách gián tiếp Đức Ngài đem Bí Pháp Giải Thoát Luân Hồi giao cho chúng ta. Theo Lời Thuyết Đạo, trong Quyển Bí Pháp trang 44-45-46 (Bản in tại Hoa Kỳ), Đức Hộ Pháp có giảng như sau :

“Ngài biểu chúng ta hiến ba món báu trong mình chúng ta là Tam Bửu :

- 1.- Xác Thịt
- 2.- Trí Não
- 3.- Linh hồn

Tức nhiên thân thể và phàm thể của chúng ta, Đức Chí Tôn biểu chúng ta hiến cho Ngài dâng Ngài phụng sự cho Vạn Linh.

Chúng ta thấy gì ? Mỗi ngày chúng ta kêu Đức Chí Tôn làm chứng, kêu Tam Giáo làm chứng, giờ phút này con nguyện dâng cả xác thịt, trí não và linh hồn của con cho Thầy dâng Thầy làm lợi khí mà phụng sự cho Vạn linh. Hễ dâng rồi thì còn gì của mình nữa, có trả nợ tiền khiên chớ không có tào.

Ngày kia mình có thể nói, mỗi hành tàng của con làm, con đã tào, con giao cả trong tay Đại Từ Phụ, quyền hạn xử định do nơi tay Thầy, chớ con không biết.

Mình giao cả hình hài đó cho Ngài sử dụng, nếu thật sự có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu, mình giao cả thân thể mình cho Đức Chí Tôn, đặng Đức Chí Tôn phụng sự cho Vạn linh, quyền sử dụng ấy do Đức Chí Tôn quyết định, mình đừng làm trái với mặt luật của Ngài định.

Ấy vậy, mỗi ngày, từ mơ tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya đến sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng liêng mà phân chứng trước. Thân tôi không còn là của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn làm tôi tớ cho Vạn linh thay thế Đức Chí Tôn, giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào của chúng ta đã làm, dầu có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa, thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt, không thể gì định tội được.

Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta, tức nhiên ta đã đoạt được Cơ Giải thoát.

Quyền ấy chính là của ta, chứ không phải của Đức Chí Tôn. Lấy quyền của ta mà cho ta, mình đã định quyền cho mình, chứ không phải Ngài định. Ngài định cho có quyền giải thoát, quyền thiêng liêng không có tạo, chính ta tạo quyền giải thoát đó do nơi ta mà thôi.”

Ngoài những lời dạy trên của Đức Hộ Pháp, trong Di Lạc Chơn Kinh Đức Thích Ca Mâu Ni Văn Phật cũng có dạy như sau : Nếu như có chúng sanh nghe biết lời Đức Phật Thích Ca và bằng lòng tiếp nhận lời dạy của Đức Ngài thì thoát khỏi các nghiệp chướng,... tụng theo và nhìn nhận là đúng Luật Pháp của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì ắt sẽ được giải thoát luân hồi, đắc quả được *Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác* (một phẩm vị của Phật Thế Tôn) ấy là chứng được quả vị nơi cõi Niết Bàn, tức là Cõi Phật, còn gọi là Cực Lạc Thế Giới.

Nguyên văn đoạn này như sau : “*Nhược hữu chúng sanh
văn ngã ưng đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm
Tăng từng thị Pháp điều Tam Kỳ Phổ Độ, tất đắc giải thoát
luân hồi, đắc lộ Đa La Tam Diệu Tam Bồ Đề thị chi chứng quả
Cực Lạc Niết Bàn*”.

Như vậy, nếu người tín đồ Cao Đài thuần thành giữ đúng
luật của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì sẽ được Giải Thoát Luân
Hồi.

GHI CHÚ. - Sau đây là ba bài Dâng Tam Bửu của Ngài Ngô
Văn Chiêu :

DÂNG HOA

*Hoa tươi năm sắc sắc thiên nhiên,
Đầu cuối xin dâng lễ kính thiêng.
Cảm Đức Cao Đài lòng đoái tưởng,
Từ bi cứu thế giáng đàn tiên.*

DÂNG RƯỢU

*Tửu vị hương hệ tửu vị hương,
Khẩu đầu cung hiến chước hồ trường.
Cao Đài hứng cảnh nhàn quan nhã,
Đệ tử cung trần mỹ vị hương.*

DÂNG TRÀ

*Đông độ thanh trà mỹ vị hương,
Khẩu đầu cung hiến chước hồ trường.
Cao Đài hứng cảnh nhàn quan nhã,
Đệ tử cung trần mỹ vị hương.*

— o —

HT Nguyễn Trung Đạo

**BÀI HỌC THỜI CỰU ƯỚC:
THÁNH MÔI-SE
VÀ CÔNG CUỘC GIẢI PHÓNG DÂN DO THÁI**

HT Mai Văn Tâm

I-Từ thời xa xưa dân tộc Israel (Do Thái) là dân được Chúa chọn:

**Thời Nhứt Kỳ Phổ Độ :
Giao Ước thứ nhất là Mười điều răn.**

Trong Cựu Ước, Áp-ra-ham được coi là tổ phụ của dân Israel. Đức Giê-hô-va hiện ra trước Áp-ra-ham và phán rằng: “Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao ? Vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng...”(Sáng Thế Ký, 18:19)

Đức Giê-hô-va cũng là Đức Chúa Trời hay là Đức Thượng Đế đã sanh ra loài người và hướng dẫn loài người đi trong con đường thiện lương thánh đức, vì vậy Ngài mới lập giao ước qua sắc dân được chọn để hướng dẫn sắc dân này và làm gương mẫu cho nhân loại. Điều đó hiển nhiên ngày nay chúng ta đã thấy lời Chúa dạy qua Cựu ước và Tân ước đã truyền bá khắp hoàn cầu.

Để hiểu rõ hơn tại sao có Cựu ước và Tân ước, linh mục Nguyễn Công Lý qua quyển Tìm Hiểu Thánh Kinh (trg 179) có giải thích như sau:

“Cựu ước gồm những lời Chúa giao hứa với Dân Ngài, để dân này trung thành thờ phượng Chúa. Chúa hứa ban cho Abraham

và dòng dõi ông mọi ơn lành nếu họ trung thành với luật Chúa. Còn dân Chúa thì dưới sự chỉ đạo của Maisen (Mô-i-Se) phải cố gắng thi hành mọi điều Chúa truyền vì thế tại Sinai Chúa đã trọng thể giao ước lại một lần nữa và nhận dân Do Thái là dân riêng Chúa. Đây là Cựu ước”.....

Cũng trong sách Tìm Hiểu Thánh Kinh (trg 89):

“Việc gì xảy ra tại Sinai.

Việc quan trọng nhất là việc Chúa hiện ra trao hai bia đá thính 10 giới răn. Đây là tóm lược những điểm chính yếu dân phải tuân giữ. Và vì ban luật cho dân nên Chúa mới chính là Chúa của dân và Chúa tự làm giao ước với dân, và dân cũng làm giao ước sẽ trung thành với Chúa từ đó. Đây là giao ước cũ hay Cựu ước. Sau này Chúa Giêsu làm giao ước mới, ký kết bằng chính máu Thánh Ngài...”

Thời Nhị Kỳ Phổ Độ :

Giao Ước thứ hai là Sự cứu chuộc của Đức Chúa Jésus.

Cũng trong sách Tìm Hiểu Thánh Kinh (trg 179)

“**Tại sao có Tân ước ?**

Cựu ước có tầm quan trọng đặc biệt trong lịch sử dân Chúa. Các Tiên tri vẫn khuyến khích dân giữ lời giao ước. Nhưng tới thời Tiên tri Gieremia (650 năm trước Chúa Cứu Thế) thì ông báo trước sẽ có một giao ước mới....

Ai lập Tân ước ?

Đến thời đã được Gieremia tiên báo, thì Chúa Cha nhờ Chúa Giêsu, con Thiên Chúa, làm một giao ước mới hoàn hảo hơn Cựu ước bội phần....Chúa Giêsu đã lấy máu Thánh Ngài mà ký lời giao ước. Ngài chịu chết trên thập giá để chuộc những tội phạm dưới thời Cựu ước...”

Tóm lại thời Cựu ước, khoảng 1300 năm trước Chúa Giêsu tức Nhứt Kỳ Phổ Độ và đến thời Tân ước là thời Đức Giêsu là Nhị Kỳ Phổ Độ theo cách gọi của đạo Cao Đài.

Và ngày nay đến Tam Kỳ Phổ Độ là khởi sự từ ngày Đạo Cao Đài được Đấng Chí Tôn dùng huyền cơ diệu bút lập nên nơi

miền Nam Việt Nam (năm Bính Dần 1926). Đây là một sự tiếp nối của hai thời kỳ trước vì nhân loại đã tiến hóa nên phải có một giao ước mới... Tất cả đều do bàn tay của Đức Chúa Trời, hay Đức Giêhôva, cũng là Đức Thượng Đế hay Đức Cao Đài hoặc Đức Chí Tôn là Đấng duy nhất chúa tể càn khôn dựng nên mà thôi...

II - Thời hiện đại dân tộc Việt Nam trở thành dân được chọn: Danh xưng mới của Chúa.

Kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926) Đạo Cao Đài hay còn gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được chính thức ra đời, do Đấng Chí Tôn dùng huyền diệu cơ bút lập nên. Trong một bài Thánh giáo cho một người Pháp đến hầu đàn, Đức Chí Tôn có dạy như sau:

“Muốn đến Thầy thì phải cầu nguyện. Thầy không bao giờ không cảm ứng với những lời cầu nguyện chơn thành. Như thế đủ chứng tỏ cho các con tin rằng: Thầy là Đức Jéhovah của dân Hébreux, vị chủ tể của quân lực dân Israel, vi. Thánh vô danh của dân Do Thái, Đức Đại Từ Phụ của Chúa Jésus Cứu Thế . Con chỉ cần cầu nguyện Thầy với danh hiệu Cao Đài thì sẽ có sự cảm ứng chấp thuận”. (TNHT, trg 111)

Lời Thánh ngôn trên cho thấy Ngày nay Chúa đến với danh hiệu Cao Đài dấu danh xưng có thay đổi nhưng cũng vẫn do một Đấng Tối Cao là Chúa cầm quyền trị thế Người vừa là Thầy và Đại Từ Phụ của toàn cả nhân loại...

Theo một quyển sưu tập các lời truyền khẩu của dân tộc Do Thái cũng có lời tiên tri ngày sau rớt Chúa sẽ đến thế gian với một danh xưng mới..

Dân tộc Việt Nam là dân được chọn trong thời kỳ này.

Có rất nhiều bài Thánh giáo của Đức Chí Tôn dạy về nguyên do Người chọn đất nước Việt Nam để hoàng khai mới Đạo buổi Tam Kỳ Phổ Độ này. Sau đây là một số lời Thánh giáo điển hình:

- Thánh Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối với người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp dưới.

Phải có một giáo lý mới mẽ đủ khả năng kềm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh.

Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng Tổ phụ theo tục lệ cổ truyền, mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày được tạo lập đến giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi....(TNHT, tr. 108)

- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hoàng khai tại cõi Nam, đã chiếu theo Thiên thư hội Tam Giáo mà vớt chúng sanh thoát vòng ly khổ, thiệt thiệt hừ hừ một mảy chi cũng chẳng qua là máy Thiên cơ mà thôi.(TNHT, tr. 128)

- Nơi xứ này dân tình rất thuần hậu và ôn hòa nên Thầy đến cũng như Chúa Cứu Thế đã đến với chúng con để bài trừ tà thuyết và truyền bá Chơn Đạo trên toàn cầu. (TNHT, tr. 110)

Sau đây là một đoạn trong bài Thánh giáo của Chúa Jésus Christ giảng dạy nơi Thánh Thất Bàu Sen (Chợ Lớn) vào dịp Giảng Sinh năm 1967:

“Hỡi dân tộc được chọn! Hỡi dân tộc được thương yêu! Nầy chư hiền nam nữ! Quốc gia này còn tan tác là dân tộc này chưa vừa ý trong sứ mạng của Thượng-Đế Chí-Tôn.”

Một hân hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát, chư hiền được đem ra từ một dân tộc của một quốc gia trong muôn vàn quốc gia mà Đại-Từ-Phụ điểm nhuận. Trách vụ cam go chỉ giao cho người chí khí. Mọi thử thách sẽ định giá cho thành quả của sự vụ mai sau.

.....Hỡi chư hiền của dân tộc được chọn! Sứ mạng mà chư hiền được Chí-Tôn giao phó, không phải là người vun phân, mà là người gieo giống. Sự quan trọng không phải những điều kiện khởi phát mà là mầm khởi phát.

Có ai bảo cái hoang phế của mùa Đông, cái trở trời dưới lớp tuyết dày mà không có sự sống, hay cái nguy nga rực rỡ, cái đồ sộ của lâu đài mà bảo rằng không có sự tàn tạ suy vi.

Đừng thấy cái cháy bỏng của sa mạc mà bảo rằng sau một cơn mưa, bãi cát chết mà không là đồng cỏ đầy sinh khí....”

Bài Thánh giáo này ngoài việc nói lên sứ mạng của dân tộc được chọn, còn có nhiều ý nghĩa rất sâu xa...

Thời Tam Kỳ Phổ Độ:

Giao ước thứ ba hay là Đệ Tam Thiên Nơn Hòa Ước:

1/. Đệ Tam Thiên Nơn Hòa Ước được diễn tả qua Tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước:



Tam Thánh ký Hòa Ước

Nếu bước vào Đền Thánh bằng cửa phía trước, sau khi lên khỏi các bậc thềm, chúng ta sẽ thấy ngay một bức tượng vẽ thật lớn ở chính giữa, đó là tượng Tam Thánh Kỳ Hòa Ước. Đây là tên được chú thích bên cạnh bức tượng.

Thực ra đây là một bức tranh rất lớn thì đúng hơn. Người ở trong tranh lớn bằng người thật. Đó là ba vị. Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm là vị tổ sư Bạch Vân Động (bên mặt), Đại Văn hào Victor Hugo (ở giữa) và nhà cách mạng Tôn Dật Tiên (bên trái) là hai vị môn đệ. Bạch Vân Động trên cõi Thiêng Liêng.

Đức Trạng Trình đang cầm bút lông viết những hàng chữ Nho trên một tấm biển, đó là những chữ : THIÊN THƯỢNG, THIÊN HẠ - BÁC ÁI, CÔNG BÌNH. Còn Đại văn hào Victor Hugo cũng đang cầm bút viết lên hàng chữ tiếng Pháp: DIEU ET HUMANITÉ - AMOUR ET JUSTICE, (tức là đồng nghĩa với hàng chữ Nho kể trên). Còn nhà Cách mạng Tôn Dật Tiên đang cầm nghiên son để hai vị kia viết. Tất cả các chữ đều màu đỏ. Tất cả các hình ảnh nổi bật lên nền mây xanh nhạt phía sau.

2/. Ý Nghĩa Căn Bản của Tượng Tam Thánh hay Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước:

Về hình thể bức tượng chúng ta đã diễn tả ở phần trên, bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu ý nghĩa hàm chứa qua hình ảnh này:

- Ba vị. Thánh của Bạch Vân Động, đại diện cho Nhơn sanh ký kết với Thượng Đế Bản Đệ Tam Hòa Ước với nội dung thật đơn giản vì hòa ước đó chỉ có tám chữ: Thiên Thượng, Thiên Hạ - Bác Ái, Công Bình. Tức là Thượng Đế và Nhơn sanh hiệp sức để thực thi cho được hai điều là Bác Ái và Công Bình trên mặt địa cầu này. Đây cũng nói lên triết lý Trời Người hiệp nhất là một triết lý vô cùng quan trọng trong Đạo Cao Đài. Sự phân chia thành quyền Vạn Linh và quyền Chí Linh cũng đặt căn bản trên triết lý Trời Người hiệp nhất này.

- Hai vị trong tượng là người Pháp và người Trung Hoa, viết bởi hai thứ tiếng Pháp và Trung Hoa tượng trưng cho sự dung hòa hai nền văn hóa Đông và Tây.

- Chữ viết trong hòa ước chấm từ một nghiên son Trung quốc, có nghĩa Cao Đài lấy cái tinh túy của nền Văn minh đạo đức Đông phương mà Trung Quốc là nơi sản xuất để làm căn bản.

- Một người Việt Nam đứng đầu trong nhóm là ý nghĩa Đức CHÍ-TÔN Thượng Đế trao sứ mạng gieo giống cho dân tộc Việt Nam.

Xưa nay đa số người Việt Nam có tinh thần vọng ngoại có lẽ do ảnh hưởng các thời kỳ lệ thuộc ngoại bang. Cái gì của người thì cho là hay là tốt còn của bản xứ mình thì lại có ý khinh thường. Ngày nay Đức CHÍ-TÔN đến mở Đạo Cao Đài thì Người đặt Việt Nam là Thầy của Thiên hạ đó. Đây là một cuộc cách mạng tư tưởng mang lại niềm tự hào cho dân tộc Việt Nam vậy. Tượng Tam Thánh cũng nói lên tinh thần độc lập tự chủ của dân tộc Việt. Phải chăng chúng ta sẽ tìm thấy tinh thần tự chủ, tự cường của dân tộc qua Đạo Cao Đài ?

III. Thánh Môi-Se nhờ quyền năng của Chúa giải phóng dân tộc Do Thái khỏi ách nô lệ

“Môi-Se là một đứa bé theo luật pháp phải bị giết từ lúc lọt lòng mẹ.

Môi-Se sanh ra vào thời dân Israel đang làm nô lệ cho xứ Ê-díp-tô . Vua xứ Ê-díp-tô muốn diệt dân Israel đã ra lệnh giết con trẻ (sanh ra từ những người nô lệ Israel). Môi-Se cũng không ngoại lệ . Cha mẹ của Môi-Se thuộc dòng Lê-vi, sanh và lén nuôi Môi-Se ba tháng rồi bỏ vào một rương mây đem bỏ trong đám sậy bên bờ sông. May cho Môi-Se, con gái của vua Ê-díp-tô là Pharaon vớt được và đem nuôi rồi đặt tên cho một cái tên Ê-díp-tô có nghĩa là được cứu khỏi nước.

Môi-Se với tư cách là con nuôi của công chúa đã sống và lớn lên cùng con cái của vua trong cung điện vua Ê-díp-tô đến năm 40 tuổi. Lúc này dân Israel bị đầy đọa khổ sở đã kêu than thấu đến tai Đức Jéhôva. Môi-Se từ một đứa bé đang bị giết đi đã trở thành một vương tôn công tử của Ê-díp-tô là do sự tự nhiên may mắn hay đã có bàn tay can thiệp của Chúa rồi ?

Lớn lên Môi-Se biết mình là người Israel, một ngày kia thấy một người Ê-díp-tô hà hiếp một người Israel, Môi-Se bèn giết người Ê-díp-tô ấy đi. Chuyện phát giác, Pharaon tìm giết Môi-

Se, nhưng Môi-Se đã bỏ xứ Ê-díp-tô trốn qua xứ Madian rồi . Thấy tế lễ xứ Madian gả một người con gái cho Môi-Se. Môi-Se trốn ở đó chăn bầy chiên cho cha vợ mình. Môi-Se sanh được một con trai đặt tên là Ghệt-Sôn có nghĩa là khách ngoại bang vì Môi-Se nói rằng: tôi kiêu ngạo nơi ngoại bang.

Môi-Se chăn chiên cho cha vợ mình và sống ở Madian đến 80 tuổi. Một hôm Môi-Se cho chiên ăn cỏ trong vùng núi Hô-Rếp là núi của Đức Jéhôva . Thiên sứ của Đức Jéhôva hiện ra cùng người trong ngọn lửa giữa bụi gai kia. Đức Jéhôva phán cùng Môi-Se: Ta sẽ ở cùng ngươi và xưng danh là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là Đức Chúa Trời của Abraham, Đức Chúa Trời của Isaac, Đức Chúa Trời của Jacob và nhấn mạnh ấy đó là danh đời đời của Ta.

Chúa đã ban cho Môi-Se một cây gậy có quyền pháp và cho người anh là A-Rôn phụ với Môi-Se cùng đi đến các Trưởng Lão của Israel báo cho họ biết Chúa đã thăm viếng, thấy họ bị ức hiếp tại xứ Ê-díp-tô là dường nào và quyết định sẽ rút họ ra khỏi cảnh khổ tại xứ Ê-díp-tô đặng đem họ lên xứ của dân Canaan, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sit ... tức là một xứ đượm sữa và mật .

Môi-Se theo lệnh Đức Chúa Trời rút dân Israel ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô lệ.

Môi-Se và A-Rôn đến tâu cùng Pharaôn rằng: Jéhôva Đức Chúa Trời của Israel có phán như vậy: Hãy cho dân Ta đi đặng nó giữ một lễ cho Ta tại đồng vắng.

Nhưng Pharaôn đáp lại rằng: Jéhôva là ai mà trẫm phải vâng lời Người để cho dân Israel đi ? Trẫm chẳng biết Jéhôva nào hết, cũng chẳng cho dân Israel đi nữa.

Môi-Se và A-Rôn theo sự hướng dẫn của Chúa, dùng cây gậy Chúa ban cho làm trước sau mười phép lạ hành hạ xứ Ê-díp-tô đến nỗi vua Pharaôn xứ Ê-díp-tô phải nhìn nhận sự hiện hữu và quyền năng của Đức Jéhôva thả dân Israel đi và còn nhờ Môi-Se và A-Rôn cầu phước cho vua nữa.

Dân Israel bị làm nô lệ nơi xứ Ê-díp-tô 430 năm, hồi mới đến họ chưa đầy một trăm người, nay ra đi số không kể con nít là chừng sáu mươi vạn . Đàn ông đi bộ lại có vô số người ngoại bang đi lên chung luôn với chiên bò súc vật nhiều vô kể.

Vua xứ Ê-díp-tô không bao giờ nuối buông tha cho dân Israel, một nguồn lao động nô lệ không có chút quyền lợi nào kể cả quyền sống cũng nằm trong tay ông ta. Cũng như các lần trước bị Chúa giáng họa, Pharaôn kinh sợ thì cầu xin Môi-Se và A-Rôn cầu thay cho và hứa để cho dân Israel đi, nhưng tai họa qua rồi liền cứng lòng phản lại lời hứa. Tai họa lần này là lần thứ 10, được ghi lại trong Kinh Thánh (Ê-díp-tô ký, đoạn 12) :

“Và khi giữa đêm, Đức Jéhôva hành hạ mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô từ Thái tử của Pharaôn ngồi trên ngai mình cho đến con cả người bị tù và hết thảy con đầu lòng của súc vật , đương lúc ban đêm Pharaôn đến quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô chờ dậy có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-tô vì chẳng một nhà nào là không có người chết. Trong đêm đó Pharaôn bèn đòi Môi-Se và A-Rôn mà phán rằng: Hai người và dân Israel hãy chờ dậy ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Jéhôva Đức Chúa Trời . Các người cũng hãy dẫn bò và chiên đi như lời các người đã nói, và cầu phước cho ta nữa. Nhưng khi dân Israel ra đi, Pharaôn lại đổi ý: chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Israel đi để khỏi phải phục dịch ta nữa sao? Pharaôn bèn thăng xe và đem dân mình theo, người đem 600 xe thượng hạng và hết thảy xe trong xứ Ê-díp-tô, trên mỗi xe đều có chiến binh cả” .

Đức Jéhôva xô họ xuống giữa biển, thế rồi nước trở lại bao phủ binh xa, lính kỵ của đạo binh Pharaôn đã theo dân Israel xuống biển chẳng còn sót một ai. Song dân Israel đi giữa biển như đi trên đất cạn, nước làm thành vách ngăn bên hữu và bên tả.

Chúa hướng dẫn Israel thành một đất nước hùng mạnh.

Quyền năng của Chúa đã giải phóng dân tộc Israel và đưa họ ra vùng sa mạc, ngày nóng như thiêu đêm lạnh như cắt, không sẵn lương thực, không có nước uống không được trang bị đủ để phòng thủ hay tấn công. Nhưng trong vòng 40 năm lập thành một đất nước thần quyền, có tổ chức, có luật pháp, có nghi lễ.

Đức Chúa Trời dùng quyền năng tối thượng của mình sai một người chăn chiên với cây gậy quyền pháp đã giải thoát nửa triệu dân nô lệ dưới bàn tay thép bạo tàn và long tham không đáy của triều đình Pharaôn xứ Ê-díp-tô, đem dân Israel ra nuôi trong đồng vắng 40 năm trời, dùng trụ lửa để sưởi ấm ban đêm, dùng đám mây để che mát ban ngày, dùng Mana để nuôi ăn, dùng nước suối pháp để nuôi uống, ban cho luật pháp để tổ chức thành một dân tộc hùng mạnh, dạy thờ phượng, ban cho 10 Điều Răn, dạy dân sinh tế để trở nên một đất nước thần quyền dưới sự hướng dẫn của Chúa”

(Phần III: Trích chương trình phát thanh Nguồn An Bình, Mục Sư Tạ Huy Trường, phát thanh ngày 16-3-2007, từ thành phố Seattle, WA).

IV. Bài học dân Israel áp dụng cho Việt Nam.

Một chế độ bạo tàn không khi nào tự nhiên mà họ từ bỏ ngôi vị độc tôn.

Đọc lại sách Ê-díp-tô Ký trong Cựu Ước chúng ta thấy Môi-Se và A-Rôn đã vâng lệnh Jéhôva Đức Chúa Trời trước tiên vào nói cùng vua Pharaôn : Hãy cho dân ta đi , nhưng Pharaôn ngạo mạn mà trả lời rằng: Trẫm chẳng biết Jéhôva nào hết.

Sau đó Môi-Se theo lệnh Đức Jéhôva làm cả thảy 10 phép lạ, trong các phép lạ đầu như là: ếch nhái muối mòng lan tràn khắp xứ, Súc vật bị bệnh dịch chết, mưa đá lớn làm phá hủy rau cỏ, mọi vật ngoài đồng, nạn cào cào tràn lan phá hại, ba ngày tối tăm khắp trong xứ ... Mỗi lần gặp tai họa thì Pharaôn hứa sẽ cho dân đi và nhờ cầu nguyện cho ông ta nữa, nhưng khi thâu phép lạ thì đều nuốt lời. Cho đến lần thứ 10 , chính thái tử con vua cũng bị chết nên vua Pharaôn mới chịu thả dân đi, nhưng khi dân ra đi rồi lại đuổi theo định bắt lại cho đến khi cả đoàn quân bị chôn vùi dưới biển nước mới chịu thôi. Quả thật những bạo chúa đều có lòng tham không đáy phải chờ đến khi có bàn tay can thiệp triệt để của Chúa thì họ mới chịu khuất phục.

So với thời xưa, chế độ. Cộng Sản thời hiện đại còn tàn ác, tham lam, thâm độc hơn rất nhiều. Bằng hệ thống quyền lực chặt chẽ, sắt thép, bằng sự lừa dối, thủ đoạn, họ đã biến các dân tộc thành nô lệ cho thiểu số cầm quyền. Người CS da trắng còn đỡ hơn vì ảnh hưởng tinh thần khoa học thực tiễn của phương tây, họ thấy phong trào CS chỉ đưa đất nước, dân tộc đến chỗ lụn bại nên họ sớm cải cách, nhưng họ không lường trước được tinh thần người dân bộc phát quá mạnh mẽ đi đến chỗ bắt buộc phải giải thể chế độ như Nga xô . Rồi sau đó nhân dân các nước nhân đà này nổi lên lật đổ chính quyền CS như các nước Đông Âu. Riêng tại Á Đông thì CS vẫn cố tình bám víu quyền lực bất kể nguyện vọng của nhân dân. Gần đây Thủ tướng họ Ôn của Trung Quốc từng tuyên bố ngạo mạn rằng một trăm năm nữa Trung Hoa sẽ có chế độ dân chủ, tự do thật sự... ??

Thật đáng thương cho những con người tự cao tự đại như thế ấy, họ tưởng không sức mạnh nào có thể lung lay quyền lực của họ nhưng họ đã quên chính mạng sống của họ cũng chưa chắc gì bền vững dặng. Chỉ một cơn thịnh nộ của thiên nhiên cũng đủ làm cho nhân loại hoảng kinh khiếp vía... Điển hình như trận sóng thần ở Nam Á Châu mấy năm trước đây, chỉ trong khoảnh khắc hàng vài trăm ngàn mạng sống con người bị cuốn theo giòng nước...

Rồi đến người CS Việt Nam họ từng ký hứa tôn trọng Hiến chương, Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền Liên Hiệp Quốc, nhưng rồi họ chẳng bao giờ thực thi một điều nào... Các nước lên tiếng thì họ bảo rằng Việt Nam có nhân quyền, tự do, dân chủ theo cách của Việt Nam... ??

Các nước thì chỉ có khuyên can nếu không có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của họ, nhưng khi Ông Trời can thiệp vì dân của Người thì chắc phải triệt để như thời thánh Môi-Se giải phóng dân Do Thái. Giờ này họ ra tay đàn áp, lũng đoạn nội bộ các tôn giáo, nhưng có khi nào họ phải nhờ các nhà tôn giáo cầu phước cho họ như vua Pharaôn của xứ Ê-díp-tô ??

Đảng CS Việt Nam từ năm 1975 đến giờ đã có rất nhiều cơ hội để hòa giải dân tộc, đưa đất nước đi lên tức là lập được công

nghiệp để sử sách còn ghi lại một điểm son cho họ nhưng họ cố tình tai ngơ mắt điếc trước nỗi đau khổ của nhân dân. Rồi sẽ đến lúc cả toàn dân đứng dậy thì không cách gì ngăn cản nổi... Nghĩa là khi cả Trời và người đều muốn dẹp đi thì họ sẽ không còn chỗ đứng trên đất nước thân yêu này nữa...

Khi dân Chúa bị ức hiếp, khổ sở cùng cực thì Chúa sẽ can thiệp. Những năm gần đây người ta vẫn thường khen ngợi tình hình kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể, nhưng nhìn lại đời sống người dân thấp cổ bé miệng có được cải thiện hơn không? Đại bộ phận dân ta ở thôn quê cũng vẫn chân lấm tay bùn mà vẫn không đủ sống vì giá nông phẩm sản xuất ra phải bán rẻ mạt lại còn nạn độc quyền thu mua nên họ muốn ém giá đến mức nào người dân cũng phải chịu. Nay còn phải cạnh tranh với các nước sản xuất nông phẩm với máy móc tối tân, kết quả người dân quê vẫn sống lây lất qua ngày tháng. Cùng cực quá phải bán thân nuôi miệng.... Con cái lớn lên không có cái ăn lấy đâu mà lo học hành tiến thân. Những cuộc phỏng vấn qua các đài ngoại quốc chúng ta từng nghe những hoàn cảnh thương tâm mà điển hình cho tầng lớp dân nghèo ở nông thôn Việt Nam.

Rồi có những thanh niên bỏ làng quê đi làm công nhân cho các công ty ngoại quốc thì họ trả lương tháng bốn năm mười đô trong khi giá cả sinh hoạt ngày càng tăng vọt thử hỏi làm sao sống nổi? Vì vậy trong vài năm nay đã có hàng trăm cuộc biểu tình của nhân dân lao động nhưng có cải tiến gì hơn? Có điều đáng buồn nhất là nhà cầm quyền không bình vực người dân mà chớ lại còn hùa theo tư bản nước ngoài bóc lột đàn áp dân nghèo. Rồi những thanh niên được xuất cảng lao động ở nước ngoài bị chủ bắt làm việc giờ giấc thì tăng mà lương cũng chẳng bao nhiêu, gặp chủ đánh đập hay tai nạn chết chóc cũng không ai ngó ngàng tới.

Ôi! dân ta làm nô lệ nơi xứ người và làm nô lệ ngay trên đất nước mình. Với phương tiện truyền thông ngày nay, chúng ta chỉ cần bỏ một chút thì giờ đọc qua các báo đài trên mạng sẽ thấy nỗi khổ của người dân như thế nào.

Còn nói đến người dân bị ức hiếp, bất công trong xã hội thì bút mực nào tả hết...

Cứ nhìn hàng vạn người dân đi khiếu kiện đòi lại đất đai bị tham quan cướp bóc hàng chục năm trời mà cũng chẳng ai giải quyết thì sẽ thấy nỗi oan khiên của người dân đen đến thế nào. Có thể nói tiếng oán than đã xông thấu tận trời xanh...

Chúng ta hãy nghe Linh mục Nguyễn Văn Lợi phát biểu nhân ngày Quốc hận vừa qua:

“...Cái chế độ gian dối bạo tàn mang tên chế độ xã hội chủ nghĩa. Tinh thần xã hội, “mỗi người vì mọi người” chẳng thấy đâu, mà chỉ thấy óc cá nhân, nạn bè phái mặc sức hoành hành. Xã hội Việt Nam biến thành một chợ đời chỉ biết cạnh tranh, ai nấy hầu như đạp lên nhau mà sống; biến thành một trường dạy nói dối khổng lồ, mọi người hầu hết phải tìm đủ kiểu luồn lách, đểu cáng, thỏa hiệp để cho được việc. Tham nhũng, hối lộ trở thành chuyện bình thường. Đàn áp, bóc lột xảy ra như cơm bữa. Cán bộ viên chức trở thành những ông trời con tham lam và gian dối. Công an cảnh sát trở nên những hung thần mù quáng và tàn bạo. Chính quyền chủ yếu bóc lột nhân dân, lừa gạt quốc tế và khai thác đồng bào hải ngoại. Luật pháp chủ yếu để đàn áp người lương thiện. Kẻ yếu thế, không tiền bạc trở thành bơ vơ, bị gạt ra bên lề cuộc sống: hoặc vất vưởng đầu đường xó chợ, vật vạ trước cửa quan im lìm, hoặc bị bóc lột bởi công ty ngoại quốc, bị khai thác tình dục và sức khỏe bởi chủ nhân nước ngoài. Đó là sự tàn phá xã hội cách ghê gớm của chế độ bạo tàn gian dối...”

Mặc dầu dân tộc Việt Nam phải chịu sự khải đảo do nhân quả, nhưng sự khải đảo cũng có lần mức ... Miền Nam đã hơn 30 năm còn miền Bắc đã hơn nửa thế kỷ rồi dân ta sống trong đói nghèo, bị kềm kẹp, ức hiếp đủ điều... Một xã hội đầy đầy những lưỡng gạt, tráo trở, bất công ... đạo đức bị xuống cấp... Nếu không sớm phục hồi thì tương lai dân tộc không biết sẽ đi về đâu. Chúng ta tin chắc rằng đã đến thời điểm Chúa sẽ can thiệp để giải ách nô lệ cho dân Người.

Các điềm lạ đã xảy ra.

- Gần đây ở Việt Nam phát khởi mạnh mẽ về hiện tượng các nhà ngoại cảm có thể tiếp xúc với vong hồn người chết. Các vong hồn này đã chỉ chỗ để thân nhân đi tìm mộ, hay xương cốt bị vùi lấp nơi hoang dã trong chiến tranh. Theo báo chí trong nước đã có hàng ngàn trường hợp vong hồn chỉ chỗ cho thân nhân đào hài cốt một cách rất chính xác. Điều này chứng tỏ ngoài thế giới vật chất mà mắt thường ta thấy được còn có một thế giới vô hình, tức là có những cõi vô hình mà các vị giáo chủ dạy bảo là đúng sự thật ... Đây cũng là một sự kiện để đánh thức tâm linh những người xưa nay chỉ tin theo thuyết vô thần hầy mau thức tỉnh, bởi vì có linh hồn tức là có Trời, Phật, Thánh, Thần... và có luật luân hồi như quả hay là có vay thì có trả... Thật ra chúng ta chỉ thương cho những người vì vô minh mà không thấu rõ luật như quả cứ nghĩ ra trăm mưu ngàn kế để cướp đoạt tài sản của người, thậm chí của người dân nghèo. Bây giờ họ sống xa hoa trên nỗi khổ của đồng bào rồi có ngày họ cũng phải đền bù những món nợ đó mà thôi. Những người hiểu Đạo thì dù người ta cho mình cũng còn sợ mang nợ hưởng hồ đi cướp giết của người...Nếu không có luật công bằng thì ai dại gì lo ăn chay làm lành, làm phước chi cho thua thiệt với đời.

- Một sự kiện nữa là gần đây việc tượng Đức Mẹ bị đập phá nơi một giáo xứ thuộc địa phận Phát Diệm. Theo các lời tường thuật từ địa phương cho biết một vài viên chức trong làng xã đã tổ chức làm việc này và sau đó đã bị sự trừng phạt trước mắt...Đó là sự cảnh cáo cho thấy sự hiện hữu của quyền năng Thiên Liêng.

Chúa sẽ hướng dẫn dân Chúa theo con đường riêng của Người. Sau khi đưa dân ra khỏi Ê-díp-tô đến vùng núi Si-nai dừng chân lại Chúa đã ban cho Mười Điều Răn như là giới luật căn bản để tu thân cùng các nghi lễ dâng lên Đức Jéhôva và luật lệ về hôn nhân, mua bán, thuế khóa, luật tuyển binh để thành lập quân đội ...So với thời đại cách nay hơn ba ngàn năm khi mà loài người còn sống thành những bộ tộc thì những luật lệ này đã là những tiến bộ vượt bậc rồi...

Dưới sự hướng dẫn của Đức Jéhôva qua Thánh Môi-Se và các vị Tiên tri kế tiếp, sau đó dân Israel đã trở nên hùng mạnh, chiến thắng các sắc dân vùng xung quanh sông Jordan và lập thành vương quốc Israel thật hưng thịnh dưới triều vua David và Salômon...

Trở lại dân tộc Việt Nam, Chúa đã chọn dân tộc Việt Nam để xiển dương con đường của Người qua sự thành lập Đạo Cao Đài trên căn bản Thế Đạo đại đồng và Thiên Đạo giải thoát... Chúa đã đến và đã ký Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước với loài người nhưng cho đến hôm nay có mấy ai biết được điều đó... Con đường Thế Đạo Đại Đồng thể hiện qua hai câu liễn trước cửa Tòa Thánh do chính Đức Chí Tôn ban cho:

Cao Thượng Chí Tôn, Đại Đạo hoà bình, dân chủ mục

Đài tiền sùng bái, Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền

Việt Nam trở thành dân được chọn thì dĩ nhiên Chúa đã biết được những nỗi đau khổ của dân tộc ta, và sẽ ban quyền năng cho một Môi-Se của Việt Nam để thực hiện con đường mà Chúa muốn...Môi-Se nếu không có quyền năng của Chúa ban cho thì Môi-Se chỉ là một người chần chiên đầu không phải là người chần chiên tâm thưởng, bởi vì trước đó Môi-Se đã thể hiện bản chất là một người khí khái, biết binh vực kẻ hèn yếu, biết nghĩ đến nỗi thống khổ của dân tộc đang hồi chịu ách nô lệ... Chúng ta không tin rằng trong suốt bốn mươi năm đó, trước khi Chúa đến dạy, Môi-Se không có suy tư về phương cách để giải phóng dân Israel... Nhưng tại sao Môi-Se phải chịu ần nhẫn suốt bốn mươi năm làm người chần chiên nơi xó núi mà không có hành động nào cụ thể để giải ách nô lệ cho dân Israel thí dụ như chiêu mộ binh mã hay cầu viện các nước lân bang chẳng hạn ? Chúng ta chỉ có thể giải thích Môi-Se là người do Chúa sai đến và chỉ làm những gì do Chúa dạy mà thôi... tức là do nơi thiên cơ tiền định. Mỗi người sinh ra đều có một sứ mạng riêng, sứ mạng của Môi-Se dĩ nhiên phải khác với sứ mạng của các vị Trưởng lão Israel chẳng hạn...

Theo giáo lý Cao Đài, mỗi chơn linh trước lúc nhập vào thế gian sẽ đến một từng trời nào đó và ở đây một thời gian để trụ thân

quán xét những điều mình sẽ làm trong kiếp sanh ... Những ấn tượng này vẫn còn ghi lại trong tâm thức, do đó chúng ta thấy có người tự nhiên thích theo con đường này có người lại thích theo con đường khác...Có nhiều khi chúng ta thấy dường như những điều mình cần phải làm mà nếu làm chưa xong thì trong lòng xốn xang, ray rứt lắm vậy...

Theo Phật giáo cũng như Cao Đài đều cho rằng hiện nay thế giới chúng ta đang ở vào thời Hạ ngươn là thời mạt pháp, đạo đức suy vi, vật chất thăng thế, phe tà thi triển pháp thuật,... Vì vậy nên Đức Chí Tôn đến để qui Tam giáo hiệp Ngũ chi chuẩn bị để bước vào ngươn Thánh đức, đạo đức sẽ phục hưng trở lại

...
Theo giáo lý Cao Đài phân biệt có ba hạng người là: Nguyên nhân (từ buổi sơ khai nguyên thủy đã là người), Hóa nhân (từ cây cỏ, thú cầm tiến hóa lên làm người) và Quỷ nhân (Quỷ ma được ân xá trở lại làm người). Cả ba hạng người này nếu biết tu hành hướng thiện đều được đoạt vị về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống như lời Thánh giáo Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo):

“Bần Đạo khi đắc lệnh cầm quyền Chưởng Đạo lập Hội Thánh giáo đạo tha phương, thì từng lòng bác ái của Chí Tôn, mở rộng thế cho nhơn sanh dưng công đổi vị; Bần Đạo chẳng kể là Nguyên nhân, Hóa nhân hay là Quỷ nhân ví biết lập công thì thành Đạo...” (TNHT, trg 189)

Cũng như Đức Lý Giáo Tông (Lý Thái Bạch) từng dạy:

“Lão đến mà gieo hột Thánh cốc nơi lòng của kẻ tà tâm, mong cho đơm bông kết quả, đặng liệu thế hồi tâm, chớ chẳng phải đến rước người hiền ngộ.

Lão đây cũng vậy mà chư hiền hữu cũng vậy, chúng ta đã đến tạo thế sửa đời vẫn là phận sự chúng ta đã hẳn, hãy phải biết phận mình mới an tâm liệu thế chuyển xây, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận bền chí xem mảy mún cơ đời...” (TNHT, trg 185)

Hạ ngươn là thời kỳ nhiễu nhương nhưng cũng là một trường thi cho các chơn linh đến thế lập công đoạt vị, cả hàng Tiên Thánh cũng như hàng ma quỷ cũng được ân xá đến thế gian đầu kiếp

dự vào trường thi công quả mà buổi công bố kết quả gọi là Long Hoa đại hội.

Còn những hạng người không dự vào trường thi công đức mà mãi dong ruổi theo con đường ác thì ngày chung qui sẽ bị tận diệt mà thôi...Bởi vì khi bước sang đời Thánh đức như tên gọi thì con người toàn là bực thiện lương, chơn chánh,... Những cái ác trước đều bị loại trừ.

Về hoàn cảnh của đất nước Việt Nam ta dưới con mắt của người bình thường thì cho rằng thật bất hạnh cho dân tộc mình vì chiến tranh, đau khổ trường kỳ dai dẳng trên quê hương ...

Nhưng nếu nhìn với góc độ của nhà Đạo học thì những bất hạnh kia chính là cơ hội cho người ta trả quả, có trả xong thì mới được nhẹ nhàng, mới được hưởng cuộc sống tốt lành sắp đến...Lại cũng chính môi trường đầy thử thách này mới phân biệt được chơn giả trắng đen , mới biểu lộ được ai là người anh hùng, khí phách,... Đây chính thật là một trường thi, đề thi càng khó mà người sĩ tử vượt qua được mới đậu được hạng cao...Một câu thi rất quen thuộc với chúng ta :

Ví phỏng đường đời bằng phẳng hết,
Anh hùng hào kiệt có hơn ai.

Ý niệm về trường thi công quả đối với người Cao Đài là một phần rất quan trọng trong đời sống, như lời dạy của Đức Chí Tôn:

“Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên Đạo. Vậy đắc đạo cùng chăng tại nơi các con muốn cùng chăng muốn...” (TNHT, trg 24)

“Cuộc đời khó khăn tí như bài thi, nếu dễ thì ai thi cũng đậu, cuộc thi có ý vị gì đâu ? Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá; Thầy tưởng như nơi thế gian này có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm giám khảo lại cấp nấp bài thi, lén cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi ?” (TNHT, trg 159)

Do đó, những nỗi thống khổ của dân tộc lại là điều may mắn... Những chơn linh cao trọng đã đến và sẽ đến đầu kiếp trên đất nước Việt Nam để thi thố tài năng , và Hội Long Hoa cũng khai

mở trên Thánh địa Việt Nam.

“Hảo Nam Bang, Hảo Nam Bang,
Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn.
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,
Hữu phùng Ngọc Đế ngự trần gian...” (TNHT, trg 90)

Chúng ta cũng cảm ơn Đại Từ Phụ vì Hội Long Hoa không phải chỉ dành cho những nhà đạo đức chân tu mà còn cho những bậc chí sĩ vì dân vì nước:

“Phong Thần đừng tưởng chuyện mờ hồ,
Giữa biển ai từng gặp lão Tô,
Mượn thế đặng toan phương giác thế,
Cũng như nường bút của chàng Hồ”.

Đức Hộ Pháp giải nghĩa như sau:

“Hai câu đầu: Chuyện Phong Thần đừng tưởng viết ra là bịa đặt. Lão Tô là Tô Đông Pha, ông Tổ của nòi giống Phù Tang (theo truyền thuyết Trung Hoa). Ai dè ngoài biển có Tô Đông Pha nghĩa là có sắc dân bên Phù Tang. Ai từng gặp mà gặp là có đa.

Mượn thế đặng toan phương giác thế.

Mượn thế bày tàn ác vô Đạo đặng thức tỉnh cho bây.

Cũng như nường bút của chàng Hồ.

Ông Đồng Hồ lãnh cầm cây viết viết sử của Vương Kiệt là đắc thắng, thấy Vương Kiệt bị hại mà không sợ vào đó lãnh cũng như Thầy hiện giờ, đến đây như loại đưng tàn ác, mượn cái tàn ác đó đặng thức tỉnh chúng sanh, như Đồng Hồ đã không sợ chết thì Thầy sẽ thắng như Đồng Hồ vậy đặng lập quyền cho các con cái của Ngài đặng thành tựu”. (Lời Thuyết Đạo ĐHP, ngày 10/10/Đinh Hợi, 1947)

Truyện Phong Thần đa số chúng ta đều biết vào thời nhà Châu đem binh diệt Trụ vì Trụ Vương tàn ác vô đạo, dân chúng lầm than... Đức Khương Thượng Tử Nha vâng lệnh Thiên đình lập bảng Phong Thần cho các tướng sĩ hy sinh của cả hai phe Xiển giáo (chánh đạo) và Triệt giáo (tả đạo) vì lòng trung cang, nghĩa khí của họ ...

Buổi Tam Kỳ nay là cơ Phong Thánh chứ không phải Phong Thần nữa tức là cao hơn một bậc...và tiêu chuẩn không phải là sự trung cang đối với phe của mình mà là lòng trung đối với Tổ quốc, dân tộc, hy sinh bản thân mình để tranh thủ cho tự do , hạnh phúc của toàn dân...

Thực ra những bậc anh hùng liệt nữ dám xả thân vì nước vì dân, hay lập được công to đối với dân tộc ở thời kỳ nào cũng có thể đoạt vị Thiêng Liêng như Đức Thánh Trần, Đức Lê Văn Duyệt,... Gần đây các vị sĩ quan tù cải tạo ở miền Bắc có thuật lại cụ Phan Đình Phùng có về cơ an ủi chỉ dẫn cho các anh em tù và cụ xưng là Thánh Tùng La...Tuy nhiên trong thời kỳ khoa thi đang khai mở thì việc đoạt vị dễ dàng hơn , chỉ với tấm lòng kiên trinh dám hy sinh bản thân, đâu không thành công to lớn lắm... cũng vẫn có thể đoạt vị, mặc dầu những vị này không bao giờ nghĩ đến điều đó mà chỉ vì lòng thương dân mến nước...Không thành công cũng thành nhân là vậy.

Đối với lịch sử thì lịch sử rất công bình, điều đó chúng ta khỏi cần nói, còn đối với các Đấng Thiêng Liêng đang nhìn vào thế cuộc cũng vẫn mong sao cho có nhiều người được dự vào bảng vàng và vẫn thường hỗ trợ cho vì đó cũng là cách các vị lập công đức...

Trở lại bốn câu thi trên, chúng ta nên để ý câu:

Mượn thế đặng toan phương giác thế

Thường người ta chỉ biết quý những gì khi đã bị mất đi rồi; Bây giờ bị kềm kẹp, bị ức hiếp đủ điều mới thấy được giá trị của sự tự do, chứ bình thường sống trong tự do thì không thấy tự do là quý đâu. Bây giờ sống trong cái xã hội điên đảo, lừa dối, hận thù, ...người ta mới thấy được sự thương yêu, chân thật, có tình người, ...là quý giá. Khi sống trong một xã hội vô đạo, kỷ cương luân thường bị mất hết người ta mới thấy nền đạo đức ông cha gây dựng bao đời là quan trọng...Ngay cả tín ngưỡng cũng bị cấm đoán nhưng chỉ làm cho con người càng khao khát tín ngưỡng nhiều hơn...

Dân tộc Việt Nam ta vốn là dân tộc hiền hòa và đầy lòng tín ngưỡng, nên nếu có sự đổi đời thì con đường thiện lương thánh

đức sẽ được mở rộng nhiều hơn, dễ dàng tiến đến đời Thánh đức hơn...

Tóm lại, trên đất nước Việt Nam ta cũng như cả thế giới đang thời kỳ phân tranh quyết liệt giữa cái thiện và cái ác, đây cũng là trường thi cho các chơn linh kiến công lập vị. Cuộc chiến gay go nhưng cũng chính vì vậy mới tuyển lựa được những trang sĩ tử ưu tú, trước khi bước sang một chu kỳ tiến triển mới của nhân loại. Dân tộc Việt Nam ta hân hạnh làm dân tộc được chọn như là mầm khởi phát và chắc chắn sẽ hoàn thành sứ mạng trọng đại và cam go này bởi vì Việt Nam là một dân tộc anh hùng....

“... Vì những kẻ dám đem mình làm tế vật cho Thầy để lập nên một quốc gia Thiên định tại thế này, Bản Đạo chắc quốc gia ấy phải thành. Đức Chí Tôn tạo cho con cái của Ngài một cửa nhỏ tuy khó đi mà Bản Đạo chắc rằng những hạng con cái dám chết vì Ngài thì chúng nó dám đạp văng cửa ra chúng nó đi sẵn đến. Nếu chúng ta có con mắt thiêng liêng, ngày nào họ đi ngang qua thì ta sẽ thấy các Đấng đầu chư Thần Thánh Tiên Phật tức các chơn linh cao trọng cũng phải cúi đầu.

Thầy sẽ trả bao nhiêu món nợ tình ái của con cái Ngài thì không biết, chớ không khi nào Đức Chí Tôn trả cho một mà phải trả nhiều hơn là hẳn vậy” . (Trích Lời Thuyết Đạo ĐHP, ngày Rằm tháng 2 Đinh Hợi, 1947).

Con đường Dân chủ đa nguyên

Nền tự do dân chủ đa nguyên căn cứ theo Tuyên ngôn nhân quyền của Liên Hiệp Quốc là con đường tối ưu mà nhân loại đã đoạt được đến thời điểm này. Gần đây phong trào dân chủ trong và ngoài nước chủ trương tranh thủ, đi theo con đường đó cũng là hợp lý... Miễn là chúng ta làm với một tấm lòng trong sáng, một cái tâm mến nước thương dân là tốt. Rồi từ đó Chúa sẽ tùy theo thị hiện con đường của Người.

Về vấn đề đa nguyên đa đảng, gần đây có vài người đưa ra nhận định nếu nhà nước CS VN chấp nhận cho các đảng phái chánh trị ra tranh cử thì với sự phân tán lẻ tẻ của các đảng phái nhỏ cũng chưa chắc gì thắng nổi đảng CS hiện nay. Điều này

cũng đúng vì phân tán quá không tạo được một lực lượng đối trọng với đảng CS thì khó giành phần thắng được.

Các nhà dân chủ cũng ý thức việc này như Khối 8406 ngày 19-10-2006 đã thành lập: Liên Minh Các Lực Lượng Đấu Tranh vì Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam gọi tắt là Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam với lời tuyên ngôn có đoạn như:

“Lực lượng của Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền này là toàn thể Nhân Dân Việt Nam, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, đảng phái, hoàn cảnh, trình độ, trong hay ngoài Nước... Bất kỳ người Việt Nam nào tán thành mục tiêu và phương pháp đấu tranh trên (bất bạo động) đều có thể gia nhập Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam. Đồng thời họ vẫn có quyền giữ lại những bản sắc riêng của cá nhân hay tổ chức mình, miễn là không trái ngược với mục tiêu và phương pháp đấu tranh trên. Lực lượng của Liên Minh cũng bao gồm mọi Tổ chức và cá nhân trong Cộng đồng Quốc tế yêu chuộng Tự do, Dân chủ, Nhân quyền, Công lý và Hòa bình cho Việt Nam và Nhân loại. Ý nghĩa của việc thành lập Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam là làm cho cái thiện thắng cái ác, chính nghĩa thắng phi nghĩa, dân chủ tiến bộ thắng độc tài lạc hậu”.

Đó là một bước tiến rất quan trọng, có nhiều đoàn thể đã tham gia nếu củng cố thành một liên minh vững mạnh sẽ là một lực lượng đối trọng với đảng CS Việt Nam...

Chúng ta vẫn còn nhớ thời Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam đã có khuynh hướng kết hợp các đảng phái chánh trị để chỉ còn một vài đảng chính mà thôi, nhưng những nỗ lực đó cũng chưa thành công mỹ mãn...

Và khi còn sanh tiền Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy cũng chủ trương tương lai chánh trị Việt Nam nên tạo thành một hệ thống lưỡng đảng kiểu như Hoa Kỳ sẽ đưa đất nước tiến bộ hơn...

Chúng ta thấy nếu có hệ thống lưỡng đảng sẽ tạo được sự ổn định hơn trong sinh hoạt chánh trị và người dân cũng dễ dàng có sự so sánh lựa chọn người đại diện cho mình... Những nhà chánh trị Việt Nam cũng nên suy tư về điểm này.

Phân Kết.

Khi có dịp xem phim về đời sống các loài vật hoang dã, ta thấy chúng sống rất tự do trong thiên nhiên và tự do sống theo bản năng của chúng nghĩa là mạnh hiếp yếu, khôn hiếp ngu, nhanh thắng chậm,...và còn tự do tàn sát nhau để sinh tồn. Con người cũng là một trong những loài sinh vật mặc dầu là sinh vật thượng đẳng nhưng con người cũng đã trải qua những thời kỳ rất dài kinh nghiệm về những đặc tính nêu trên của loài vật, như thời kỳ con người còn ăn lông ở hang, thời kỳ chiếm hữu nô lệ, thời kỳ thực dân chiếm thuộc địa,...

Khi trí thức con người tiến hoá lên thì lương năng cũng phát triển theo, nhưng cho đến giữa thế kỷ 19, nơi một đất nước văn minh như Hoa Kỳ vẫn còn có kẻ muốn duy trì chế độ chiếm hữu nô lệ (thời tổng thống Lincoln) nghĩa là coi con người ngang hàng với súc vật; và cho đến giữa thế kỷ 20 (thời tổng thống Kennedy) nơi xứ sở văn minh bậc nhất thế giới này vẫn còn nạn kỳ thị chủng tộc cho là có những hạng người sinh ra có giá trị thấp kém hơn hạng người khác ...mặc dầu từ khi lập quốc vào cuối thế kỷ 18, trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ (July 4, 1776) đã ghi là: “mọi người sinh ra đều bình đẳng”... (...all Men are created equal)

Con người hơn con vật là nhờ có lương tâm, nếu bỏ lương tâm đi thì con người cũng ngang hàng với con vật thôi. Vậy một xã hội muốn cho tốt đẹp điều cần nhất là dạy dỗ, đào tạo mọi cá nhân lớn lên đều biết sống với lương tâm mình chớ không phải đi tìm những bộ luật quy định bằng những danh từ thật tốt đẹp, đi tìm những lý luận thật cao siêu nhưng nếu những con người cầm vận mạng quốc gia thiếu lương tâm đức độ thì toàn dân cũng khổ sở mà thôi...Bằng chứng là cái chủ nghĩa mệnh danh là khoa học, là trang bị bằng lý luận biện chứng cao siêu, bằng biết bao danh từ tốt đẹp mà quên đi cái lương tâm...nên thực chất còn tàn ác, còn đày đọa con người hơn bất cứ chế độ hà khắc nào từ xưa đến nay...

Do đó vai trò của các tôn giáo là giáo dân vi thiện cũng vẫn là vai trò quan trọng bậc nhất.

Chúng ta phải công nhận rằng thời gian gần đây khoa học, kỹ thuật đã tiến triển vượt bậc. Có thể nói con người ngày nay đã đạt được địa vị Thần Thông như xưa rồi. Những danh từ người xưa dùng như Thiên nhân thông, Thiên nhĩ thông, đằng vân, độn thủy, ngồi trong nhà mà biết hết chuyện ngoài ngàn dặm... Với kỹ thuật ngày nay thì những điều kể trên không có gì cao siêu nữa mà là chuyện bình thường... Với những kỹ thuật “siêu phàm” như vậy có thể mang lại cho con người một đời sống vật chất tiện nghi, thoải mái nhưng không hẳn con người đã tìm thấy hạnh phúc hoàn toàn, bởi vì ngoài nhu cầu về vật chất người ta còn có nhu cầu về tinh thần, về an ninh, về tâm linh,...

Hơn thế nữa, nếu những kỹ thuật tối tân kia lọt vào tay những kẻ ác thì tai họa có khi khủng khiếp không lường trước được... Đó là lý do mà Hoa Kỳ luôn lo sợ những tay trùm khủng bố sản xuất hoặc thủ đắc những loại vũ khí giết người hàng loạt ...

Cho nên con người càng tiến bộ vật chất càng phải quay về với lương tâm mới tốt, bằng không là một mối hiểm họa vậy.

Đó cũng là lý do Đấng Chí Tôn đến hoằng khai nền Đại Đạo để củng cố khối Thánh tâm cho loài người. Người đến bắt nhân loại phải ký hứa thực hiện hai điều Thương Yêu và Công Chánh. Đây cũng là hai điều thể hiện cái Thánh tâm mà thôi. Ngay cả luật lệ và quyền hành trong Ñạo cũng do Thánh tâm mà thể hiện bởi vậy mới có câu “Luật thương yêu, Quyền công chánh” Người cũng để hai chữ Tự do và Dân chủ trong nền Đạo. Khía cạnh dân chủ thể hiện qua việc phân quyền, phân nhiệm, công cử chức sắc, chức việc nhất là ở hạ tầng xã thôn ... Còn về tự do thì chỉ được tự do hưởng thụ mà thôi chứ không được tự do sống kể cả theo con đường xấu... Đây cũng là một ưu điểm bởi vì nhân sanh chỉ có phần ít là sáng suốt còn đa số vẫn vô minh nên phải hướng dẫn không cho họ sa đọa vào con đường xấu đó là điều hay chứ không như xã hội Tây phương điển hình như cho tự do kể cả tự do mua bán súng đạn nên mới có việc giết người xảy ra như cơm bữa... Nhưng người ta vẫn cho là chuyện bình

thường và nhiều người Việt Nam ta vẫn còn muốn bắt chước việc này, đó mới là điều đáng ngạc nhiên.

Chắc chắn có nhiều người sẽ không tin những điều diễn tả qua bài viết này. Nhưng không sao, rồi sẽ có cơ hội để những vị ấy chứng nghiệm. Như có người kia thiếu đức tin tôn giáo, ngày nọ nghe vị chức sắc thuyết Đạo : Đức Chí Tôn Thượng Đế sinh ra và dưỡng dục muôn loài vạn vật thì bửu môi : cái gì mà sinh với dưỡng ? Nhưng sau đó một hôm người này bị té xuống sông mà không biết lội, lúc đang chìm xuống khỏi mặt nước trong lòng chỉ mong sao có được một chút không khí để thở, lúc đó mới chợt nghĩ : “À, thì ra đúng như vậy”./.

HT Mai Văn Tâm

(05-2007)

Mua Bán Nhà Đất- Vay Mượn Nợ
Trân trọng giới thiệu đồng đạo & thân hữu

TUONG PHAM (Phạm Bằng Tường)
REALTOR & LOAN OFFICER

HILLSDALE
PROPERTIES



920 Hillview Ct. Suite 180
Milpitas, CA 95035
Office: 408-263-4801
Office: 510-651-1416
Fax: 408-263-9452
Cell: 408-375-8611
Home: 408-365-0618

**Tinh thần Tam Giáo Đạo Cao Đài
trong bối cảnh toàn cầu hóa.**
Lê Tấn Tài

Báo chí trong nước (Tiền Phong on line, thứ tư 31/05/06) loan tin: “17 giờ 15 chiều 31/05/06, tại dinh Thống Nhất, thành phố Hồ Chí Minh, thứ trưởng bộ thương mại Lương Văn Tự và phó đại diện thương mại Hoa Kỳ, Karan Bhatia, đã chính thức ký tên thỏa thuận kết thúc đàm phán song phương về việc Việt Nam gia nhập WTO. Tại lễ ký, ông Karan Bhatia đã phát biểu và nhấn mạnh rằng, ngày hôm nay, đánh dấu một sự kiện lịch sử trong quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ, mở ra một cơ hội tốt đẹp cho quan hệ giữa hai nước...”. Một bản tin tuy ngắn ngủi, nhưng trong tương lai, với việc Việt Nam gia nhập WTO, sẽ mở ra một thời kỳ mới cho sinh hoạt của người Việt Nam trên toàn thế giới. Việt Nam sẽ gia nhập và sinh hoạt một cách hòa bình trong tinh thần tuân thủ luật pháp quốc tế, lần lần hoàn chỉnh hệ thống pháp lý trong nước để phù hợp với luật pháp quốc tế. Trong hệ thống pháp lý cạnh tranh tương lai, chắc chắn, những quyền tự do căn bản của công dân và nhân quyền sẽ được công nhận. Những thay đổi về kinh tế, tài chính của Việt Nam để phù hợp với định chuẩn của WTO, chắc chắn sẽ kéo theo sự thay đổi tương ứng về các sinh hoạt chính trị, tôn giáo để tiến kịp với các thay đổi của xã hội, văn hóa, khoa học. Đặc biệt, truyền thông qua báo chí, truyền thanh, truyền hình, internet sẽ vô cùng nhanh chóng và mạnh mẽ. Thí dụ: Thiên tai sóng thần tại Nam dương xảy ra, chỉ vài phút sau, thế giới đều biết. Với hệ thống truyền thông cực kỳ nhanh chóng, thế giới như nhỏ lại. Nhân loại trên quả địa cầu gần gũi nhau như anh em một nhà. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, tinh thần Tam Giáo của Đạo Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, rồi đây có lẽ phải được xem xét lại. Hẳn nhiên, căn bản giáo lý thâm sâu của Tam Giáo đã giáo huấn cho tín đồ Cao Đài một tâm linh trong sáng,

thanh tịnh, qua Kinh Thiên Đạo, Kinh Thế Đạo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn, Thánh Giáo... vẫn là ngọn đuốc soi đường trên bước đường tu học của tín đồ.

Sau đây, chúng tôi xin trình bày nền tảng căn bản của Tam Giáo trong Đạo Cao Đài, và qua đó, sẽ thảo luận những thay đổi trong sanh hoạt của tín đồ Cao Đài trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Lý thuyết căn bản của Tam Giáo.

Ngay trong buổi đầu khai Đạo, trong tờ khai Đạo do ông Cựu Thượng Nghị Viên Lê Văn Trung vâng Thánh Ý, hiệp với chư đạo hữu, hết thấy là 247 người tại nhà ông Nguyễn Văn Tường, đứng tên vào tịch Đạo để khai Đạo với Chánh Phủ ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29/09/1926) (Đạo Sử, quyển 2, trang 3). Tờ khai ấy làm bằng chữ Lang Sa, phiên dịch ra như vậy: "... Vốn từ trước, tại cõi Đông Pháp có ba nền tôn giáo là: Thích Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo. Tiên nhưn chúng tôi sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quý báu của các Chưởng giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp... Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An Nam, vì căn bản, vì Tôn Giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam Giáo lại làm một (Quy nguyên phục nhứt, gọi là Đạo Cao Đài, hay là Đại Đạo). May mắn thay cho chúng sanh, Thiên tòng nhưn nguyện, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng đàn dạy Đạo, và hiệp Tam Giáo, lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Nam này. Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là Đại Ân Xá lần thứ ba, những lời nói của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ dạy chúng tôi đều cốt để truyền bá tôn chỉ Tam Giáo. Đạo Cao Đài dạy cho biết:

1. Luân lý cao thượng của Đức Khổng Tử.
2. Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo, là làm lành, lánh dữ, thương yêu nhân loại, cư xử thuận hòa mà lánh cuộc loạn ly giặc giả..."

Chỉ trong vòng vài năm sau ngày khai Đạo, tín đồ Đạo Cao Đài đã gia tăng rất lớn lao, do tôn chỉ và giáo lý của Đạo Cao Đài mà căn bản là Tam Giáo, đã đáp ứng được nguyện vọng của người dân Việt Nam. Thật vậy, tư tưởng Nho, Phật, Lão đã thấm nhuần vào nền văn hóa Việt Nam từ rất lâu.



“... Trong buổi đầu của thời kỳ nội thuộc Trung Hoa, các tư tưởng Nho, Phật, Lão đã lần lượt du nhập vào đất nước Việt Nam ta từ thế kỷ thứ nhất trước Tây lịch (Nho giáo) đến thế kỷ thứ hai sau Tây lịch (Phật và Lão giáo). Các luồng tư tưởng này đã được nhân dân Việt Nam, vốn có tinh thần khai phóng và tâm tình dung hợp rộng rãi, sớm tiếp nhận và dung nạp, để lại dấu ấn sâu đậm trong mọi sinh hoạt và trong nền văn học dân gian qua truyền cổ, ca dao, tục ngữ...”

Về Nho giáo, trong dân gian Việt Nam thường có những câu ca dao như sau:



Thờ cha thờ mẹ hết lòng,
Ấy là chữ hiếu ở trong luân thường.
Chữ để có nghĩa là nhường,
Nhường anh, nhường chị lại nhường
người trên.
Ghi lòng tạc dạ chớ quên,
Con em phải giữ lấy nền con em.

Về Phật giáo, ca dao cũng có những câu sau:

Lên đênh qua cửa thần phù,
Khéo tu thì nổi vụng tu thì chìm...
`Dầu xây chín bậc phù đồ,
Không bằng làm phước cứu cho một người.



Về Lão giáo, cũng có những câu sau:
Cuộc đời phó mặc người lo,
Công danh phú quý phó cho cuộc đời...
Ai nhất thì tôi thứ nhì,
Ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba...
Con rùa chết bởi cái mai,
Con công lông tốt, con voi cặp ngà...

Trong kho tàng truyện cổ Việt Nam, những chuyện như Thoại Khanh Châu Tuấn, Lưu Bình Dương Lễ, Anh Em Nhà Họ Điền... có nội dung là tư tưởng Nho giáo; những chuyện như Bình Vôi, Tấm Cám, Quan Âm Thị Kính... hàm chứa tư tưởng Phật giáo; và những chuyện như Từ Thức, Tú Uyên, Liễu Hạnh, Thiên Y A Na... là những truyện thuộc về tư tưởng Lão giáo.

Trong văn học thành văn, tam giáo Nho, Phật, Lão cũng có ảnh hưởng sâu xa hơn trong các truyện Nôm cổ điển mà ta có thể nêu ra các truyện tiêu biểu như Lâm Tuyền Kỳ Ngộ là truyện có tính chất Lão giáo phảng phất tư tưởng Nho và Phật; truyện Phật Bà Hương Tích (hay Phật Bà Quan Âm Diễn Ca hay Nam Hải Quan Thế Âm Sự Tích Diễn Ca) là truyện Phật giáo dung hợp với tư tưởng Nho và Lão; truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu, Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du trong đó Nho giáo dung hợp với tư tưởng Phật và Lão giáo...” (Thiện Căn ở tại lòng ta, Tiến sĩ Hồ Đình Chử, Đặc San Tây Ninh Mến Yêu 2003, trang 137)

Chính vì triết lý Đạo Cao Đài mà căn bản nằm trong Tam Giáo, đã đáp ứng đúng tâm tình và nếp suy tư của người Việt Nam từ lâu đời, nên được hưởng ứng nhanh chóng và mạnh mẽ. Đạo Cao Đài thể hiện tinh thần Tam Giáo qua cơ cấu tổ chức chánh trị đạo và các bài kinh Thiên Đạo, Thế Đạo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Thánh Ngôn, Đạo Kỳ...

Tổ chức chánh trị đạo Cao Đài

“Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng thượng Đế lập đạo Cao Đài với hình thể gồm có 3 đài:

- * Cửu Trùng Đài, là thể xác Đạo
- * Hiệp Thiên Đài, là chơn thần Đạo
- * Bát Quái Đài, là linh hồn Đạo

Cửu Trùng Đài là phần hữu hình, là thể xác của Đạo, gồm có chức sắc thiên phong, chức việc và tín đồ. Cửu Trùng Đài giữ nhiệm vụ của hành chánh đạo. Chức sắc Cửu Trùng Đài nam phái được chia làm 3 phái như sau:

Phái Thái, đại diện cho đạo Phật. (phẩm phục màu vàng)

Phái Thượng, đại diện cho đạo Tiên. (phẩm phục màu xanh)

Phái Ngọc, đại diện cho đạo Nho. (phẩm phục màu đỏ)

Chức sắc Cửu Trùng Đài nữ phái chỉ có 7 phẩm, từ phẩm cao nhất là nữ đầu sư, đến hàng phẩm nữ tín đồ.

Chưởng quản Cửu Trùng Đài là Giáo Tông.

Bát Quái Đài là phần vô hình, là linh hồn của Đạo, đặt dưới quyền chưởng quản của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế. Giáo chủ của Tam Giáo là:

- * Đức Phật Thích Ca, Giáo Chủ Thích Giáo,
- * Đức Lão Tổ, Giáo Chủ Lão Giáo (Tiên Giáo),
- * Đức Khổng Tử, Giáo Chủ Khổng Giáo (Nho Giáo).

Tam Trấn Oai Nghiêm là ba Đấng Thiêng Liêng, thay mặt ba vị Giáo Chủ Tam Giáo, cầm quyền trong thời Tam Kỳ Phổ Độ:

- * Nhứt Trấn Oai Nghiêm: Đức Lý Đại Tiên Trưởng,
- * Nhị Trấn Oai Nghiêm: Đức Quan Âm Bồ Tát,
- * Tam Trấn Oai Nghiêm: Đức Quan Thánh Đế Quân.

Hiệp Thiên Đài là phần bán hữu hình, là chơn thần của Đạo, gồm có những vị Chức Sắc cao cấp với hai nhiệm vụ chánh:

- * Nhiệm Vụ phàm trần là bảo thủ chơn truyền của Đức Chí Tôn, gìn giữ các cơ quan trong khuôn viên Đạo Pháp.

* Nhiệm Vụ Thiêng Liêng là cơ quan phò cơ bút để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài. Chương Quản Hiệp Thiên Đài là Đức Hộ Pháp, đồng phẩm với Đức Giáo Tông về mặt thiêng liêng”. (Tìm hiểu sơ lược tổ chức về hình thể đạo Cao Đài, trang 4):

“Tại trung Ương có 9 Viện, gọi theo chữ Hán là Cửu Viện, chia đều cho ba phái:

* Phái Thái điều khiển: Hộ Viện, coi về tài chánh; Lương Viện, coi về lương thực; Công Viện, coi về đường sá, dinh thự.

* Phái Thượng điều khiển: Học Viện, coi về giáo dục; Y Viện, coi về y tế; Nông Viện, coi về canh nông.

* Phái Ngọc điều khiển: Hòa Viện, coi về an ninh, hòa giải; Lại Viện, coi về hành chánh đạo; Lễ Viện, coi về tế tự, nghi lễ”. (Đời sống của người tín đồ Cao Đài, trang 21):

Trong phần “Tiểu Tựa” của Tân Luật định rõ: “Cái tông chỉ của Đại Đạo là gồm cả ba Đạo chánh là: Nho, Thích, Đạo, chuyển cả ba Đạo ấy mà hiệp lại làm một. Nên chi, chúng ta tu Đại Đạo thì phải noi theo tông chỉ của Tam Giáo, mà tập rèn tâm tánh, là phải nắm trọn tam cương, ngũ thường, giữ vẹn tam qui, ngũ giới và cần luyện tam bửu, ngũ hành” (Tân Luật, trang 241)

Điều thứ ba Thế Luật qui định rõ: “Phải giữ tam cương, ngũ thường là nguồn cội của nhơn đạo; nam thì hiếu để, trung tín, lễ nghĩa, liêm sĩ; nữ thì tòng phụ, tòng phu, tòng tử, và công dung ngôn hạnh” (Tân Luật, trang 249). Diển văn của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc cũng nói rõ: “Ai là người đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng võ trụ này, cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo Công: Đấng thứ nhất là Trời, Đấng thứ nhì là cha mẹ chúng ta. Ban cho chúng ta mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn; chịu nơi vòng hữu định của trí lực và phận sự làm người; nặng manh mối Đạo: Quân, Sư, Phụ nơi mình, tam cương ngũ thường vai oằn oại, cái khó khăn của phận làm người, ai không ghê sợ; ngặt ghê sợ mà vong phước, lại chẳng trọn đạo làm người” (Tân Luật, trang 308).

Tinh thần Tam Giáo còn được tìm thấy qua đạo kỳ của Đạo Cao Đài. Lá cờ đạo Cao Đài gồm ba màu: vàng (Phật Giáo), xanh (Tiên), Đỏ (Nho)

Tinh thần Tam Giáo đạo Cao Đài còn được biểu lộ rõ rệt qua các bài Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.

Khai Kinh:

Trong Tam Giáo có lời khuyên dạy,
Gốc bởi lòng làm phải, làm lành,
Trung Dung Khổng Thánh chỉ rành,
Từ Bi Phật dạy lòng thành, lòng nhơn,
Phép Tiên Đạo tu chơn, dưỡng tánh,
Một cội sanh ba nhánh in nhau...

Tinh thần Tam Giáo còn được nhắc lại trong “Giới tâm kinh”:

“...Nguyên Khổng Thánh bảo toàn Nho Giáo,
Lấy nghĩa nhơn Đại Đạo truyền ra,
Tây Phương Phật Tổ Di Đà,
Nam Hải Phổ Đà cứu khổ Quan Âm.
Lẽ báo ứng cao thâm huyền diệu,
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình.
Đạo Quân đức hóa háo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm an linh cứu đời.
Xin xót thương con người ngậy dại,
Phép huyền hư truyền dạy thế gian.
Mong nhờ linh Đức Thánh Quan,
Ra oai tiêu diệt cho tàn ác ma...

.....

Cang tam, thường ngũ phải gìn,
Chứa đức, làm lành, làm phước, làm doan...

Đạo Cao Đài lấy tinh thần Tam Giáo làm căn bản, nhưng trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, tinh thần ấy có sự thay đổi như thế nào?

Nho Giáo:

Đối với nam giới, sự giáo huấn căn bản của Nho Giáo là: Tam cương gồm: quân thân cương, phụ tử cương và phu thê cương. Ngũ thường là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Trong lịch sử, Nho Giáo đã hai lần bị chính người Trung Hoa tìm cách xóa bỏ: Tần Thủy Hoàng đã “đốt sách, chôn sống kẻ sĩ” và Mao Trạch Đông, qua phong trào “cách mạng văn hóa” đã tìm cách loại tư tưởng Khổng Giáo ra khỏi chế độ Cộng sản. Tuy việc loại bỏ tư tưởng Khổng Giáo không thành công, nhưng nó cũng có ảnh hưởng và làm thay đổi ít nhiều nếp suy tư của Nho gia.

Quân thân cương:

“Quân thân cương” định giềng mối giữa vua và tôi. Ngày nay, giềng mối của “quân thân cương” không còn cứng rắn và khắt khe như ngày xưa: “Quân xử thân tử, thân bất tử, bất trung”, hoặc “Trung thân bất sự nhị quân”. Chế độ quân chủ chuyên chế đã cáo chung tại Trung quốc và Việt nam. Tuy một vài nước trong vùng Á Châu, như Thái Lan, Nhật Bản... vẫn còn vua và hoàng gia, nhưng đã chấp nhận chế độ “quân chủ lập hiến”, vua chỉ giữ vai trò tượng trưng cho quốc gia. Việc điều hành guồng máy chánh phủ do thủ tướng và nội các đảm nhiệm. Ý niệm “trung với vua”, nay biến thành “trung với nước”. Tuy vậy, với sự chuyển dịch di trú của đa số dân chúng trên thế giới, đặc biệt là người Việt Nam tỵ nạn, ý niệm “trung với nước” đặt ra câu hỏi khá tế nhị: Người Việt nam tỵ nạn ở hải ngoại trung với nước nào? Trung với nước Việt Nam theo huyết thống, hay nước nơi mình định cư và thủ đắc quốc tịch? Trường hợp người Việt Nam tỵ nạn làm việc cho một công ty đa quốc, thường xuyên di chuyển nơi cư trú trên nhiều quốc gia, nếu khi hành động đòi hỏi một sự cân nhắc về quyền lợi của một quốc gia, thì sẽ suy nghĩ xem mình trung thành với quốc gia nào? Trung với Việt Nam, là quốc gia của huyết thống, hay trung với quốc gia mình có quốc tịch lúc định cư, hay trung với quốc gia nơi công ty mẹ đặt trụ sở?

Khi đề cập đến ý niệm “trung”, chúng ta thường liên tưởng đến ý niệm “hiếu” và bổn phận của con cái trong gia đình đối với song thân theo giềng mối của “phụ tử cang”.

Phụ tử cang .

“Phụ tử cang” định giềng mối giữa con cái và đấng sanh thành. “Vi nhưn phụ chỉ ư tử, vi nhưn tử chỉ ư hiếu”. “Làm cha phải lành, làm con phải thảo. Chữ TỬ (lành) chỉ về nghĩa vụ làm cha mẹ phải nuôi con cho nên vai, nên vóc, dạy con cho nên người hữu dụng... Thảo là Đạo làm con, chẳng những không ai được khước từ, mà ai cũng phải coi đó là bổn phận chánh của mình. “Nhơn sanh bá hạnh, hiếu vi tiên” (Giáo lý, trang 118).

Cụ Nguyễn Đình Chiểu trong Lục Vân Tiên đã khẳng định:
Trai thời trung, hiếu làm đầu”.

Kinh Đạo Cao Đài cũng xác định:

“Khai nhưn tâm tất bổn, ư đốc thân chi hiếu,
Thọ quốc mạch tất tiên, ư trí chúa chi trung...” (Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, trang 30).

“Sự khai mở cái tâm của con người, gốc ở tại hiếu thảo với cha mẹ. Sự lâu dài của quốc gia ở tại hết lòng trung thành với nước. Đạo của Đức Khổng Tử chủ trương lấy việc khai mở cái Tâm của con người làm gốc, bởi vì cái Tâm do trời ban cho, vốn lành và sáng suốt, thường khiến cho con người làm điều hay, sự phải, giục con người mến đạo đức, chuộng tinh thần, biết thuận tòng Thiên Lý.

Muốn khai mở cái Tâm, Đức Khổng Tử lấy sự hiếu thảo làm căn bản, bởi vì trong trăm hạnh thì hiếu đứng đầu. Người bất hiếu là vì để cái Tâm bị lục dục, thất tình che lấp, trở nên mờ ám. Đây là điểm đồng nhất và cũng là căn bản của Tam Giáo: Nho, Thích, Lão.

Tam Giáo đều dạy lấy Tâm làm gốc:
Nho giáo dạy: tôn tâm dưỡng tánh
Lão Giáo dạy: Tu tâm luyện tánh
Thích Giáo dạy: Minh tâm kiến tánh.

Trong Đạo Cao Đài, Đức Phật Mẫu giảng cơ dạy chữ Tâm như sau:

Gắng sức trau dồi một chữ Tâm,
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm
Tâm thành ắt đạt đường tu vững
Tâm chánh mới mong mối đạo cầm
Tâm ái nhưn sanh an bốn biển
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm
Đường Tâm cửa Thánh dầu chưa vẹn
Có buổi hoài công bước đạo tâm...

(Giải Nghĩa Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, trang 165-167).

Ngày xưa, vai trò của cha mẹ trong gia đình luôn luôn là người giữ quyền quyết định, kể cả những quyết định rất quan trọng cho con cái, như dựng vợ, gả chồng hay chọn lựa nghề nghiệp cho con. Trong xã hội đa dạng và dân chủ hiện nay, vai trò của cha mẹ đã giảm. Cha mẹ chỉ là người giúp ý kiến cho con cái để tự chúng quyết định. Ngay cả việc hôn nhân của con cái, cha mẹ cũng chỉ là người cố vấn, nếu may mắn được con cái hỏi ý kiến. Trong nhiều trường hợp, con cái tự mình quyết định chuyện hôn nhân, hay nghề nghiệp của mình.

Cách biểu lộ lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ trong bối cảnh hiện nay cũng thay đổi so với thời trước. Hẳn nhiên, cách biểu lộ lòng hiếu thảo của “Nhị thập tứ hiếu”, thí dụ như thầy Tử Lộ đội gạo nuôi đấng sanh thành... ngày nay không thể thực hiện được. Dù con cái muốn tỏ lòng hiếu hạnh, nhưng không thể nào bỏ công ăn, việc làm để ngày đêm hầu hạ cha mẹ lúc ốm đau, để “quạt nồng, ấp lạnh” được. Cha mẹ chỉ còn

con đường vào trú ngụ trong “nursing home” để được săn sóc, chăm lo một cách đàng hoàng trong lúc tuổi già, bóng xế. Vả lại, tại hải ngoại, tuy cuộc sống vật chất đầy đủ, nhưng bậc làm cha mẹ vẫn thấy nhung nhớ tình cảm láng giềng, nhớ dĩ vãng, nên thường cảm thấy cô đơn trong “nursing home”, hoặc trong căn nhà khang trang của con cái giữa một vùng toàn là người xa lạ, ngôn ngữ bất đồng. Tuy vậy, bậc làm cha mẹ cũng nên xét lại, có sự suy nghĩ và thái độ cởi mở, thích hợp với xã hội hiện nay, đừng ước mong sự chăm lo, hầu hạ của con cái với khuôn phép, lễ nghi như ngày xưa ở quê nhà được. Cha mẹ có thay đổi thái độ như thế để thích nghi với đời sống hiện tại thì đại gia đình mới sống an vui, hạnh phúc. Hoàn cảnh sống tại hải ngoại đã thay đổi rất lớn so với thời còn ở quê nhà, nên sự thể hiện lòng hiếu thảo của con cái bây giờ chỉ là tượng trưng qua vài món quà, hay thăm viếng trong các ngày “mother day, father day” mà thôi.

Giềng mối của quan hệ giữa con cái và đấng sanh thành trong gia đình Việt Nam hiện nay đã thay đổi lớn lao, đồng thời, sự cư xử giữa vợ chồng theo “phu thê cang” cũng biến đổi không kém.

Phu thê cang.

“Phu thê cang “ định giềng mối giữa vợ chồng, làm thế nào để duy trì được hạnh phúc trong mái ấm gia đình, chồng hòa, vợ thuận.

“Trai lớn lên thì có vợ, gái lớn lên thì có chồng... cái định luật ấy, từ xưa đến nay vẫn không thay đổi. Trong đạo vợ chồng có điều tốt nhất là hai người ấy được thuận hòa, ăn ở với nhau từ tóc xanh đến đầu bạc. Mà muốn được vậy, thì mỗi người phải biết bổn phận của mình và phải hành động trong phạm vi ấy... “giáo phụ sơ lai, giáo tử anh hài” Dạy vợ lúc mới về nhà chồng, dạy con lúc con còn thơ ấu. Mà muốn dạy người, trước phải sửa mình đôn trang, ngay chánh... Nên biết rằng, vợ là bạn trăm năm của mình. Đàn bà là người yếu đuối, nương tựa nơi mình,

gởi thân cho mình, để cùng nhau lo việc gia thất. Hơn nữa, vợ chồng là người đầu ấp, tay gối với nhau, vui cùng vui, buồn chung lo, nghèo chung chịu, giàu chung hưởng. Lòng có nghĩ như thế thì mới có dạ yêu thương, đùm bọc... Người vợ phải có tinh thần thuận tòng, nghĩa là phải biết dung hòa với chồng, để tạo hạnh phúc gia đình... Phận gái trọng nhứt là trinh tiết. Bởi vậy, người phụ nữ có thân phải giữ lấy thân, mỗi ngày phải làm tăng giá trị của mình thêm cao lên mãi... (Giáo lý, trang 123-124)

Trong bối cảnh gia đình Việt Nam hải ngoại hiện nay, vai trò người phụ nữ trong gia đình và xã hội thật là quan trọng. Với việc Việt Nam gia nhập WTO và tham gia APEC, vì nhu cầu phát triển thương nghiệp trên thế giới, có thể phụ nữ Việt Nam có dịp di chuyển nước ngoài thường xuyên hơn, vắng nhà lâu hơn, va chạm với nam giới nhiều hơn, sự cám dỗ vật chất cao hơn, nên việc bảo toàn trinh tiết, phẩm hạnh cũng là một điều thách thức khá quan trọng. Tuy thanh niên nam nữ Việt Nam hiện nay có quan niệm phóng khoáng về chữ trinh của người phụ nữ, và không cố chấp để giữ “nam nữ thọ thọ bất thân”, mà trong sanh hoạt thường nhật, họ có sự giao tiếp rất tự nhiên, thân mật, kể cả việc chăn gối trước khi thành hôn. Tuy vậy, khi đã thành gia thất, sự chung thủy giữa vợ chồng luôn luôn là một đức hạnh đáng quý.

Ngoài công việc nội trợ thường nhật, người phụ nữ, với khả năng và học vấn cao, đã giữ địa vị trọng yếu trong xã hội. Người phụ nữ giữ vai trò tương đương với nam giới, có công ăn việc làm vững chắc, ổn định, nên đã cùng với chồng đảm đương gánh nặng về tài chánh của gia đình. Ý niệm “giáo phụ sơ lai” (dạy vợ lúc mới về nhà chồng) có lẽ không còn thích hợp nữa, vì người phụ nữ ngày nay có học vấn cao và kiến thức tổng quát không thua gì nam giới. Cảnh “phu xướng phụ tùy” hoặc “chồng chúa vợ tôi” đã thật sự cáo chung rồi. Thật vậy, giềng mối của “phu thê cang” ngày nay đã hoàn toàn thay đổi so với vài thập kỷ trước.

Tuy nhiên, dù hoàn cảnh sống có làm cho mối quan hệ giữa vợ chồng thay đổi, nhưng điều quan trọng nhất là dù trong hoàn cảnh nào thì “Đạo vợ chồng cần nhất là thuận hòa, chồng chẳng nên ý quyền hiếp đáp vợ, vợ không nên cậy thế hỗn ẩu với chồng. Đồng vợ, đồng chồng tát biển đông cũng cạn” (Giáo lý, trang 125)

Xem vậy, quan niệm về tam cương của Nho Giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay đã thay đổi mạnh mẽ, thì ngũ thường “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín” sẽ ra sao?

Theo Nho Giáo, ngũ thường gồm: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Nhân:

“Nhơn giả, nhơn dã”, nghĩa là Nhân ấy là Đạo người vậy. (Giáo Lý, trang 188)

Đối nội: Muốn thực hành đạo Nhân, thì kẻ học luôn luôn phải giữ gìn bốn tâm của mình trong sạch, đừng để cho tư dục xen vào.

Đối ngoại: Nhân là cái tác động của bốn tánh thiên nhiên, cho nên Nhân vốn lành. Cái lành ấy đối với người và vật ở chung quanh mình thì biết thương xót, ấy vậy nên chữ Nhân luôn luôn có chữ Ái kèm theo, nên gọi là lòng Nhân Ái. Theo sự hiểu thông thường, Nhân là lòng thương người. Khi bốn tâm trong sạch, lòng nhân bao la, người đạo hữu sẽ có lòng bao dung với đồng loại. Thật vậy, sự học cao, hiểu rộng, nếu không có lòng Nhân Ái, sẽ không giúp ích cho nhân loại, mà còn đem lại tai họa cho người có tài mà vô Nhân”:

Thiện căn ở tại lòng ta,
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.
Có tài mà cậy chi tài,
Chữ tài liền với chữ tai, một vần.
(Truyện Thúy Kiều, Nguyễn Du)

Muốn rèn luyện cái tâm, thì phải trau dồi, tu tâm, dưỡng tánh. Thật vậy, khi thiện tâm, chơn tâm được khai mở, lòng nhân ái cũng theo đó mà phát triển. Người tín đồ Cao Đài sẽ trải lòng mình ra, bao dong, tha thứ, thương yêu đồng loại, đồng đạo và vạn vật.

Điều thứ nhất của Thế luật: “Hễ thọ giáo với một thầy thì tử như con một cha, phải thương nhau, liên lạc nhau, giúp đỡ nhau, lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dìu dắt nhau trong đường đạo và đường đời”

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, lòng nhân ái không giới hạn trong một quốc gia, mà còn mở rộng khắp năm châu. Các tổ chức từ thiện quốc tế, như hội hồng thập tự, hoặc World Vision đã đến những vùng bị thiên tai, chiến tranh để cứu giúp các nạn nhân, như nạn nhân sóng thần ở Indonesia, hay nạn nhân chiến tranh ở Trung Đông, hay Nam Á.

Sự thực hành đạo Nhân thì rộng bao la, nên người tín đồ Cao Đài phát tâm thiện lành để cứu giúp người và vật trong cơn hoạn nạn, hữu sự, theo đạo lý, lẽ phải của nghĩa.

Nghĩa:

“Là phương pháp bảo vệ lòng Nhân, tức là gìn giữ tâm linh cho được chánh trực, và giúp cho lòng Nhân được tự do phát triển cái lành tự nhiên của nó... Nghĩa “còn là cử chỉ, hành vi giúp cho lòng Nhân Ái phát triển ra ngoài... Vậy nên nói rằng Nghĩa do lòng Nhân mà dấy và cũng vì thế, hai chữ Nhân Nghĩa phải đi đôi với nhau thì mới phát biểu được Đạo Đức từ trong ra ngoài” (Giáo Lý, trang 189)

Trong bối cảnh hiện nay, sự văn minh vật chất chiếm lĩnh địa vị cao trọng trong sự giao tiếp xã hội, nên người tín đồ Cao Đài cần thiết phải nêu cao gương Nhân Nghĩa, lấy lòng thiện lành, từ ái, bao dong mà hết lòng tương trợ đồng đạo, đồng chủng trong cơn hoạn nạn.

Lễ:

“Chữ Lễ đây đồng với chữ Lý. Nếu áp dụng vào sự thực hành đạo Nhân, thì Lễ dùng để phân biệt điều thái quá, lễ bất cập và làm khuôn thước đo lường cử chỉ, hành vi... Lễ dùng để hạn chế những tình cảm xấu xa, làm cho người ta theo được Thiên Lý. Lễ còn có một tinh thần nữa là Kính. Ban đầu, Lễ dùng để tế tự, nghĩa là trong khi tế tự, người ta phải giữ lòng kính để cảm thông với thần minh. Về sau, Lễ lan rộng ra xã hội, thành một khuôn phép trong sự giao thiệp. Ở đây, Lễ phải có Nghi để làm hình thức. Giả sử như khi chúng ta gặp người trưởng thượng thì có lòng kính. Ấy là Lễ. Rồi chúng ta nghiêng mũ cúi chào, ấy là nghi, dùng để phát biểu lòng Kính ra bên ngoài, cho nên nói rằng “Nghi tùy Lễ mà chế” (Giáo Lý, trang 189)

Trí:

“Trí là tâm lực sáng láng, dùng để biết điều lành dữ, lẽ phải quấy. Đức Khổng Phu Tử cho Trí đứng đầu trong việc làm Nhân, vì có biết điều nào lành, điều nào dữ, nhiên hậu sẽ theo đó mà làm, hay tránh, cho nên có câu nói rằng: “Trí Nhân Dũng. Tức là Trí đứng đầu trong hai đức Nhân Dũng. Mà muốn khai Trí phải làm sao? Về mặt hữu vi, thì chúng ta phải học cho rộng, nghĩ cho cùng, biện cho rõ và làm cho đến kết quả. Về mặt vô vi thì phải trầm mặc, tưởng gắm, nhất là phải hạn chế lòng nhờn dục, để cho Thiên Lý lưu hành một cách tự nhiên. Trong cảnh lặng lẽ ấy, sẽ có lương tri xuất hiện để cảm thông với Trời Đất, vạn vật mà biết mọi lẽ. Trí thức và lương tri hiệp thành một năng lực quán thông tinh thần và vật chất.” (Giáo Lý, trang 190)

Tín:

Tín là giữ lòng tin. Khi đã giao kết với ai điều gì, phải giữ lời thể hiện chữ tín. Trong giao dịch xã hội hằng ngày, tín thể hiện qua việc giữ lời cam kết thực hiện những điều mình đã thỏa thuận trong hợp đồng. Thí dụ trong hợp đồng mua bán, người mua đồng ý giá cả, có trách nhiệm trả tiền y giá trong hợp đồng,

người bán có trách nhiệm thực hiện dịch vụ đúng y như hợp đồng đã định, hoặc bảo đảm món hàng đúng số lượng và phẩm chất mà hai bên đã kết ước.

Người tín đồ Cao Đài, khi làm lễ nhập môn, minh thệ trước Đức Chí Tôn không có lòng hai, nếu không sẽ bị thiên tru, địa lục. Đó là giữ chữ Tín. Nếu phạm luật pháp Đạo, tùy mức độ nặng nhẹ, sẽ do tòa tam giáo phân xử.

Nam tín đồ Cao Đài, khi thực hành Đạo Nho, là thực hành tam cương, ngũ thường. Muốn đạt được mục tiêu, phải tuân thủ bát điều mục: Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Đời xưa, người ta muốn làm sáng cái đức sáng của mình trong thiên hạ, trước phải xử xong việc nước. Muốn xử xong việc nước, trước phải sửa được việc nhà. Muốn sửa được việc nhà, trước phải tu thân. Muốn tu thân, trước phải chánh tâm. Muốn chánh tâm, trước phải thành ý. Muốn thành ý, trước phải biết cùng lý. Muốn biết cùng lý, thì phải suốt đến chỗ yên thâm của sự vật.” (Giáo Lý, trang 194)

Trong xã hội ngày nay, nhan nhản những chánh trị gia nắm quyền lực quốc gia, cả quốc tế nữa, chưa hoàn thành việc tề gia, để con cái nghiện ngập xì ke, ma túy, phạm pháp, tham nhũng, mà lại muốn “bình thiên hạ”. Thân chưa tu, gia chưa tề, mà đòi “trị quốc” và “bình thiên hạ”, cho nên thiên hạ chưa hưởng được thái bình là vì thế.

Theo Đạo Nho, nam tín đồ Cao Đài thực hành “tam cương , ngũ thường”, còn nữ tín đồ thì trau giồi “tam tòng, tứ đức”. Vậy, “tam tòng, tứ đức” trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay ra sao?

Tam tòng hay tam tông.

Tam tòng là ba điều nên theo của người phụ nữ. Tam tòng gồm: tòng phụ, tòng phu, tòng tử, tức là: tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. (Nữ Trung Tòng Phận, trang 51-58)

Tại gia tòng phụ. Ở nhà thì tùy theo cha. Điều này rất đúng đắn và tự nhiên, bởi vì cha mẹ sinh ra mình, nuôi mình lớn lên, dạy cho biết điều hay, lẽ thiệt, thì mình phải vâng lời cha mẹ là lẽ đương nhiên. Tuy nhiên, tòng cha mẹ nhưng phải ý thức là tòng theo lẽ phải và đạo đức, chớ không phải tòng theo một cách mù quáng, máy móc. Phần cha mẹ thì phải là người hiền lương, chơn chất, hết lòng thương con, lo lắng cho con, dạy dỗ con thành người tốt, hữu ích cho gia đình và xã hội:

Còn đương thuở tuổi xanh thơ bé,
Ráng theo cha, học lễ, học văn,
Phép xưa tòng phụ đã rằng,
Dựa thân cội tử, đợi hàng trượng phu

Chỉ không tòng cha khi nào lời dạy bảo của cha không hợp với luân lý, đạo đức và trái với lẽ phải. Trong trường hợp này, người con cần hết sức khiêm tốn, nhỏ nhẹ nhưng cương quyết, năn nỉ cha xét lại, tranh đấu cho lẽ phải bằng tình thương yêu, một cách tế nhị để khuyên lớn cha...”

Thực tế, tại hải ngoại, ý niệm “tòng phụ” chỉ còn là vang bóng của dĩ vãng. Tại Úc Châu, không thiếu cảnh con gái đã chẳng những không nghe lời cha khuyên dạy, mà còn dọn ra ngoài ở chung với bạn trai trước khi thành hôn. Vả lại, luật pháp của xã hội cho phép con trai, con gái trên 18 tuổi có đủ quyền hành như người trưởng thành (thoát quyền), nghĩa là có thể tự do dọn ra ngoài, dù cha mẹ không đồng ý. Nếu cha mẹ cưỡng bách, dọa nạt con, sẽ bị gán cho tội “bạo hành”

Xuất giá tòng phu. “Có chồng thì tòng theo chồng. Trời phú cho người đàn ông một sức khỏe mạnh mẽ, một ý chí cương quyết, nên người chồng đảm nhận trách nhiệm kinh tế, lo làm việc sanh lợi, nuôi sống gia đình gồm vợ và các con. Do đó, một cách rất tự nhiên, người vợ nhường cho chồng làm chủ gia đình, làm chỉ huy trưởng, còn vợ thì phụ tá, làm chỉ huy phó. Mọi việc trong gia đình, người vợ cần đóng góp ý kiến cho chồng giải

quyết, nhưng dành cho chồng quyền quyết định sau cùng. Đó là tùng theo chồng, với điều kiện chồng sáng suốt và tài năng, chớ không phải như thời xưa qui định, chồng chúa vợ tôi, chồng xem vợ như kẻ nô tỳ.

Đến lúc đã chung phòng hòa hợp,
Phải tùng phu là phép xưa nay

Sự tùng theo chồng là hình thức phân chia trách nhiệm giữa vợ chồng trong gia đình. Trong công bằng xã hội, nam nữ bình quyền, phong tục tập quán đời nay, cũng như luật pháp chỉ cho phép một vợ, một chồng. người đàn ông chỉ được có một vợ, và người phụ nữ chỉ được có một chồng, và vợ chồng phải sống chung thủy với nhau.” (NTTP, trang 54).

Thực tế ngày nay, muốn có tài chánh thoải mái cho gia đình, đa số phụ nữ đều đi làm để có thêm một đầu lương. Phụ nữ có trình độ học vấn cao không thua gì nam giới, có nghề nghiệp vững chắc, và giữ địa vị cao trong xã hội và sở làm, nên “tùng phu” trong gia đình Việt Nam ở hải ngoại hầu như đã cáo chung.

Phụ tử tùng tử. Chồng chết thì theo con. Tùng theo con, không có nghĩa là nghe lời con hay bị con chỉ huy, mà ý nói rằng, khi chồng chết thì người vợ nên ở vậy, thủ tiết với chồng, quên mình mà lo tạo dựng cho con. Thật ra, đây không phải là điều bắt buộc, thời xưa cũng như thời nay, mà chỉ là lời khuyên. Nếu người vợ còn trẻ tuổi, luân lý và luật pháp không cấm người vợ tái giá khi mãn tang chồng. Việc người quả phụ bước thêm bước nữa là việc bình thường, và chúng ta cũng thường thấy như thế. Nhưng nếu người phụ nữ ấy thủ tiết với chồng đã chết, ở vậy thờ chồng, nuôi dạy con khôn lớn, thì đó mới là điều phi thường, đáng tôn trọng. Cái khó khăn mà người ta không làm được, mình làm được thì mới đáng quý, đáng bậc tiết liệt, vì nó thể hiện lòng cứng cỏi, bất khuất, chiến thắng dục vọng tầm thường. Không có chiến công vẻ vang nào bằng tự thắng được dục vọng của

mình. Tôn giáo thì luôn luôn mong muốn người phụ nữ sống cao thượng, cho nên khuyến khích người phụ nữ, khi chồng chết thì không nên tái giá, ở vậy thờ chồng, nuôi con và xây dựng cho con. Tuy nhiên, đây chỉ là sự chỉ vẽ đường lối có tính cách khuyến khích, chứ không bắt buộc. Người phụ nữ tùy ý lựa chọn con đường mình đi, muốn mình sống phi thường. Người phụ nữ có quyền tự do lựa chọn và định đoạt cuộc đời mình.

Thôi đành gửi tâm hồn giá tuyệt,
Theo nương con cho hết tam tòng,
Hoặc là tròn nghĩa thủy chung,
Hoặc là chia dạ nã nùng với con...” (NTTP, trang 56)

Người phụ nữ Việt Nam tại hải ngoại ngày nay được xã hội nâng đỡ và tôn trọng, có địa vị độc lập về kinh tế, tài chánh, không còn phụ thuộc, nhờ vả vào chồng, nên việc bước thêm bước nữa sau khi chồng chết là một việc bình thường. Thậm chí, khi vợ chồng bất hòa, việc ly hôn xảy ra với một tỉ lệ cao so với thời trước lúc còn ở quê nhà. Tại Úc Châu, việc phụ nữ lựa chọn cuộc sống của người mẹ đơn chiếc (single mum) được xã hội và luật pháp công nhận, và trợ giúp đặc biệt.

Quan niệm tam tòng, cũng như tứ đức của người phụ nữ trong đầu thế kỷ 21, quả đã thay đổi lớn lao, so với thập niên 30 (năm 1933, quyển sách “Nữ Trung Tòng Phận” do bà Đoàn Thị Điểm giảng cơ viết ra, gồm 1401 câu thơ song thất lục bát)

“Tứ đức:

Tứ đức là bốn đức tốt của người phụ nữ. Tứ đức gồm: công, dung, ngôn, hạnh.

Công: Công là chăm sóc việc nhà cho sạch sẽ, trật tự, vén khéo, thêu thùa may vá, nấu nướng món ăn, nuôi dạy con cái.

Trong “Nữ Trung Tòng Phận”, bà Đoàn Thị Điểm dạy về Công:

Gặp cơn rảnh nhà lan vắng khách,
Công chỉ kim, đèn sách học hay.
Trăm nghề dầu chẳng đủ tài,
Dệt văn Tô Huệ, gỡ đày chinh phu.

Trong phần Công, bà Đoàn Thị Điểm còn dạy phụ nữ nên dành thì giờ lo học tập, trau dồi kiến thức.

Nếu người phụ nữ trong nhà, để cho nhà cửa dơ dáy, đầy rác bẩn, đồ đạc vứt bỏ lung tung, không biết nấu ăn, áo đứt nút không biết cầm kim kết lại, con cái mặt mày lem luốc, quần áo dơ dáy, thử hỏi người ta sẽ đánh giá trị người phụ nữ ấy ra sao?

Dung: Dung là vẻ mặt và dáng dấp bề ngoài. Phụ nữ cần chăm sóc dung nhan cho tươi tắn, tướng đi dịu dàng, cử chỉ từ tốn, đoan trang, thân thể sạch sẽ, quần áo thơm mát, gọn gàng.

Trong “Nữ Trung Tùng Phận”, bà Đoàn Thị Điểm dạy về Dung:

Phàm phận gái đứng hàng khuê các,
Phải trau tría tướng hạc, hình mai.
Chín tầng cửa đóng, then cài,
Ra ngoài nghiêm nghị, trong bày đoan trang.

Ngôn: Ngôn là lời nói phải thành thật, ngay thẳng, dịu dàng, xác đáng, gây được tình cảm tốt đẹp trong mọi người; tránh lời thị phi, đâm thọc, xảo trá, lợi mình hại người.

Trong “Nữ Trung Tùng Phận”, bà Đoàn Thị Điểm dạy về Ngôn:

Đối với khách đồng bàn, đồng tuổi,
Nhớ cho hay lời nói, giọng cười.
Ngôn từ ngọt dịu, thanh tươi,
Tiếng tiêu khả phụng, phục người mới ngoan.

Hạnh: Hạnh là tánh nét hiền lành, hòa nhã, hiếu thảo, kính trên, nhường dưới, khoan dung, đoan chính.

Trong “Nữ Trung Tòng Phận”, bà Đoàn Thị Điểm dạy về Hạnh:

Sửa từ nét, ngày thâu tập tánh,
Trăm hạnh hay bởi tránh điều thô.
Xấu xa, rách rưới, lỏa lồ,
Đoan nghiêm tánh đức cũng cho gái lành.

Nếu người phụ nữ không giữ tánh nét cho hòa nhã, đoan chánh, để cho bông lung, lãng loạn, hay cãi lẫy, bướng bỉnh, ác độc, ích kỷ, thì người ta sẽ đánh giá trị người phụ nữ ấy thế nào?

Đó là ý nghĩa của Tứ Đức. Nó là tiêu chuẩn để định giá trị của phụ nữ. Như thế, chúng ta nhận thấy ai ai trong giới phụ nữ cũng đều đang có tứ đức, nhưng có điều là ở mức độ nhiều ít, đầy đủ hay thiếu sót, thế thôi.

Tứ Đức là bốn điều hết sức cần thiết, đến độ xem là tự nhiên sẵn có của phụ nữ. Nhờ Tứ Đức mà giá trị của phụ nữ được nâng cao. Không cần phải giàu sang, quyền quý hay là trí thức mới có đủ Tứ Đức, người nghèo khó, dốt nát, quê mùa cũng vẫn có Tứ Đức. Chính Tứ Đức mới định giá trị thực sự của phụ nữ. Giá trị này không do phấn son, nước hoa hay quần áo đắt tiền, đúng kiểu thời trang.

Chỉ có hạng phụ nữ bị xã hội chê bỏ mới không có Tứ Đức mà thôi.

Ngoài ra, nữ tín đồ Đạo Cao Đài còn thực hành Tam Tòng, Tứ Đức trong một hình thái cao hơn với thể pháp và bí pháp của Nhơn Đạo và Thiên Đạo.

Tam Tòng và Tứ Đức theo Thể Pháp và Bí Pháp của Nhơn Đạo.

Tam Tòng và Tứ Đức vừa được trình bày bên trên là Thể Pháp của Nhơn Đạo của người phụ nữ. Nếu người phụ nữ nào làm tròn được Thể Pháp này thì được bước vào Thần Vị. Riêng người nữ tín đồ Cao Đài cần tiến lên một nấc thang kế tiếp là Bí Pháp của Nhơn Đạo.

Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ, dạy như sau:

“Tam Tòng, Tứ Đức về phần Nữ Phái:

1. Tòng Phụ: Như người con gái phải giữ trọn tiết trinh, cũng như kẻ tín đồ phải giữ tròn danh Đạo.

2. Tòng Phu: Như bóng với hình, tức nhiên phải ví mình như một trong Thánh Thể, tòng Hội Thánh vậy.

3. Tòng Tử: là phải vì đám hậu sanh mà quên mình, dặng tạo nên sự nghiệp, tương lai cho chúng, tức nhiên là bổn phận của Chức Sắc vậy.

Công, Dung, Ngôn, Hạnh: Tức là việc làm cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa, hành vi, cử chỉ để treo gương mặt thế, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh Thể Đức Chí Tôn, nét na, đậm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho Đại Đồng Thế Giới.

Người nữ tín đồ Cao Đài thực hành trọn vẹn Thể Pháp và Bí Pháp của Nhơn Đạo thì đắc Thánh, bước vào Thánh Vị.

Tam Tòng và Tứ Đức theo Thiên Đạo.

Khi đã làm tròn được Tam Tòng và Tứ Đức ở Thể Pháp và Bí Pháp của Nhơn Đạo, người nữ tín đồ Cao Đài cần tiến lên một nấc thang cuối nữa, cho Tam Tòng và Tứ Đức thăng hoa lên đến tột bậc để bước vào Thiên Đạo, thì mới được giải thoát khỏi vòng luân hồi.

Tòng Phụ: Tòng Cha. Cha đây là Đấng Cha Trời, là Đại Từ Phụ. Phải tuân theo lời dạy của Đấng Cha Trời, siêng năng tu tiến thì linh hồn mới trở bước lên phẩm vị cao sang:

Mệnh Thiên giữ vững tay cầm,
Đoạt phương tự diệt, giải phần hữu sanh.

Tùng Phu: Theo chồng. Chồng thuộc dương, vợ thuộc âm. Vợ chồng hòa hợp thì cũng như sự tu luyện làm cho hai khí Âm Dương trong cơ thể tương hiệp nhau, tức là đạt được “Ngũ Khí Triều Ngươn”, Tinh Khí Thần hiệp nhất, đắc đạo tại thế:

Ngũ Khí thanh diệt trừ quả kiếp,
Linh quang đầy đặn tiếp hồng ân.
Xác tại thế đã nên Thần,
Ba mươi sáu cỗi, đặn gần Linh Thiên.

Tùng Tử: Sau khi đắc đạo rồi, còn phải trở lại dùi dắt những đứa con đang dại khờ, chìm đắm trong vòng vật dục, để chúng sớm giác ngộ, mà quay trở lại con đường Đạo:

Hiệp Tạo Hóa cầm quyền chuyển thế,
Dạy vạn linh dụng thế từ bi.
Sanh ấy ký, tử là qui,
Diệu huyền cơ tạo chẳng gì gọi hơn.

Công: Từ chỗ chăm làm việc nhà, phát triển lên làm việc cho xã hội, truyền bá kinh sách, giáo hóa người đời, phụng sự nhơn sanh, để tạo công đức, tu hành mau tinh tấn:

Ham phương cứu thế độ nhơn,
Giải mê khách tục, cỗi trần lánh xa.

Dung: Tiến lên bồi đắp sắc đẹp tinh thần, thể hiện bằng tình thương bao la, cứu giúp chúng sanh thoát khổ:

Lấy bác ái làm hòa vạn vật,
Dem thiện duyên xây nấc thang hồng.
Đoạn căn, đóng chặt Âm cung,

Tòa sen chín phẩm để cùng Phật tâm.

Ngôn: Từ chỗ nói năng đoan chính, đem lại hòa ái cho mọi người, tiến lên nói điều đạo đức, thuyết minh giáo lý, khai mở tâm tánh cho nhơn sanh thức tỉnh, học đạo, tu hành:

Gót nhân ái đến nhà kẻ bệnh,
Giọng từ bi thức tỉnh hung tâm.
Giữa cơn náo loạn trởi cầm,
Lấy hơi hòa nhã, dẹp lằn bỉ thô.

Hạnh: Từ đức tánh hiền hòa, khiêm tốn, tiến lên đến mức khiêm tốn tối đa để chinh phục người đời, phổ độ người đời vào đường đạo đức, lập hạnh từ bi, cứu vớt chúng sanh đồng thoát khổ:

Lấy tâm chánh làm cân đong thế,
Cậy lòng lành làm kế dìu đời.
Chông gai, vạch bước thẳng thoi,
Cầm phương cứu khổ, độ người trầm luân.

Tóm lại, Tứ Đức và Tam Tòng trong Thiên Đạo chỉ là sự thăng hoa đến mức cao tốt của Tứ Đức và Tam Tòng trong Nhơn Đạo của người phụ nữ Đạo Cao Đài.” (Nữ Trung Tòng Phận, trang 56-58)

Quan niệm về Tam Cang, Ngũ Thường và Tam Tòng, Tứ Đức trong Nho Giáo đã thay đổi một cách lớn lao trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Đời sống của người tín đồ Đạo Cao Đài trong một xã hội biến đổi nhanh chóng, để đáp ứng với sự giao thương quốc tế mà nền kinh tế toàn cầu theo nguyên tắc tự do mậu dịch và tư do cạnh tranh để đạt lợi nhuận tối đa, khiến nền tảng luân lý và tôn giáo cổ truyền không còn thích hợp cho đời sống hiện tại. Văn minh hiện tại lấy lợi nhuận và vật chất làm trọng điểm. Trong bối cảnh xã hội như vậy, Lão Giáo cũng bị ảnh hưởng và thay đổi không ít.

Lão Giáo.

Lão giáo do giáo chủ là Đức Lão Tử sáng lập, mà nền tảng chính được ông giải bày trong quyển Đạo Đức Kinh. “Kế nghiệp Đức Lão Tổ có Văn Tử, Thi Tử, Trang Tử, Liệt Tử. Nhứt là Trang Tử là người đặc sắc hơn hết, viết ra bộ Nam Hoa Kinh, làm sáng tỏ Đạo Giáo thêm lên. Thành ra học thuyết Lão Giáo nằm trong hai bộ kinh Đạo Đức và Nam Hoa. (Giáo lý, trang 200)

Chương đầu của quyển Đạo Đức Kinh vô cùng quan trọng. Chỉ trong mấy hàng chữ, ta thấy rõ hai phần chính của cả một nền triết học: đối tượng và phương pháp: “Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh. Vô danh thiên địa chi thủy, hữu danh vạn vật chi mẫu. Cố thường vô dục dĩ quan kỳ diệu thường hữu dục dĩ quan kỳ kiếu. Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh đồng vị chi huyền. Huyền chi hựu huyền chúng diệu chi môn.” (Lão Tử Đạo Đức Kinh, Hạo Nhiên Nghiêm Toản, trang 2-3)

Đạo là cái vô danh có trước Trời Đất. (Giáo lý, trang 201). Đạo sanh hóa vạn vật, nhưng làm cho vạn vật nên hình vóc và sống an vui trong vũ trụ thì lại là Đức (Đạo sanh chi, Đức súc chi) (Giáo lý, trang 203). Vả lại, Đạo Đức nơi người là Âm Dương và Thái Hòa. Đạo ấy cũng như sự sống lẫn lộn trong nhục thân. Chúng ta chẳng hề trông thấy, chẳng hề lắng nghe, chẳng hề sờ đụng. Thế nên muốn hàm dưỡng nó thì phải dùng pháp môn “Vô Vi” (Giáo lý, trang 205).

Trong Lão Giáo, dưỡng sanh là một pháp môn trọng yếu, cũng như pháp môn tu học tâm linh. “Pháp dưỡng sanh cần nhứt là phải làm sao cho thân ta sanh sống với một cách điều hòa và nhập vào lẽ thiên nhiên, tức sống lâu với một tinh thần không loạn động, một nhục thể không đau ốm. (Giáo lý, trang 212). Lão Tử còn khuyên, mỗi người tùy theo thể chất khác nhau mà

chọn phương thức tu hành riêng, cũng như luyện đơn, để cầu sự trường sanh cứu thị: “Chuyên khí trí nhu, năng anh nhi hồ”.

“Tóm lại, Đạo là cái vô danh, vô hình, vô sắc, vô thanh, dường như có, dường như không. Ấy là lẽ huyền nhiệm định vị Tạo Doan, định vị Trời Đất, hóa sanh vạn vật.

Theo Đạo Cao Đài, Đạo ấy chính là Hư Vô Chi Khí, hóa sanh ra Đức Chí Tôn, và Đức Chí Tôn dùng khí ấy, biến thành hai khí Âm Dương, hóa sanh ra Càn khôn Vũ Trụ và Vạn Vật. Do đó, từ ngữ Đạo Giáo được định nghĩa là: Đạo Giáo là tôn giáo dạy về Đạo, tức là dạy người ta biết cái nguyên lý của Đạo và sự biến hóa của Đạo. Cứu cánh của Đạo Giáo là dạy và luyện tâm tánh con người để trở thành một vị Tiên. (Giải nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, trang 120).

Đạo Giáo còn quan tâm đến việc luyện đơn, để cho con người được “trường sanh bất tử” “Đơn tích vi mang”. Luyện đơn, hay luyện kim đơn trong Đạo Giáo chỉ “việc luyện đạo, luyện cho Tam Bửu: Tinh, Khí, Thần hiệp nhất, đắc đạo” (Giải nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, trang 138).

Do đó, đề cập đến Đạo Giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa, có mấy ý sẽ được thảo luận: Vấn đề dưỡng sanh, và sống khỏe mạnh theo y học tây phương, xử dụng dược phẩm.

Dưỡng sanh là cách sanh hoạt thuận hòa theo lẽ thiên nhiên để sống khỏe mạnh, không đau yếu. Quan niệm của y lý đông phương cho rằng, khi một người bị bệnh, tức cơ thể bất quân bình, âm dương xáo trộn, do tâm linh loạn động, hoặc môi trường sống ô nhiễm. Sự ô nhiễm có thể liên quan đến không khí, nước uống, thực phẩm... Thực tế, rất khó kiểm soát và tránh được sự ô nhiễm của môi trường sống. Thực phẩm chúng ta ăn hằng ngày do người khác sản xuất. Trong quá trình sản xuất, thực phẩm được chế biến và có chứa những hóa chất, như thuốc diệt

côn trùng, thuốc diệt cỏ, hóa chất chống hư thối và bảo quản... (additive, preservative). Muốn giữ sức khỏe tốt theo phương pháp dưỡng sinh, nhiều người đề nghị chúng ta nên quay về sống gần gũi với thiên nhiên trong môi trường không ô nhiễm, ăn thịt cá còn tươi (không để đông lạnh), rau, trái, quả trồng theo phương pháp cổ truyền, không sử dụng phân bón hóa học và hóa chất bảo vệ thực vật. Chúng ta trở về nguồn, quay về sử dụng phân bón hữu cơ (organic fertiliser). Một cách lý tưởng nhất là chúng ta có mảnh vườn sau nhà, trồng rau, trái, quả tùy theo mùa đủ dùng cho gia đình, giới hạn việc tiêu thụ thức ăn chế biến sẵn, thức ăn đông lạnh và thức ăn bán ở các tiệm “fast food”.

Vài vấn đề y học cần thảo luận, như thuốc ngừa và phá thai, thụ thai trong ống nghiệm, sanh sản vô tính, ung thư và sự liên hệ đến hóa chất sử dụng trong nông nghiệp. Trong giới hạn bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập ngắn gọn các vấn đề trên.

•Thuốc ngừa và phá thai: Nhiều quốc gia muốn kiểm soát dân số, nên khuyến khích “kế hoạch hóa” gia đình bằng cách ngừa thai. Mỗi gia đình giới hạn 1 hoặc 2 con, nên phụ nữ được khuyến khích sử dụng thuốc ngừa thai. Nếu đã lỡ mang thai thì sử dụng thuốc phá thai. Trong ngũ giới cấm, điều thứ nhất là cấm sát sanh, hại vật. Dù giết một sanh mạng từ giai đoạn bào thai cũng là phạm tội ác. Tín đồ Cao Đài nên sử dụng phương pháp như đạo để bảo tồn bào thai. Trong quan hệ vợ chồng, nên tiết giảm dục tình, và cũng để giữ gìn thân thể cường tráng, lành mạnh. Khi sử dụng thuốc ngừa hoặc phá thai, phản ứng phụ của thuốc làm thay đổi, xáo trộn các hormones của người phụ nữ, làm thay đổi chu kỳ kinh nguyệt, đến lúc tuổi già, hậu quả của sự xáo trộn hormones này là cơ hội cao cho các bệnh ung thư ngực, ung thư tử cung... của người phụ nữ.

•Thụ thai trong ống nghiệm: Trong quá trình bảo quản tinh trùng và trứng, chất nitrogen lỏng mà nhiệt độ rất thấp -200 o C được sử dụng để giữ tinh trùng và trứng trước khi cho thụ thai trong

ống nghiệm. Các đứa trẻ được sanh ra do phương pháp này chưa có thống kê và quan sát tâm tánh và hạnh kiểm của chúng. Tuy nhiên, chúng tôi đã quan sát một số gà con được sanh ra từ lồng ấp nhân tạo tại các trại chăn nuôi gà tại Sydney, tiểu bang NSW, Úc Châu thì ghi nhận là các chú gà con này rất hiếu chiến và hung dữ, thường xuyên giành ăn, cắn mổ lẫn nhau dữ dội. Chúng không giống các chú gà con hiền lành, ngoan ngoãn mà ngày xưa má tôi nuôi ở sau hè nhà. Ngày xưa, ở một vùng quê mùa tại ấp Trường Đua, xã Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam, má tôi có nuôi nhiều gà mái đẻ. Mỗi chị gà mẹ dẫn 5 – 7 chú gà con đi quanh quẩn trong vườn sau nhà, tìm côn trùng, mối, dế... kiếm ăn yên bình. Mỗi khi có điều, ó đe dọa, chị gà mẹ đến che chở, bảo vệ các chú gà con. Đàn gà của má tôi sống rất hòa bình và dễ thương như thế đó! Còn xã hội thời toàn cầu hóa ngày nay thì sao? Báo “Người Việt online”, số thứ tư 21/06/06 loan tin: Bác sĩ Jacques De Mouzon, thuộc Ủy Ban Quốc Tế Theo Dõi Kỹ Thuật Sanh Sản có hỗ trợ (ICMART) cho biết, có hơn 3 triệu trẻ em đã ra đời nhờ việc điều trị về hiếm muộn. Tuy nhiên, báo cáo không thấy nói đến tâm tánh và hạnh kiểm, cũng như nhơn tính của hơn 3 triệu trẻ em này. Chúng ta hãy tưởng tượng một tinh trùng hoặc trứng được ngâm trong chất nitrogen lỏng, ở nhiệt độ -200 o C, có enzymes, hoặc hormones nào bị tiêu hủy, làm xáo trộn về mặt tâm, sanh lý của con người được sanh ra từ các tinh trùng hoặc trứng đó hay không? Trên thế giới, chúng tôi chưa được biết có chương trình nghiên cứu khoa học nào để theo dõi, quan sát và ghi nhận tâm, sanh lý của các trẻ em được sanh ra từ phương pháp thụ thai trong ống nghiệm. Hiện nay, xã hội càng có nhiều bạo động khốc liệt. Chúng ta tự hỏi, không biết đây có phải là hậu quả của sự hiện diện của nhiều con người mà tâm, sanh lý bất bình thường và nhơn tánh thay đổi, vô Đạo Đức hay không ?

•Sanh sản vô tính: Nghiên cứu khoa học trong lãnh vực sanh sản vô tính đã thành công trong việc cho ra đời các con thú mà không do sự giao hợp của con cái và con đực. Đó là: “con cừu

Dolly bên Tô Cách Lan (Scotland) vào năm 1996, con bò Marguerite bên Pháp năm 1998, con mèo Copy Carbon ở Texas năm 2002, con chó Snuppy bên Nam hàn năm 2005. Gần đây, Giáo phái Rael tuyên bố đã làm thành công cloning trên con người... (Sinh con theo “đơn đặt hàng”, Bác sĩ Vũ Đình Hòa). Nếu sinh sản vô tính cũng thành công trên con người thì việc này sẽ đặt luân lý và luật pháp hiện nay vào tình trạng nan giải, thí dụ như giải quyết nhân thân trong luật gia đình.

•Ung thư và ảnh hưởng của hoá chất xử dụng trong nông nghiệp:
Đây là một đề tài gây rất nhiều tranh cãi, nhưng chưa có kết luận thỏa đáng, rõ ràng. Xin chúng ta hãy cùng nhau suy nghĩ.
Tóm lại, nền tảng của Đạo Giáo dạy tín đồ Cao Đài năng luyện tâm tánh để bảo dưỡng và hiệp nhất “Tinh, Khí, Thần”, để mong trường sanh bất tử. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, với các khám phá mới trong lãnh vực nông nghiệp (thí dụ thay đổi tính di truyền), và kỹ nghệ chế biến thực phẩm, dù ăn chay hay ăn mặn, người tín đồ Cao Đài nên sáng suốt lựa chọn cuộc sống thuận hòa theo thiên nhiên, sống theo lẽ tự nhiên của trời đất, trong một môi trường tinh khiết, thanh sạch, không ô nhiễm thì mới mong đạt tuổi thọ, hưởng lạc thú của tuổi già không đau yếu, bệnh tật.

Lão Giáo dạy người tín đồ Cao Đài cách luyện đạo, tu chơn, dưỡng tánh:

“Phép Tiên đạo, tu chơn dưỡng tánh”, còn Phật Giáo thì “Từ bi Phật dạy: lòng thành, lòng nhơn...”. vậy nền tảng của Phật Giáo trong giáo lý Đạo Cao Đài ra sao?

Phật Giáo.

Phật Giáo có những nguyên tắc luân lý tốt đẹp, thích hợp cho người sơ cơ trên đường đạo pháp, cũng như người đã tiến triển khá xa. Đó là:

- Năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không dùng chất say.
- Bốn trạng thái cao thượng: Từ, Bi, Hỷ, Xả.

- Mười phẩm hạnh siêu thế: Bố Thí, Trì Giới, Xuất Gia, Trí Tuệ, Tinh Tấn, Nhẫn Nại, Chơn Thật, Quyết Định, Tâm Từ và Tâm Xả.
- Bát Chánh Đạo: Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định. (Đức Phật và Phật Pháp, trang 21)

“Tình thương vô lượng vô biên của Đức Phật không chỉ hướng về nhân loại, mà còn bao trùm cả loài thú. Chính Đức Phật đã đánh đổ nghi thức giết thú để tế lễ thần linh và khuyên hàng đệ tử nên rộng tình thương đến tất cả chúng sanh, chí đến những con vật nhỏ bé đang bò dưới chân. Ngài dạy rằng: Không có người nào có quyền tiêu diệt sự sống của kẻ khác, bởi vì ai cũng quý trọng đời sống. Các vị tỳ khưu phải rèn luyện tâm từ đến mức độ không được đào đất và cũng không được sai bảo hay nhờ cậy người khác đào đất. Giới luật dạy như vậy. Các ngài cũng không thể uống nước chưa lọc.

Nhà vua Phật Giáo vĩ đại nhất, đức vua A Dục có cho khắc trong đá hàng chữ sau đây: “Không nên lấy sự sống nuôi sự sống. Cho đến rơm rạ, nếu còn còn trùng trong ấy, cũng không nên đốt”.

Một người Phật Tử chơn chánh phải hành tâm từ đối với mọi chúng sanh và tự đồng nhất hóa với tất cả, không nên có bất luận sự phân biệt nào. Tâm từ, một trong những đặc điểm nổi bật nhất trong Phật Giáo, cố gắng phá vỡ mọi trở ngại đẳng cấp, xã hội, chủng tộc hay tín ngưỡng đã gây nên mối chia rẽ giữa người và người. Nếu chỉ vì nhãn hiệu tôn giáo khác nhau, mà những người không cùng theo một hệ thống tín ngưỡng không thể hợp nhau lại trên một lập trường chung, trong tinh thần huynh đệ như anh chị em một nhà, thì hẳn các vị giáo chủ đã thất bại thảm thê trong sứ mạng cao cả của các ngài.

Trong bản tuyên ngôn của ngài về lượng khoan hồng, căn cứ trên hai bài kinh Culla Vyuha, và Maha Vyuha, Đức vua A Dục

viết: “Chỉ có đoàn kết là tốt đẹp, như vậy có nghĩa là tất cả mọi người đều vui lòng lắng tai nghe giáo lý của người khác truyền dạy”. Trong tất cả giáo lý của Đức Phật, không có điểm nào dành riêng cho một quốc gia hay một dân tộc đặc biệt. Ngài kêu gọi tất cả mọi người.

Đối với người Phật Tử thuần thành, không có người thân kẻ sơ, người thù nghịch hay kẻ xa lạ, không có người bị xã hội ruồng bỏ, bởi vì tâm từ là một tình thương bao quát, đại đồng, do sự hiểu biết ung đúc luyện rèn. Tâm từ củng cố tình huynh đệ giữa tất cả mọi chúng sanh. Người Phật Tử chơn chánh là một công dân thế giới. (Đức Phật và Phật Pháp, trang 283-285)

Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Trảng (Giáo lý, trang 222) thuyết pháp tại Thiền Lâm Tự (chùa Gò Kén), Tây Ninh, nhơn vía Phật Đản ngày 14 tháng 4 năm Giáp Thìn (25/5/1964 dl) nói về ý nghĩa của Tứ Diệu Đế. Phật nói Tứ Diệu Đế là: Khổ Đế, Tập Đế, Diệt Đế và Đạo Đế.

Khổ Đế: Chúng sanh trong vòng sanh tử thì khổ triền miên, nhưng tóm lại mà nói thì có bát khổ: sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, cái gì không ưa mà phải hợp là khổ, cái gì ưa mà phải lìa xa là khổ, cái gì muốn mà không được là khổ, cái gì không muốn mà phải gần gũi là khổ. Nói tóm lại, chúng sanh sống triền miên trong ngũ trước là khổ.

Tập Đế: Nguyên nhơn của sự khổ là tham sống, tham sướng, tham giàu, vì tham mà phải luân hồi. Tại sao? bởi vì trong lúc tham sống cho nhục thân, ngược lại, nhục thân bị chết thì cái lòng tham sống ấy giục thúc người ta phải lo tạo một nhục thân khác, để sống cho vừa lòng tham. Thế nên nói rằng: Tham sống là một hạt giống sanh kiếp luân hồi. Hoặc nói rằng, có tham thì có sân, có sân thì có si. Tham, sân, si cũng là nguyên nhơn kiếp luân hồi.

Diệt Đế: Muốn hết khổ thì phải tiệt diệt tất cả lòng tham dục, khiến cho Tâm thanh tịnh, vô vi thì tự nhiên thấy Phật tánh.

Đạo Đế: Đạo diệt khổ, tức Bát Chánh Đạo.

- 1.Chánh Kiến: Trông thấy ngay thẳng.
- 2.Chánh Tư Duy: Suy nghĩ ngay thẳng.
- 3.Chánh Ngữ: Nói năng ngay thẳng.
- 4.Chánh Nghiệp: Làm việc ngay thẳng.
- 5.Chánh Mạng: Mưu sinh ngay thẳng.
- 6.Chánh Tinh Tấn: Mong tiến ngay thẳng.
- 7.Chánh Niệm: Tưởng nhớ ngay thẳng.
- 8.Chánh Định: Ngắm nghĩ ngay thẳng.

Trong Bát Chánh Đạo có hai pháp môn quan trọng hơn hết là: Chánh Kiến và Chánh Định. Chánh Kiến nghĩa là trông thấy ngay thẳng, tức tri kiến Phật. Mà muốn được tri kiến Phật, phải thực hành Chánh Định cho đến viên mãn. Vả lại, sự vật ở đời không có thực thể. Chúng nó do nhơn duyên hiệp mà sanh, mãi cho đến khi nhơn duyên tan thì tử. Sách Phật gọi đó là ảo hóa, và đó cũng là yếu lý: Vô thường, vô ngã của nhà Phật.

Bệnh của chúng sanh là: luân hồi, sanh tử, mà nguyên nhơn sanh kiếp luân hồi là thập nhị nhơn duyên, kể ra như sau: Vô minh, Hành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão Tử (Giáo lý, trang 225).

Trên con đường hành đạo, các quốc gia miền Bắc, như Trung Quốc, Nhật Bản, Đại Hàn, Bắc Việt Nam theo Bắc Tông (Đại Thừa), các quốc gia miền Nam, như Tích Lan, Thái Lan, Cao Miên, Nam Việt Nam theo Nam Tông (Tiểu Thừa). Tại Việt Nam, trước 1975, Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gồm nhiều thành phần đã hợp lại thành một cơ cấu thống nhất. Phật Giáo thế giới cũng nhận thấy nhu cầu thống nhất để hành đạo, phổ độ chúng sanh. Vừa qua, năm 2006, Hội Nghị Phật Giáo tại thủ đô Thái Lan, Băng Cốc, cũng nhằm mục đích thảo luận và đồng thuận những điều mà các quốc gia Phật Giáo hằng quan tâm chung.

Tam Giáo đều dạy Vô Vi Pháp để giải thoát khỏi cái thân ô trược, hẹp hòi. Đó là chỗ Tam Giáo đồng nhất lý. Cổ nhơn nói

rằng: “Đồng nhưt trong cái sai biệt” (Giáo lý, trang 227). Đạo Phật có năm giới cấm. Đạo Cao Đài cũng tuân theo giới luật này. Trong Tân Luật, chương IV, điều 21 định rằng: “Hể nhập môn rồi, phải trau dồi tánh hạnh, cần giữ ngũ giới cấm là:

1.**Nhứt bất sát sanh**, là chẳng nên sát sanh, hại vật

2.**Nhì bất du đạo**, là cấm trộm cướp, lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người, mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.

3.**Tam bất tà dâm**, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn đĩ đèm, xúi dục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dục lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).

4.**Tứ bất tửu nhục**, là cấm say mê tửu nhục, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.

5.**Ngũ bất vọng ngữ**, là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng, thô tục, chưởi rửa người, huỷ báng tôn giáo, nói ra không giữ lời. (Tân Luật, trang 246)
Ngoài ra, để giúp cho tín đồ Cao Đài tu học, trau dồi đức hạnh, Tân Luật có Tứ Đại Điều Quy, nơi chương V, điều 22: “Buộc phải trau dồi đức hạnh, giữ theo Tứ Đại Điều Quy là:

1.Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bậc thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.

2.Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.

3. Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lớn dể. Trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4. Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua, ngồi mà xem, không để lời hòa giải. Đừng lấy chung làm riêng. Đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân. Đừng lấy ý riêng mà trái trên, dể dưới. Đừng cậy quyền mà yểm tài người.”

Người tín đồ Cao Đài trong lúc cúng tứ thời, sau khi tụng các bài kinh: Niệm Hương, Khai Kinh, Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế, Kinh Thích Giáo, Kinh Tiên Giáo, Kinh Nho Giáo và các bài Kinh Dâng Hoa, Dâng Rượu, Dâng Trà thì chấm dứt thời cúng với Ngũ Nguyên như sau: “Nam Mô Nhứt nguyên Đại Đạo hoằng khai, Nhì nguyên Phổ Độ chúng sanh, Tam nguyên Xá Tội độ tử, Tứ nguyên Thiên Hạ thái bình, Ngũ nguyên Thánh Thất an ninh”.

Tóm lại, trong mỗi thời cúng, người tín đồ Cao Đài đều tụng Kinh Tam Giáo, thấm nhuần giáo lý cao siêu, thâm diệu của Tam Giáo, và lòng luôn ước nguyện sống cuộc đời đạo hạnh, hòa hợp với nhơn sanh, thương yêu đồng loại, luôn luôn cứu giúp nhơn sanh trong cơn hoạn nạn, ban vui, cứu khổ, để đạt được Niết Bàn tại thế. Dù hiện tại, với sự ảnh hưởng rộng lớn và nhanh chóng của hiện tượng toàn cầu hóa, đời sống vật chất thay đổi so với vài thập niên trước, tuy nhiên, nền tảng căn bản của tinh thần Tam Giáo vẫn luôn là ngọn đuốc hướng dẫn người tín đồ Cao Đài vươn lên một cuộc sống để đạt được Tâm thanh tịnh, an vui. Ngày trở về cùng Thầy (Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế), Mẹ (Đức Diêu Trì Kim Mẫu) và các Đấng Thiêng Liêng Trọn Lành sẽ là ngày được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành Phố Sydney, tiểu bang NSW, Úc Châu.

Thứ sáu 20 tháng 10 năm 2006.

Lê Tấn Tài

TRỞ LẠI VỚI PHONG KIỀU DẠ BẠC

Hải Đà - Vương Ngọc Long

www.viendu.com/bai%20viet/nghiencuu/

Chân thành cảm-ơn TS Phạm-Vũ-Thịnh, Sydney, Australia và nhà báo Hà-Chính-Trực, Georgia, USA đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu cũng như cung cấp nhiều dữ kiện và tài liệu cho bài sưu-khảo này)

Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế là một trong những bài thơ Đường lừng danh như những bài Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu, bài Giang Hán của Đỗ Phủ...

Học giả Trần Trọng San, trong bài bạt " Tôi bước vào cảnh giới Đường Thi từ bến Phong Kiều qua lầu Hoàng Hạc" đã tâm sự rằng "Phong Kiều Dạ Bạc và Hoàng Hạc Lâu là hai bài đã in trong tôi ấn tượng sâu đậm nhất trong số những bài thơ Đường mà gia-nghiêm dùng dạy tôi học chữ Hán trong lúc ấu thời ..." (TTS)

Trong Nguyệt-San Y-Tế số tháng 8-2001 , một tác giả có đặt vấn đề với chữ "Phong-Kiều" và "Sầu Miên" :

1-hai chữ Giang phong không phải là Sông với Cây Phong (erable) mà tên của hai cây cầu.

2-còn hai chữ "sầu miên" thì không phải là Buồn và Ngủ mà là tên của một hòn núi và tác giả đã đặt nghi vấn "hóa ra các Cụ Thâm Nho nhà mình đều dịch sai nghĩa Giang phong ngữ hỏa đối sầu miên ?" và còn e ngại rằng " dẫu sao thì các học giả Trung Quốc mà đọc được chữ Việt sẽ cười thềm các cụ thâm nho nhà mình"(nguyên văn)

Do lời kêu gọi góp ý của tác giả, chúng tôi xin mạn phép có vài ý kiến làm sáng tỏ phần nào vấn đề " Giang Phong và Sầu Miên nghĩa là gì ?"

ĐÔI GIÒNG VỀ THI-SĨ TRƯƠNG-KẾ

Thi-sĩ Trương Kế tự Ý-Tôn, thuộc thời Trung-Đường (cùng thời với Thôi-Hộ, Mạnh Giao, Vương Kiến, Hàn Dũ ...) người Trương Châu, tỉnh Hồ Bắc. Năm 754, Ông thi đỗ tiến-sĩ , và được đề-cử



làm Diêm thiết phán quan trong quân mạc phủ , trông coi về việc mua bán muối và sắt. Sau đó vào đời Đường Đại Tông, Trương Kế được vào triều làm chức Tư bộ viên ngoại lang , rồi sau đó về Hồng Châu trông coi việc tài-phú và mật tại tỉnh này . Suốt đời công việc chủ

yếu của Ông là mua bán, thương mại . Nhưng Ông cũng là người đa tình, đa cảm, đa sầu, những lúc đi ngao du sơn thủy, ngắm cảnh thiên nhiên mà tức cảnh sinh tình và trong những giây phút ngẫu hứng Ông làm thơ. Phong Kiều Dạ Bạc là một bài thơ nổi tiếng của Thi sĩ Trương Kế và đã gây ra nhiều cuộc bàn cãi văn chương nghệ thuật và địa danh lịch sử .

NGUYỄN VĂN BÀI THƠ và NGUYỄN TÁC CHỮ HÁN PHONG KIỀU DẠ BẠC

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
Cô Tô thành ngoại Hàn Sơn tự
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền .

Dịch nghĩa:

CẦU PHONG, ĐÊM NEO THUYỀN
Trăng lặn, quạ kêu, sương đầy trời
Cây phong bên sông, ánh đèn chài, trước giấc ngủ buồn

Ngoài thành Cô Tô là chùa Hàn Sơn
Nửa đêm tiếng chuông vọng đến thuyền khách .

Dịch thơ:

1-Tiếng quạ kêu sương bóng nguyệt mờ
Cầu phong đóm lửa giấc sâu mơ
Hàn Sơn khuất bãi Cô Tô vắng
Đêm điểm hồi chuông khách sững sờ ...

2-Nguyệt tà, quạ lạnh lốt kêu sương
Ánh lửa cầu phong võ mộng thường
Bến vắng Cô Tô thuyền lẻ bóng
Hàn Sơn rền rĩ khách nghe chuông

3-Trăng lặn, sương đầy, tiếng quạ kêu
Bến phong, ánh lửa, giấc đu hui
Cô Tô quạnh quẽ thuyền neo bến
Chuông đổ Hàn Sơn vắng tiếng đều

4-Quạ kêu, trăng lặn, sương đầy
Bến phong, lửa đóm, sâu say giấc hồ
Hàn Sơn khuất bến Cô Tô
Nửa đêm thuyền khách thẩn thờ nghe chuông ..

Hải Đà

BÀN VỀ ĐỊA DANH CỦA CHÙA HÀN SƠN

Chùa Hàn-Sơn (Hàn-Sơn-Tự) ở thị trấn Cầu Phong (Phong Kiều) , phía tây ngoài tỉnh Tô Châu. Chùa được xây vào triều-đại nhà Lương (502-557), thời Nam Bắc triều ở Trung Quốc. Vào thời Đường (618-907) , một vị sư nổi tiếng có tên là Hàn-Sơn (Hanshan) đã đến trụ trì và sửa sang lại ngôi chùa này và sau đó chùa được đặt tên là Hàn-sơn-Tự. Đây là 1 trong 10 ngôi chùa lừng danh của Trung Quốc. Bài thơ "Phong Kiều Dạ Bạc" (Đêm Neo Thuyền ở Cầu Phong, A Night Mooring by Maple Bridge) của Trương Kế rất là phổ thông và được quần chúng ưa

chuông. Bài thơ có nói về tiếng chuông chùa thường được đánh vang lên nửa đêm, làm Hàn-Sơn-Tự thành một địa danh được nhiều người trong và ngoài nước biết đến. Chùa bị phá hủy bởi thời gian, thiên nhiên và chiến tranh, nhưng cũng đã được trùng



tu nhiều lần qua nhiều thời-đại. Ngôi chùa nằm trên một khu vực rộng khoảng 45 mẫu đất, được chia làm nhiều khu vực gồm có chánh điện, một bờ tường hình vòng cung có nhiều tranh họa, một tháp chuông được gọi là Tháp Phong Kiều, được coi là di-tích quan-trọng nhất của Chùa Hàn. Cái chuông đồng được nói đến trong bài thơ của Trương Kế thật sự đã bị thất lạc từ lâu, và cái chuông hiện giờ đang trưng lãm được đúc vào triều đại nhà Thanh vào năm 1906. Khi chuông được đánh lên, những âm

thanh vang vọng rền rĩ dội vào tường, xen lẫn với những tiếng tụng kinh gõ mõ của các nhà sư đã đem lại cho người nghe những cảm giác nghiêm trang, cung kính, tâm hồn chơi vơi vào tận cõi hư vô. Theo truyền thuyết tôn-giáo ở Trung-Quốc, mỗi năm người trần tục phải chịu đựng 108 nỗi ưu phiền, khổ lụy (vexations), và khi nghe một hồi chuông vọng lên có thể gột rửa đi được một nỗi ưu phiền trần ai. Hàn Sơn Tự trở thành một danh lam thắng cảnh của thế-giới, cứ mỗi dịp Tết, ngay đêm giao-thừa sắp sửa bước qua ngưỡng cửa năm mới, các du-khách Phật Tử thường hay ghé thăm chùa này để nghe chuông chùa được đánh đến 108 lần, và các thiện nam tín nữ kính dâng lòng thành cầu nguyện cho sự may mắn và hạnh phúc trên đời. Tục lệ này đã bắt đầu từ năm 1979. Hiện giờ trong ngôi chùa có một vuông đá khắc trạm trở bài thơ "Phong Kiều Dạ Bạc" của Trương Kế.

ĐÔI LỜI DIỄN GIẢI

Như đã biết, Phong Kiều Dạ Bạc là một trong những bài thơ Đường nổi tiếng của Trung-Quốc và chính vì nhờ bài thơ này đã được dịch ra nhiều thứ tiếng mà chùa Hàn Sơn đã trở nên một danh lam thắng cảnh thu hút rất nhiều du-khách ngoại quốc đến viếng thăm hằng năm.

Một câu hỏi được đặt ra là, tại sao một bài thơ "tả cảnh thiên nhiên" với những cảnh sắc bình thường như cây cầu, bến nước, hàng phong, trăng tà, sương đầy trời, tiếng quạ kêu, khách thuyền thơ v.v... mà lại nổi tiếng và được lưu-truyền vượt thời gian và không gian? Cái khung-cảnh "thiên nhiên" trong bài thơ này không lãnh đạm, vô tình, mà là một cảnh sắc trữ tình sống động, trầm lắng tịch liêu, bàng bạc cái tâm bao la của thiên nhiên vạn vật, làm người nhìn phải xao xuyến, đắm chiêu, rồi đắm chìm trong nỗi sầu nhớ triền miên, trong cái buồn bát ngát hư

không, quay cuồng với muôn vàn nỗi nhớ thương: nhớ quê, nhớ nhà, nhớ gia-đình. Con người với một tâm thức lãng mạn, chỉ còn là một sinh-vật bé nhỏ, hữu hạn, cảm thấy cô đơn và lạc lõng, và bị bao trùm phong tỏa trong cái vũ trụ vô chung vô thủy, chìm ngập trong cái vô tận của màn đêm, cái bát ngát mênh mang của sương khói vô hình, không bến bờ. Chúng ta có thể tưởng tượng rằng thi-sĩ Trương Kế, trong một đêm trăng mùa thu, neo thuyền tại bến nước Phong Kiều, lặng thầm nhìn trời đất chung quanh... Một đêm cô liêu quạnh quẽ chỉ người và cảnh vật gợi cảm, gợi tình... nhìn lên màn trời đen là hình ảnh



của một một mảnh trăng vàng vọt đang từ từ lặn vào cõi vô cùng, và mờ mờ gần xa là một màn sương khói dày dặt quanh thuyền mà Ông tưởng chừng hàng hàng lớp lớp sương mờ ảo hư vô đó đang tỏa dâng đầy ắp khung trời. Những làn sương khói hư ảo đó đã đem lại cảm giác liêu trai lạnh lạnh thấm dần vào cơ thể, cảm xúc và tâm hồn của nhà thơ. Khung cảnh đêm huyền ảo, mờ lung, tịch mịch, và tiếng quạ kêu lạnh lạnh như chọc thủng màn đêm cô quạnh ... Ở gần đó là cây cầu cong bắc ngang sông, chia cách kẻ bên này, người bên kia, và những lá phong đỏ ối, phơ phất trong gió, và chiếc thuyền nan neo trên sóng nước bập bênh đã gợi lại nỗi nhớ nhà da diết, đem lại niềm sâu cảm vô biên ... Lá phong chuyển màu đỏ ối, như trong một câu thơ Kiều " Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san", và cũng như một chiếc lá ngô đồng rơi xuống, cơn gió heo may tha thướt... là những báo hiệu cho một mùa thu đã trở về trên bến sông đất khách quê người ... "Ngô đồng nhất điệp lạc, Thiên hạ cộng tri thu" (Một chiếc lá ngô đồng rơi xuống, cả thiên hạ biết mùa thu đã trở về ...). Cái độc đáo của Trương Kế là làm cho những cảnh vật hiện hữu trở nên linh động và có hồn ... Bên cạnh những cái "tĩnh" im lặng quạnh quẽ : trăng tàn, sương đầy, cây phong bên bến nước, chiếc thuyền neo lại, ngôi chùa vắng vẻ ... là những cái "động" làm bằng hoàng thảng thốt khách thơ: tiếng quạ kêu náo nùng tha thiết, ánh lửa chài leo lắt, bập bùng đem lại cho người khách tha-phương một nỗi nhớ khôn nguôi, một xúc cảm lâng lâng với đây . Và trong cái tĩnh lặng của màn đêm đầy sương đó, bỗng đâu rền rĩ, vắng vắng đong đưa từng hồi chuông hư vô, vọng đến thuyền chài và khách thơ nửa đêm, đã gây được sự cảm nhận tri-ngộ trong tâm hồn của người thơ khiến cho cảm xúc dâng đầy, bay bổng chơi với ..Trong cảnh trí buồn bã đó ai mà chẳng chùng lòng

Những cụm từ đơn lẻ và tĩnh lặng:"trăng lặn" (nguyệt lạc), "quạ kêu" (ô đề), "sương đầy trời" (sương mãn thiên), đã cho ta hình tượng được cái thời-gian xảy ra: khi trời vẫn còn đêm trước khi chạng vạng tranh tối tranh sáng ... một thời gian của buồn bã trầm thống để tạo ra sự "sâu miên". Và cái không gian của tĩnh

vật: hàng cây phong bên bến sông (giang phong), ngọn lửa chài trên thuyền (ngư hỏa), ngoại thành Cô tô, chùa Hàn Sơn. Trong cái thời gian và không gian huyền ảo, cô tịch đó đã văng vẳng tiếng chuông: sự độc đáo của bài thơ là đưa cái âm thanh huyền hão này vào.

Trong 2 câu thơ đầu: " Nguyệt lạc / ô đề / sương mãn thiên / Giang phong / ngư hỏa / đối sầu miên / có 5 biểu tượng cụ thể là những cảnh trí rời rạc nhưng đã liên kết lại thành một biểu tượng duy nhất để dẫn dắt đến cái biểu tượng thứ 6 mơ hồ và trừu tượng đó là sự "sầu miên" của người nhìn cảnh .

Thêm vào đó là cảnh một chiếc thuyền lẻ loi, neo lại dưới chân cầu trước sự vật sầu thảm trong cõi vũ trụ mênh mông vô thường, và âm thanh của tiếng chuông chùa ngân vang . Cái đặc trưng của tác giả khixúc cảm thành thơ là không tự đưa cái "ngã", cái "tôi" của mình để nhận xét sự việc chủ quan, mà chỉ xem mình như một "tha nhân", một người khách thơ trên thuyền để cái tâm tự tri-ngộ với cảnh sắc thiên nhiên một cách khách quan hơn .

BÀN VỀ ÂM THANH TRONG BÀI THƠ

Theo một truyền thuyết kể lại, trong một đêm trăng ở bến Phong Kiều, có một chiếc thuyền dạo mát đậu lơ lửng trên sông, trong đó có một nhà Sư và đệ tử trụ trì tại Chùa Hàn Sơn. Nhà Sư ngẫu hứng ngâm nga 2 câu thơ:

"Sơ tam sơ tứ nguyệt mông lung

Bán tự ngân câu bán tự cung"

(Mông ba mông bốn trăng mờ

Nửa đường móc bạc nửa như cung trời)

Chú tiểu thấy hay quá mới làm tiếp hai câu sau :!

"Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoan

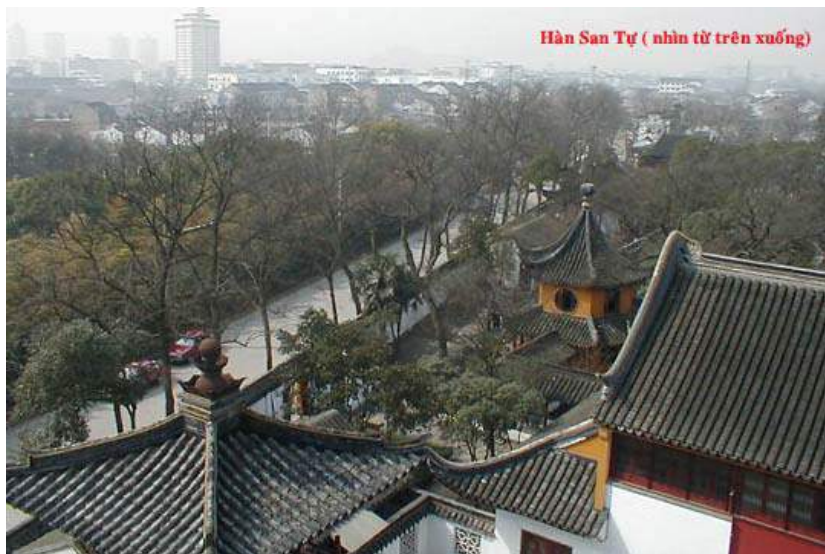
Bán trầm thủy để bán phù không"

(Một bình ngọc trắng chia hai

Nửa chìm đáy nước nửa cài từng không)

Khi về chùa đã nửa đêm rồi, Nhà Sư đánh chuông lên để xin cảm tạ Đức Phật về sự hoàn thành bài thơ tứ tuyệt kể trên .

Tiếng chuông này đã vọng đến bến sông mà gần đó có chiếc



thuyền của Trương Kế, gợi ý nên câu cuối của bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc" Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền"(trích trang <http://www.geocities.com/SoHo/Study/1080/index.html>)

Như vậy "âm thanh" của tiếng chuông chùa nửa đêm chính là nét đặc thù, biệt hiệu của bài thơ này .

Các tác giả Trung-Hoa Cao Hữu Công - Mai Tổ Lâm trong sách nói về "Nghệ Thuật Ngôn Ngữ Thơ Đường" (do Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi dịch) có bàn luận về đặc trưng của âm thanh trong nghệ-thuật thơ Đường. Thính giác được cảm nhận thông thường từ những biểu hiện do nhạc khí hoặc vật thể tạo ra tiếng, những sinh vật phát ra tiếng chẳng hạn như "nhân ngữ" (người nói) , "mã tiêu" (ngựa hí) , "điểu minh" (chim hót) . "Thanh" là biểu tượng của thính giác : chung thanh (tiếng chuông), tuyền thanh (tiếng suối), thủy thanh (tiếng nước) , lãng thanh (tiếng sóng) , trạo thanh (tiếng chèo) v.v...).

Bài thơ "Phong Kiều Dạ Bạc" đã nổi tiếng là nhờ tác-giả đã đưa tiếng chuông chùa vào câu cuối, đã gây ra sự bàn cãi sôi nổi, về thời gian và không gian . Hai danh từ ghép "Chung + Thanh" đã làm cho cái biểu tượng "thính giác" của sự nghe được tăng cao và gây một ấn tượng sâu đậm hơn . Chính cái âm-thanh của tiếng chuông rền rĩ này đã làm lay động được màn cô liêu tịch mịch, để diễn tả được nỗi lòng "sâu miên" của khách thuyền (tha nhân) mà cũng chính là người thơ . Từ những nhận thức về sự vật, phong cảnh chung quanh, của một thế giới ngoại cảnh khách quan, từ đó để dẫn dắt đến và khuấy động tư-duy và nhận thức của người thơ để đưa đến cái cảm giác vô hình trừu tượng , tình và cảnh đã gắn bó với nhau một cách mật thiết và hài hòa, qua kỹ thuật điêu luyện xử dụng ngôn ngữ thơ chất lọc, lựa chọn và cô đọng trong một bài thơ chỉ có 4 câu và 28 chữ, nhưng đã nói lên được cái nghệ thuật sống động, cái tâm hồn thơ thái, quan niệm nhân sinh, tư duy phóng khoáng, đa dạng và phong phú, làm cho người đọc cảm thấy một sự đồng tâm, đồng điệu kết giao giữa tình và cảnh. Cái âm thanh huyền diệu của tiếng chuông chùa trong bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc chẳng khác cái âm thanh của chiếc sáo gió vi vút mấy tầng

không trong một câu thơ bất hủ của Đỗ Phủ :
"Lạc nhật lâu đài nhất địch phong" (chiều tàn, mặt trời khuất,
trên lâu đài, có tiếng sáo gió vút lên cao)....

VÀI CẢM NGHĨ VỀ CÁCH DỊCH THƠ ĐƯỜNG

Chúng tôi xin trích dẫn vài dòng trong bài tham-luận "DỊCH LÀ ĐỐI THOẠI" của Nhà thơ và dịch giả Khương-Hữu-Dụng "Cám dỗ thứ nhất rủ rê ta quá nệ vào "nghĩa" . Thơ không phải có "nghĩa" mà còn có "chữ" , mà "chữ" trong câu thơ đều có giấy chứng minh riêng do nhà thơ cấp . Chính diện mạo riêng cũng như bố cục riêng của chữ tạo thành sức sống trường kỳ của câu thơ . Chỉ tập trung vào "nghĩa" mà quên "chữ" sẽ cho ta một bản dịch tưởng là đúng cực kỳ , nhưng mà sai ghê gớm vì người dịch đã vô tình mắc trọng tội giết chết bài thơ để cung cấp cho ta một cái "xác", giống thì giống thật, nhưng không có "hồn" ..."(KHD).

Mặt khác, một học giả Trung-Hoa cho rằng việc dịch thơ cần phải dựa trên ba yếu tố căn bản và thiết yếu là " Tín , Đạt, Nhã".

"Tín" là đòi hỏi phải trung-thành với nguyên-bản của bài thơ, cần nghiên ngẫm chu-đáo kỹ lưỡng, tìm hiểu lai lịch gốc tích, ý nghĩa của từng từ ngữ, cũng như điển tích của từ ngữ thơ , để cảm nhận nét hay vẻ đẹp của bài thơ gốc .

"Đạt" là đòi hỏi chính xác và thành đạt như bài thơ gốc, đúng như tư duy và cảm nghĩ, ý tưởng của tác giả bài thơ .

"Nhã" nghĩa là trang-nhã, đẹp và hay, đọc bài thơ dịch cần có âm điệu, đọc lên gây sự rung cảm sâu xa cho người đọc .

Nhưng nếu theo đúng khuôn mẫu, phép tắc của ba yếu tố "Tín, Đạt, Nhã" thì e rằng việc dịch thơ sẽ khó khăn vô cùngCho nên dịch thơ đôi khi cũng cần sự phóng khoáng, cởi mở và không phải gò bó theo đúng khuôn phép, tuy nhiên tránh việc làm lệch lạc "ý" của bài thơ gốc , nghĩa là phải lựa chọn chữ để đem được cái "ý tưởng" , "tâm hồn" và "thần sắc" vào bài thơ dịch, để độc giả khi đọc bài thơ đó tự-nhiên có cảm tưởng biết ngay

cái nguồn gốc của bài thơ dịch là từ đâu ... Chứ không thể thêm thắt bừa bãi để biến thành "dịch" là "phản" thì thật là bất công và vô tâm đối với tác-giả bài thơ gốc . Theo thiển ý của chúng tôi , các địa-danh (danh từ riêng của tên, họ, địa điểm) nên giữ đúng nguyên văn, như thành Cô Tô, chùa Hàn Sơn, hoặc nếu cần để bài dịch đúng âm điệu và thi-pháp thì có thể nói một cách khái quát như "thành" hoặc "bến" (Cô Tô) , hay chùa (Hàn Sơn). Chứ một địa-danh như Chùa Hàn Sơn mà dịch là "Núi Lạnh" (Cold Mountain) thì không hiểu rằng có "phản bội" ngôn-từ nguyên-bản hay không ?

Thơ không phải là ngôn ngữ của "khoa học" (một cộng với một là hai) mà thơ là nguồn tinh-khôi của cảm nhận và ý tưởng hòa đồng, và từ sự vật cụ thể để dẫn dắt đến cái trừu tượng bao la khó diễn tả, không thể sờ, mó, ngửi ... mà chỉ cảm nhận bằng tâm hồn và cảm xúc . Thơ là một ngôn ngữ của trực quan , có sức truyền cảm mãnh liệt . Sở dĩ chúng tôi xin nêu ra vài quan-điểm về sự dịch thơ để tìm một giải đáp có thể chấp nhận trong việc tìm hiểu và giải thích ý nghĩa những từ ngữ "sâu miên" và "phong kiều"

"SÂU MIÊN" CÓ PHẢI TÊN CỦA NGỌNNÚI HAY KHÔNG?

Trong Nguyệt San Y Tế số tháng 8-2001, tác giả bài viết đã đặt nghi vấn : "Hay là chỉ tại vì chữ Nho không có lối viết hoa khác với lối viết thường để phân biệt danh từ thường (nom commun) với danh từ tên (nom propre) nên các cụ Thâm Nho nhà mình đã hiểu lầm?" (nguyên văn)

Để hiểu rõ "sâu miên" không phải là danh từ riêng, không phải là tên của một ngọn núi, tưởng chừng cũng nên nhắc lại sơ lược diễn tiến cấu tạo chữ Hán.

Hán tự có nguồn gốc lâu đời như lịch sử Trung Hoa. Khởi thủy người ta phỏng vẽ lại hình tượng các vật để làm chữ, gọi là đơn tự. Lấy ví dụ hình ô vuông là chữ khẩu (cái miệng).

Khi nền văn hóa tiến triển, nhu cầu chữ viết gia tăng, những chữ

mới được thiết lập thêm bằng nhiều cách như vẽ thêm nét hay ghép những chữ đã có với nhau, để có nhiều đơn tự mới. Lấy ví dụ như chữ khẩu nói trên, nếu thêm chữ thập, tức là dấu cộng, vào ở giữa để chia ô vuông ra làm bốn phần, thì hóa ra chữ điền có nghĩa là thừa ruộng hoặc là ghép 3 chữ khẩu gần nhau thì ra chữ phẩm nghĩa là giá trị, tốt xấu.

Sự thêm thắt sáng tạo này được hệ thống thành từng bộ. Các bộ chữ này được đặt tên như Kim, Mộc, Thủy, Thổ, Hỏa, vân vân... để tiện cho việc thiết lập và tra khảo.

Văn minh tiếp tục tiến lên, nhiều đơn tự được kết lại thành từ ngữ hay chữ kép, nhằm đáp ứng nhu cầu diễn đạt ý tưởng của con người. Khác loài thú, homo sapiens có khối chất xám biết suy tư, biết cái thú vị của Cầm, Kỳ, Thi, Họa...

Chữ Hán qua tiến trình sáng tạo như vậy trở thành một ngôn ngữ lớn, có đầy đủ các từ chung (commun), từ riêng (propre), từ đơn, từ kép. Chỉ có điều là chữ Hán không phân biệt chữ hoa chữ thường như lối viết của chữ Việt hay Anh, Pháp ngữ, mà người ta thường phải dùng lối viết hoa để phân biệt một danh từ riêng.

Nhưng đừng vội kết tội cho cái sự kiện đó là nguyên nhân gây ra việc dùng chữ Hán bị hiểu lầm ý nghĩa giữa danh từ riêng hay chung bởi hai lẽ:

Lẽ thứ nhất: Hán văn có nhiều đơn từ đồng âm nhưng dị nghĩa và dị tự, nghĩa là có nét chữ viết hoàn toàn khác biệt và dĩ nhiên khác nghĩa. Lấy ví dụ như chữ HẠN có nghĩa là lạnh, đây là một từ chung, khác với chữ HÀN là Triều Tiên, và đây là một danh từ riêng, không thể lầm lẫn qua nét viết. (Hán Việt tự điển, NVK, quyển thượng, trang 353).

Lẽ thứ hai: Như đã nói Hán văn có từ ngữ, chữ kép, để định rõ trường hợp một danh từ riêng. Hãy lấy ngay ví dụ chữ hàn, tự nó là đơn tự, chỉ có nghĩa chung, nhưng khi Thi Sĩ Trương-Kế gieo vần thơ, Ông đã kết hợp với chữ sơn và chữ tự, thì Hàn Sơn Tự biến thành danh từ riêng, chỉ tên của một ngôi chùa.

Qua nhận xét về cách viết của Hán tự và căn cứ vào các nguyên bản chữ Hán của bài thơ, cùng tra cứu nhiều tự điển chữ Hán,

chúng tôi, một lần nữa, không ngần ngại đồng ý với các dịch giả Đông Tây Kim Cổ rằng "sầu miên" trong bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc không phải là danh từ riêng, không chỉ tên của một ngọn núi, trừ khi Thi Sĩ họ Trương tái thế, cầm bút mực gieo lại vần thơ làm sao cho có thêm chữ "sơn" hay "san" đi kèm, thì sầu miên sơn hay sầu miên san, lúc ấy mới đúng là một danh từ riêng chỉ tên một hòn núi.

Tưởng cũng nên nói thêm về chữ SẦU ở đây, đã được tra xét trong sách vở, không có một đơn tự nào đồng âm dị nghĩa hay dị tự với nó. Dẫu rằng Sầu mang ý nghĩa trừu tượng, nhưng qua quá trình thành lập chữ, người xưa cũng đã sáng kiến gài vào đó chữ Tâm có hình vẽ và ý nghĩa thực tế của một quả tim với bộ đồ lòng quen thuộc trong lục phủ ngũ tạng của con người. Thì ra, từ gốc rễ, chữ nghĩa cũng cần có sự giao lưu để diễn đạt ý và để có thể nói rằng thực tế và trừu tượng là hai yếu tố như hình với bóng bất khả phân ly, trừ khi vạn vật đắm chìm trong u tối.

(Trích Sưu Khảo của Vương-Huệ trong <http://phanchautrinhdanang.com>)

Và trong thơ văn cho rằng cái cụ thể bắt buộc phải đối với cụ thể, nghe chừng như nghịch nhĩ ...

Bài viết của tác giả (NSYT 8-01) có đề-cập đến một đoạn nhận xét của Mai-Nguyệt trong bài Đi tìm Di Tích Lịch Sử Bách Việt Qua Thi Ca Kim Cổ Hoa Việt của học giả Hương Giang TVK rằng : 2 chữ Sầu Miên là tên hòn núi lớn đối diện với bến Phong Kiều, là cầu bắc ngang sông có trồng nhiều cây phong, tức là hai cảnh trí cụ thể vật chất mới đối diện (opposite) với nhau được, chớ một vật cụ thể không thể đối diện với sự ngủ buồn vô hình dung (và sự dẫn chứng bằng ... một bức tranh màu...)

Thiết tưởng một vật cụ-thể đối diện với một cụ thể chỉ là một dẫn chứng có tính-chất khoa-học vật thể khô khan, chứ không phải là một dẫn chứng và diễn giải áp dụng cho ngôn ngữ Thơ nữa. Còn đâu là "tức cảnh sinh tình"" Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ" . Chúng ta hãy tưởng tượng ở một bến sông, với mùa thu có gió heo may, một chiếc thuyền lơ lửng bên một

cây cầu với những cành cây phong khẳng khiu, lá đỏ rụng buồn xơ xác, một đốm lửa chài chập chờn leo lắt ... thì chắc chắn không cần phải có một tâm hồn thi-nhân mới cảm thấy băng khuâng xao xuyến để mà "sầu miên" được hay sao? Và nếu hòn núi đó không có cái tên "Sầu Miên" và có một cái tên khác sáng chói hơn, rực rỡ hơn ...chẳng hạn như ngọn núi có tên "bồng tiên" (bồng lai tiên cảnh, một nơi chốn, cỏ cây xanh tươi tốt, đàn ca vui vẻ) hoặc có cái tên thật bi đát như "trường miên" (ngủ luôn = chết) v.v.. thì hỏi thử nhà thơ Trương Kế có đem tên hòn núi đó vào thơ hay không ???

Nếu chúng ta lạc lõng vào thế giới Thơ, thì có lẽ không ai bắt buộc "cụ thể" không được đi đôi với "trừu tượng", chúng ta thử đọc 4 câu thơ thể loại mới sau :

"Đối diện đêm là núi sầu bất tận
Chỗ tim tôi, máu chảy ngược khơi nguồn
Nơi yên vắng chốn đi về ẩn mật
Tình lên đên trên sóng nhớ, biển cuồng "

Những chữ "núi, sóng, biển" là những chữ "cụ thể" nhưng đã đem lại cho người đọc tưởng tượng và hình dung được những cái "trừu tượng" như "sầu" chất ngất như "núi", nỗi "nhớ" với với như sóng cao và cái "cuồng" nhiệt mênh mang, bập bênh, và triền miên như biển rộng.

Cũng như trong một bài Đường-thi Y CHÂU CA của Vương-Duy có 4 câu:

"Thanh phong minh nguyệt khổ tương tư
Đãng tử từng nhung thập tải dư
Chinh nhân khứ nhật ân cần chúc
Quy nhận lai thì số phụ thư "

"Trăng thanh, gió mát, muôn trùng nhớ
Chinh chiến mười thu vắng bóng chàng
Một thuở người đi còn nhấn lại
Nhận về xin gửi cánh thư sang"

Hải Đà phỏng dịch

Những hình ảnh cụ thể như Trăng (thấy được), Gió (cảm nhận

được) đã đưa đến một sự "trừu tượng" là "khổ tương tư" (nhớ nhau da diết) . Một đêm trăng giữa trời đêm mênh mông bát ngát và cơn gió hiu hiu thổi làm chạnh lòng tê tái người thiếu phụ nhớ chồng đi lính đồn xa một cách tha thiết và trữ tình, trong một trạng thái "tương tư", nếu cụ thể đối với cụ thể, thì chẳng lẽ phải đem ra một giả-thuyết là có trăng thanh, gió mát, trên một con sông có tên là "Tương Tư" ? Những hình ảnh trong bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc : chiếc cầu quanh quẽ với hàng cây phong cô liêu, lập lòe ánh lửa chài , mà chẳng mang lại sự sâu cảm nhập vào cõi mơ của người "đối" diện với những cảnh vật buồn nảo nuột và hiu hắt này hay sao ?

Theo Hán-Việt Tự-Điển của Đào-Duy-Anh Chữ "Đối" có nhiều nghĩa như :đáp lại, ứng với (cùng với) , thành đôi (cặp đôi), bằng ngang nhau, hợp với, xoay về ...Từ ngữ Hán rất phong phú và đa dạng trong việc giải thích cái nghĩa, cần phải dựa vào nguyên văn cả bài thơ, ví dụ có những thành ngữ hán-việt như : "Đối hoa huy lệ" = trước cảnh hoa mà gạt nước mắt (đa sầu đa cảm vì nhìn cánh hoa), "Đối thiên phát thệ" = đối với trời nói lên lời thề (người có niềm đau riêng)....

Trong bài thơ "Nguyệt Hạ Độc Chước" (Dưới Trăng Uống Rượu Một Mình) của Lý-Bạch , có 4 câu như :

Hoa gian nhất hồ tửu
Độc chước vô tương thân
Cử bôi du minh nguyệt
Đối ảnh thành tam thân

Giữa hoa một bầu rượu
Khề khà chỉ mình ta
Nâng ly mời trăng tỏ
Với bóng nữa thành ba

(Chữ "đối" có nghĩa là "cùng, với" , giữa 2 cái cụ thể là "ta, trăng" cùng với cái trừu tượng là "bóng")

Dẫn chứng ngọn núi "Sầu Miên" bằng bức tranhcũng chỉ là sản phẩm tưởng tượng của người họa sĩ mà thôi vì "Tranh chỉ là ... Thơ không lời ". Thành Cô Tô trong câu thơ thứ 3 cũng chính

là một dãy núi rồi . Trong 4 câu thơ ngắn ngủi và nổi tiếng này nếu Trương Kế đem hết vào 4 địa-danh cụ thể đối chọi với nhau thì đâu còn cái cảm xúc chân thành của "hồn" thơ nữa ! Cũng bàn về sự vật cụ có thể dẫn dắt đến cái trừu tượng là sự tưởng tượng , chúng ta hãy thưởng ngoạn hai câu thơ của Đỗ Phủ như trăng lồng nước, như bóng trong gương sau đây , thực mà hư, hư mà thực:

"Hương vụ vân hoàn thấp
Thanh huy ngọc tí hàn"
(Sương thơm mây thấm ướt
Ánh xanh ngọc lạnh lẽo"

Mới đọc ta chúng ta chỉ nghĩ đây là những hình ảnh cụ thể, đâu có gì thâm thúy và sâu sắc, nhưng thật ra nhà thơ Đỗ Phủ đã dùng hình ảnh cụ thể chỉ để nêu lên cái hình ảnh "trừu tượng" khác ẩn hiện trong trí tưởng tượng của ông mà thôi là hình ảnh "mây" là "tóc mây" , hình ảnh "ngọc" là "tay ngọc" của hiền-thê Ông trong một đêm nhìn trăng nhớ chồng đi xa .

Từ những sự thể nhỏ bé ở trong cái không gian bao la của vũ trụ (bầu trời đầy sương xem như cõi vô tận), nhờ có một tâm hồn thơ, một tinh thần ung dung tự tại, thi-nhân mới có thể cảm nhận và chiêm nghiệm và từ đó đưa đến và hình thành những câu thơ vi diệu và độc đáo , chi phối mãnh liệt tâm hồn người đọc, và dẫn dắt người đọc thơ đi "dạo" chơi giữa cái lằng lằng vô cùng ... mà không hề hay biết ...

"Thiên địa vô cùng cực, nhân mệnh nhược triều sương (Tổng Ứng Thị của Tào Thực)

(Đất trời vô cùng tận, kiếp người tựa sương mai)

Một đặc trưng khác của thơ Đường là "thiên, địa, nhân" nối kết và liên hợp và con người chỉ muốn hòa nhập, gắn bó mật thiết vào không gian và thời gian diễn tả trong bài thơ mà chúng tôi đã đề cập ở trên .

Nếu cụ thể phải đối với cụ thể thì làm sao nảy sinh ra những câu thơ rất là trừu tượng và mơ hồ từ những cảnh trước mắt như :

"Tôn lý ngộ phong vũ
Song tiền động ba đào"

(Trong chén rượu gặp gió mưa
Trước cửa sổ động sóng dữ)
hoặc những ẩn dụ hay ám chỉ mơ hồ:
"Thuyền tại hải thượng canh vân"
(Thuyền cày trên biển cả)

Đi vào cõi thơ là những bước chân hụt hẫng chênh vênh giữa
tĩnh và động, giữa cụ thể và trừu tượng, giữa xác thực và mơ
hồ.....

"GIANG PHONG" CÓ PHẢI LÀ TÊN CỦA HAI CÂY CẦU ?

Cũng trong bài viết của tác giả trong NS Y-Tế 8-2001, có đề cập
đến một đoạn văn của Thi Sĩ Tiểu Quỳnh : "theo lời thuật lại
của các tăng-lão của chùa này thì hai chữ "giang phong" trong
câu "Giang Phong ngư hỏa đối sầm miên ", chữ Giang chỉ Giang-
Thôn-Kiều và chữ Phong chỉ Phong-Kiều là hai cầu ở phía Đông
và Tây , nay vẫn còn, bắt qua con kinh trước chùa, cách xa nhau
lối 100 thước, đều là cầu vồng cao, dưới cầu có một hang để ghe
thuyền qua lại " (tác giả dẫn chứng bài "Đàm Cổ Luận Kim
Hàn-Sơn-Tự" viết trong tạp chí Trung-Hoa Kiến-Thiết số 6-1983)

Theo một tài liệu khác, dưới đề mục Những Sự Kiện và Giai-
Thoại Cũ đã bàn về sự kiện là có hai cây cầu ở Giang Phong
(Maple River) đối diện với chùa Hàn-San. Ở phía Bắc là Cầu
Phong = Phong Kiêu (Maple bridge) và phía Nam là Cầu Làng
= Thôn Kiêu. Sự khác biệt giữa hai chữ phong (maple) và thôn
(village) đã đưa đến sự diễn-giải khác nhau về bài thơ này .
Nhiều ý-kiến khác nhau , nhưng đến nay cũng chưa có một kết
luận cụ-thể nào cả. Hơn nữa, tác giả Wang Zhi-fang trong một
cuốn sách luận bàn về Thơ có trích lời của tác-giả Yang-Xiu :
Thành phố cổ Giang Tô (SuZhou), nơi có ngôi chùa Hàn-San,
trong thuyền tôi nghe tiếng chuông chùa như trong bài thơ đường
của Trương Kế . Như vậy có người bàn rằng có sự khác biệt về
nơi chốn (không gian) là ở gần thành Cô Tô (by the city) hay

ngoại thành Cô Tô (outside the city) . Nhiều sự giải thích khác nhau, nhưng cũng không ảnh hưởng gì đến bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc đã được quần chúng chấp nhận là đúng như bản ghi ở trên ."

(Past Events and Anecdotes - Various Versions of The Poem "Night Anchorage at Maple Bridge: The fact is that there are two bridges over the Maple River opposite to Han Shan Temple. The northern one is Maple Bridge and the southern one Village Bridge. The difference between "maple" and "village" would produce different interpretation of the poem. As opinions vary, no unanimous conclusion can be drawn thus still. Furthermore, Wang Zhi-fang quoted in his "On Poetry" what was said by O Yang-xiu "There is 'By the ancient suzhou city lies Han Shan Temple, At midnight I hear in my boat its bell' composed by a Tang poet." Then there is also difference between "by the city" or "outside the city". Various versions as there have been, anyway, they still make no influence upon the generally accepted one at present.) (trích dẫn :<http://www.sz.js.cn/english/culture/custom/past/past15.htm>)

Lẽ đó, theo những tài liệu và dữ kiện mô tả dẫn thượng, về địa lý địa danh, thi sĩ Tiểu Quỳnh đã dẫn chứng rằng có hai cây cầu ở gần chùa Hàn Sơn là rất đúng, và thật ra tên của hai cây cầu này là "Phong Kiều" và "Thôn Kiều"; nhưng mặt khác, chữ "Giang Phong" theo cái nghĩa trong bài Phong Kiều Dạ Bạc mà các học-giả nhà Nho Việt Nam gọi là "dòng sông có cây phong" (bến phong) rất là chính xác đúng ý đúng nghĩa, duy chỉ còn vấn đề mà người ta thường bàn cãi là tác-giả Trương Kế khi cảm tác bài thơ này là nằm trên thuyền ở bến "Phong Kiều" hay "Thôn Kiều" mà thôi (không có cầu nào gọi là "Giang Thôn Kiều"). Nhưng dù ở cầu nào chẳng nữa thì cái gợi cảm của bài thơ không phải là địa-danh của cây cầu mà chính là những hàng cây phong lá đỏ úa báo hiệu một mùa thu chuyển mùa (thời-gian của bài thơ) và tiếng chuông chùa ngân vang nửa đêm. Cái người ta bàn cãi là bàn cãi về đề tựa của bài thơ là "Phong Kiều Dạ Bạc" hay "Thôn Kiều Dạ Bạc" mà theo quần chúng cũng

như các nhà nghiên cứu văn-học-sử Trung Quốc thì họ vẫn chấp nhận cái nơi chốn không gian đúng của bài thơ này là ở bến Phong Kiều mà thôi. Sỡ dĩ có sự tranh cãi vì chữ Phong (cây phong có tên khoa-học Liquidambar formosana) và chữ Thôn (làng) trong chữ Hán nét viết gần giống nhau, chữ khắc trên đá do sự xoi mòn của thời gian nên bộ chữ bên phải hơi bị mờ nên mới có sự "tam sao thất bổn" gây ra ngộ nhận này

(Another difference is between "maple" and "village". When inscribing the poem "Night Anchorage At Maple Bridge", Yu Yue wrote in its postscript, "Originally, there was the poem of 'Night Anchorage At Maple Bridge' written by Wen Dai-zhao. While so long as it was, the characters have become dim. In 1906, the minister Zhong Cheng had several pillars built in the temple and entrusted me to make the inscription." At the back of the slabstone there is also an appendix---the poem 'Night Anchorage At Maple Bridge' of Zhang Ji in Tang dynasty has been enjoying great popularity.)

Thêm MỘT BÀI THƠ nói về Chùa Phong Kiều

Vào đời Tống, có thi-sĩ Tôn-Định khi đi ngang qua bến Phong Kiều này cũng cảm hứng làm một bài thơ cũng với nội dung tương tự như thế :

QUÁ PHONG KIỀU TỰ

Bạch thủ trùng lai nhật mộng trung

Thanh sơn bất cải cự thời dung

Ô đề nguyệt lạc kiều biên tự

Ý trẫm do văn bán dạ trung

(Tôn Định - Đời Tống)

GHÉ QUA CHÙA PHONG KIỀU

Tay trắng hoàn tay giác mộng sông

Cảnh xưa sắc núi mãi xanh cùng

Quạ kêu, trăng lặn, bên chùa vắng

Tựa gối, đêm nằm, vắng tiếng chuông

(Hải Đà phỏng dịch)

**BẢN DỊCH ANH NGỮ CỦA VĂN-THI-SĨ TRUNG HOA
TRÊN LIÊN MẠNG**

1- NIGHT MOORING AT MAPLE BRIDGE

The moon descends, and crows cry in the frost-filled sky.
I gaze at the riverside maples and fisherman's light in melancholy
sleeplessness,
Then, outside the town of Suzhou, the night bell of Han Shan
Temple,
Reaches as far as my boat.
(<http://www.apec2001fm.gov.cn/suzhou/e-suzhou/suzhou.htm>)

**2- ANCHORING AT NIGHT BY THE FENGQIAO
BRIDGE**

The moon sets and crows crow in a frosty sky,
the fisherman dozes off by his fishing light at the Feng Bridge;
the bell in Hanshan Temple on the outskirts of Suzhou chimes,
and arrives the passenger boat at midnight
(<http://www.shanghai-rr.com/e-shrr/surround%20areas/main-3.htm>).

3- A NIGHT'S MOORING AT THE MAPLE LEAF TREE

Moon sets, crows cry and frost fills all the sky;
By maples and boat lights, I sleepless lie.
Outside Suzhou Hanshan Temple is in sight;
Its ringing bells reach my boat at midnight.
(<http://www.chinapage.org/poet.html>)

4- OVERNIGHT STAY AT FENG QIAO

The moon goes down and in frost-filled air rings crow's cry,
Sleepless, in the shadow of riverside maples, I stare at the
fisherman's lantern.
Away from the town of Suzhou stands Han Shan Temple,

The chime of its mid-night bell reaches as far as my boat."
(<http://202.84.17.73/english/temple12.htm> -Xinhua News Services).

5 MOORING FOR THE NIGHT AT FENGQIAO BRIDGE

The moon goes down, crows cry under a frosty sky,
Dimly lit fishing boats' neath maples sadly lie.
Beyond the Suzhou walls the Temple of Cold Hill
Rings bells, which reach my boat, breaking the midnight still.
(<http://www.chinatour1.com/Jiangsu.htm> -Jiangsu) .

6- NIGHT-MOOR AT MAPLE BRIDGE

Moon set, crows caw, frost fills the sky
River maples, fishing fires, drowsing in sorrow
Outside Gusu City, the Cold Mountain Temple
At the midnight bell, arrives the visitor's boat
(Zhang Ji) .

7- A NIGHT-MOORING NEAR MAPLE BRIDGE

While I watch the moon go down, a crow caws through the frost;
Under the shadows of maple-trees a fisherman moves with his torch;
And I hear, from beyond Suzhou, from the temple on Cold Mountain,
Ringing for me, here in my boat, the midnight bell.
(Witter Bynner)

Ngoài 1 bản dịch của tác-giả người Mỹ (bản dịch số 7), các bản dịch khác kể trên (6 bản) đều của các văn-thi-sĩ Trung Quốc, người bản xứ và chắc chắn là thông-hiểu ngọn ngành gốc tích ngôn ngữ của họ, giới thiệu phong cảnh du-lịch của ngôi Chùa Hàn Sơn (Cold Mountain = Núi Lạnh ?) này, chúng tôi không thấy có một bản dịch nào đã đề cập và giải thích "hai cây cầu" hoặc một ngọn núi có tên là "Sầu Miên" như trong bài "Giang Phong và Sầu Miên" đã đăng trên NSYT 8-01.

Có một ghi chú cần phải nhắc đến là trong China The Beautiful Readers' Discussions, Comments & Inquiries - Subject : A Night-Mooring Near Maple Bridge, thi-sĩ Julian Yiu không đồng-ý với câu số hai của bài dịch 3 Under the shadows of maple-trees a fisherman moves with his torch, có nêu ra một giả thuyết chưa được chứng minh là có ngọn núi tên là "Sầu Miên" Và trong trường hợp này có thể dịch là The Maples leaves are red as fire; I sleep facing the Sau Min mountain. Nhưng chính thi-sĩ Julian Yiu đã đề-nghị và thích câu dịch này hơn The Maples leaves are red as fire; I sleep with loads of sadness. (I prefer this interpretation as it is more poetic - Julian Yiu) . Ngọn núi có tên là Sầu Miên chỉ là một giả thuyết tưởng tượng, không nghiêm chỉnh và lịch sử và địa-lý Trung-Hoa không ghi chú tên ngọn núi này ngoài tên ngọn núi Hàn Sơn (được dịch là Cold Mountain ?), là nơi danh-lam thắng cảnh đã thu-hút rất nhiều du-khách ngoại quốc đến thăm viếng hàng năm .

NHỮNG BÀI THƠ DỊCH VIỆT NGỮ CỦA CÁC THI-SĨ MUÔN PHƯƠNG

Bản dịch Tản Đà :

Trăng tà tiếng quạ kêu sương
Lửa chài cây bến sầu vương giấc hồ
Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn

Bản dịch Trần Trọng Kim :

Quạ kêu trăng lặn sương rơi
Lửa chài cây bãi đối người nằm co
Con thuyền đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn .

Bản dịch Ngô-Tất-Tố:

Quạ kêu sương tỏa trắng lui
Đèn chài cây bến đối người nằm khô

Chùa đầu trên núi Cô Tô
Tiếng chuông đưa đến bên đò canh khuya .

Bản dịch Phạm-Vũ Thịnh - (Sydney 16/11/1996)

Đêm Neo Bến Phong Kiều

Trăng tà quạ rúc trời đầy sương
Cây im lửa đóm người nằm sông
Cô Tô bến lặng đêm già nửa
Chùa cổ Hàn Sơn vắng tiếng chuông
Trăng tà quạ rúc trời sương
Cây im lửa đóm nằm sông hững hờ
Nửa đêm neo bến Cô Tô
Hàn Sơn vắng tiếng chuông chùa buồn tênh

Bản dịch Vương Uyên

Bài 1:

Trăng khuất quạ kêu trời phủ sương
Lửa chài bến nước cõi sâu vương
Cô Tô đêm vắng thuyền ai đậu
Tĩnh lặng Hàn Sơn vọng tiếng chuông

Bài 2:

Trăng tàn sương phủ quạ kêu
Lửa chài, bến nước, dệt thêu mộng sâu
Cô Tô tĩnh mịch đêm thâu
Hàn Sơn chuông điểm thuyền câu lặng tờ .

Bản dịch Ngọc Ân - (Tokyo 2001)

Quạ kêu, trăng lặn, sương mù
Đêm nằm không ngủ, cây ru lửa chài
Cô Tô đậu chiếc thuyền ai
Nửa đêm vọng tiếng chuông dài Hàn Sơn

Bản dịch Bùi Khánh Đản:

Trăng lặn sương mờ nghe tiếng quạ

Lửa chài cây ánh giấc chưa yên
Cô Tô bên mái Hàn sơn tự
Đêm muện chuông ngân vắng đến thuyền

Bản dịch Trần Trọng San :

Quạ kêu trăng lặn sương trời
Buồn hiu giấc ngủ lửa chài bến phong
Đêm Cô Tô vắng tiếng chuông
Chùa Hàn Sơn đến thuyền sông Phong Kiều

Bản dịch Nguyễn Thế Nữ:

Quạ kêu, trăng lặn, trời đầy sương
Phong bến, lửa chài, sâu mộng vương
Chùa ngoại thành Tô, trên núi Lạnh
Nửa đêm thuyền khách nằm nghe chuông

Bản dịch Đinh-Vũ-Ngọc

:

BAN ĐÊM ĐẬU THUYỀN Ở BẾN PHONG KIỀU

Quạ kêu, Sương phủ, Trăng thâu
Lửa chài, Cây bến lặng sâu trong mơ
Cô Tô, Chùa vắng khuya mờ
Tiếng chuông tìm viếng khách thơ trong thuyền

Bản dịch Ngô-Văn-Phú:

ĐÊM ĐỠ THUYỀN Ở PHONG KIỀU

Quạ kêu, trăng xế ngang đầu
Lửa chài cây bến gối sâu ngủ mơ
Thuyền ai ngoài bến Cô Tô
Nửa đêm lạnh tiếng chuông chùa Hàn san

Bản dịch Lê-Nguyễn-Lưu:

Sương mờ, quạ giục ánh trăng phai
Cây bến sâu mơ ngọn lửa chài

Ngoài ngõ Cô Tô chùa núi Lạnh
Nửa đêm chuông vọng tới thuyền ai

Bản dịch Ái Cẩm:

THUYỀN ĐẬU BẾN PHONG KIỀU
Quạ kêu trăng khuyết trên cành sương
Đóm lửa hắt hiu giữa đêm trường
Cô Tô thuyền đỗ sâu in bóng
Hàn Sơn Chùa vọng tiếng chuông ngân
Trăng khuyết trên cành sương quạ kêu
Lửa chài sông quạnh bến cô liêu
Cô Tô thuyền đậu trong đêm vắng
Chuông Hàn Sơn động sóng đu đưa

Bản dịch Nguyễn Khuê:

Trăng lặn quạ kêu trời phủ sương
Lửa chài cây bến giấc sâu vương
Chùa Hàn ngoài ải Cô Tô vắng
Thuyền khách đêm khuya vắng tiếng chuông

Bản dịch KD:

Trời sương, trăng lặn, quạ kêu luôn
Ngủ đối cầu phong lửa cá buồn
Thuyền đậu thành Tô chùa núi Lạnh
Nửa đêm chuông nện tiếng boong boong

Bản dịch Nguyễn Hà:

Tiếng nhạn kêu sương, nguyệt cuối trời
Bờ phong sâu hắt lửa thôn chài
Hàn sơn chuông vắng Cô Tô lại
Khuya khoắt lay thuyền động giấc ai .

Bản dịch Nguyễn Hùng Lân:

Trăng tà quạ gọi sương lên

Bờ cây chài lửa đôi bên giấc sâu
Chùa Hàn San giữa đêm thâu
Tiếng chuông thành ngoại đưa vào thuyền nhân

KẾT LUẬN:

Bằng những dữ kiện và tài liệu mô tả dẫn thượng mà cụ thể nhất là những bài thơ dịch qua Anh-ngữ của các thi-dịch-giả Trung Quốc đối chiếu với những bài dịch Việt-ngữ của các thi-dịch-giả Việt Nam, chúng ta hiểu được phần nào ý nghĩa của hai chữ Giang Phong và Sầu Miên trong bài Đường thi Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế .

Những nghi vấn:

-hai chữ "Giang phong" không phải là Sông với Cây Phong (erable) mà tên của hai cây cầu.

-hai chữ "sầu miên" thì không phải là Buồn và Ngủ mà là tên của một hòn núi

đã dựa trên một giả thuyết tưởng tượng được mô tả như thiếu nghiêm chỉnh , không những trái với căn bản Hán tự, lịch sử địa lý Trung hoa mà còn ngược lại với đặc trưng Thiên Địa Nhân cũng như cái Tĩnh, cái Động của Đường thi trong tinh thần thơ không phải là ngôn ngữ của "khoa học" (một cộng với một là hai) mà thơ là nguồn tinh-khôi của cảm nhận và ý tưởng hòa đồng...

Các học giả của Trung Quốc mà đọc được chữ Việt chắc chắn phải thán phục các nho gia Việt Nam chúng ta đã hiểu rành mạch xuất xứ và ý nghĩa của bài Phong Kiều Dạ Bạc nên đã tài tình và dịch đúng nghĩa đúng ý như những văn-thi-sĩ bản xứ Trung Hoa đã dịch bài thơ này ra Anh-ngữ .

Hải Đà (tháng 8 năm 2001)

Người Gửi Bài: Thanh Tâm

Tại Sao Phải Có
Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong Thế kỷ 20
Đạt Thông Dương Văn Ngừa

Trước khi đi sâu vào đề tài “Tại sao phải có Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong Thế kỷ 20”, chúng ta phải chấp nhận hay cùng có một cái nhìn chung như sau: Từ một vật thể, đến loài côn trùng, thảo mộc, thú cầm, con người, gia đình, một làng, một tổ chức đoàn thể, một đất nước, ngay như quả địa cầu chúng ta đang ở, hay ngay cả cái Đại Càn Khôn vũ trụ... cũng đều có một cấu kết như nhau, nghĩa là do hai năng lực ÂM, DƯƠNG hợp thành. Phần ÂM là phần nhìn thấy được bằng mắt thường gọi là XÁC; phần DƯƠNG là phần minh linh không thấy được gọi là HỒN. Phần Hồn thì vô hình chịu tác động của luật vô hình; Xác là hữu hình nên chịu tác động của luật hữu hình. Chúng ta thường nghe câu: “Dương gian (hữu hình), Âm phủ (vô hình) đồng như lý”. Dù là vô hình hay hữu hình thì cũng đều tôn trọng hai điều: Tình thương và Công bình. Nhưng có sự khác biệt là nơi cõi vô hình thì Tuyệt đối còn nơi cõi hữu hình thì chỉ có Tương đối thôi.

Dù tương đối hay tuyệt đối, nếu đối tượng nào thể hiện được hai điều trên cũng đều đạt được kết quả tốt cho mình trên con đường tiến hóa.

Cho nên có thể nói rằng TÌNH THƯƠNG VÀ CÔNG BÌNH là hai đức tính căn bản của CÀN KHÔN VŨ TRỤ và VẠN VẬT. Hai đức tính này là giềng mối giữ gìn sự tồn tại và phát triển của Càn Khôn Vũ Trụ và Vạn Vật. Vì vậy mà bất cứ một “sở vật thực tại” nào trong Càn Khôn Vũ Trụ này được thăng hoa hay hủy diệt là do sự thể hiện hay quên lãng hai đức tính tối hậu này mà thôi.

Loài khoáng sản, thảo mộc thì phần Hồn chưa phát triển (sự thật thì sự phát triển của nó tiệm tiến theo luật tự nhiên) nên người ta cho là vô tri, từ loài thú cầm phần hồn mới phát triển

biết đau đớn, gọi là “giác hồn” cho đến loài người trở đi thì phần linh hồn đã phát triển đến mức có khả năng điều khiển phần xác thân. Cho nên người ta thường nói: Con người gồm có xác thân và linh hồn, gia đình có những người sống trong gia đình là phần hữu hình và ông bà thân bằng quyến thuộc đã quá vãng chính là linh hồn của gia đình đó; làng xã có “Thần Hoàng Bản Cảnh” và các anh linh trong phạm vi làng xã, là linh hồn của làng xã; một đất nước thì những con người sống trên đất nước đó bao gồm cả những thú cầm thảo mộc, đất đai sông núi là phần xác mà phần hồn là những anh linh quá vãng luôn luôn phò trợ, bảo vệ cho đất nước.

Mà người ta thường gọi Anh linh Tổ Quốc hay Hồn Thiêng sông núi đó.

Nhìn cái nhỏ suy ra cái lớn thì quả địa cầu cũng phải có phần linh hồn của nó là thành phần gọi là Địa Tiên có nhiệm vụ bảo vệ sự sinh tồn của quả đất, rồi cả bầu vũ trụ càn khôn cũng phải có linh hồn của nó chính là Đấng đã sáng tạo ra nó tức là Thượng Đế hay là Đấng Thái Cực Thánh Hoàng. [Đại La Thiên Đế, Thái Cực Thánh Hoàng, Hóa dục quần sanh, Thống ngự vạn vật; diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết, nguy nguy Bạch Ngọc Kinh (Kinh tứ thời của Cao Đài)].

Nói tóm lại bất cứ một hình thể nào mà con mắt ta thấy được là chỉ mới thấy có một phần xác của nó mà thôi, còn phần minh minh mẫn mẫn của nó thì không thấy được, nhưng chúng ta biết chắc là nó có. Cho nên ai cho rằng chỉ chấp nhận cái gì thấy được, sờ mó được thậm chí có thể cân, đo, đong, đếm được mới tin, còn cái gì không thấy được thì không tin, như vậy là còn thiếu sót. Họ không tin con người có linh hồn vì họ không thấy được, thế mà họ thường nói đến nào là tư tưởng, nào là ý nghĩ, nào là tâm tư tình cảm, nào là ý đồ, vậy những thứ ấy họ có thấy không? Họ có sờ mó được không? Nên nhớ rằng hai phần hữu hình và vô hình ấy luôn luôn phải hợp tác nhau để tồn tại, để phát triển trên dòng tiến hóa theo qui trình của Đại Đạo.

Lưu ý đặc biệt rằng: Trong bất cứ một “sở vật thực tại” nào cũng phải có tôn ti, trật tự của nó, nếu không, chúng sẽ không phát

triển được theo đúng chiều hướng tiến hóa, mà chỉ dậm chân tại chỗ, có khi lại còn thoái hóa nữa. Cho nên trong mỗi “sở vật thực tại” luôn luôn có hai phần: một phần vô hình (không thấy được) và một phần hữu hình (thấy được). Phần vô hình thì chịu tác động các qui luật tuyệt đối của cõi vô hình. Phần hữu hình thì chịu tác động các qui luật tương đối của cõi hữu hình. Vì vậy cái tôn ti trật tự của nó thế nào thì đã hẳn. Tắc một lời, con người muốn được tiến hóa thì Linh hồn phải làm CHỦ, trái lại xác thân làm CHỦ thì không tiến bộ được mà còn có thể bị thoái hóa nữa là khác.

A./- Trên phương diện hữu hình:

1/- Về mặt chánh trị:

Trên đường tiến hóa của nhân loại, từ lúc còn ăn lông ở lỗ cho đến ngày nay con người đã trải qua bao nhiêu hình thái: Tộc trưởng các Bộ Tộc, đến các vì Đế Vương lúc đầu thì truyền HIỀN, sau đó thì TRUYỀN TỬ LƯU TÔN làm cho các Vua chúa, họ nghĩ sai lầm rằng: cả đất nước và con dân đều và vật sở hữu của họ, của dòng họ nhà vua, rồi tự cho rằng mình có toàn quyền sanh sát thân dân của họ! Thật là sai lầm tai hại, cho nên họ mới bị lật đổ, bị giết hại. Kẻ chiến thắng khi đăng quang rồi cũng vì cái sai lầm cố hữu ấy mà lại lâm vào con đường bại vong của kẻ trước. Vì họ không biết để cho linh hồn làm chủ mà lại để cho xác thân làm chủ.

Khi nhơn loại nhận thấy rằng thể chế Quân chủ cứ bị lẫn lộn trong con đường không lối thoát, đại đa số dân chúng cứ bị quặn quại dưới ách cai trị tàn ác của thành phần vua chúa và quan lại, do đó mới có những cuộc cách mạng xảy ra vào cuối thế kỷ thứ 18, lập ra các thể chế DÂN CHỦ theo hình thức này hoặc hình thức khác như ngày nay. Nhưng, cái mãnh lực uy quyền ngời trên đầu trên cổ thiên hạ quá mãnh liệt khiến cho những kẻ khi bước lên địa vị độc tôn rồi, họ vẫn muốn duy trì cái quyền uy độc tôn của họ, nếu như hoàn cảnh không cho phép, thì họ tìm mọi cách để kéo dài cái “hảo danh”: Nhà Vua và Hoàng Tộc ít ra họ cũng hưởng được một quyền lợi đặc biệt

nào đó. Vì vậy mà ngày nay chúng ta vẫn còn thấy một số quốc gia trên thế giới còn những vị VUA BÙ NHÌN (có danh mà không có quyền) và một đám “ăn theo” gọi là “Hoàng tộc” được nhà nước trả lương bằng đồng tiền từ mồ hôi nước mắt của nhân dân đóng góp. Thậm chí có những dòng họ vua chúa đã bị nhân dân cũng như chế độ hiện hữu thù ghét chán chê, thế mà cái đám vong nô ấy vẫn chưa biết thân còn tự lừa dối mình, dối người, lập ra những chức tước trên giấy để phong tặng cho những kẻ “mê muội” bám theo cái danh hão ấy để cùng suy tôn nhau trong cái thế giới mộng ảo chốn trần gian!

Những chế độ độc tài, đảng trị là cũng muốn duy trì cái quyền độc tôn ấy mà thôi, dù cho họ có lấy cái danh gì đi nữa.

Trên thế gian, các chế độ chánh trị luôn luôn bị thay đổi theo chiều tiến hoá TIẾN tức là trên đoạn đường Nhất điểm tán vạn thù, là con đường “học trước” (Học vị kỷ). Cho nên khi thâm tóm được quyền lực trong tay rồi thì kế tiếp là thâm tóm của cải tài sản vật chất. Khi đã có quyền lực, tài sản rồi thì sợ kẻ thác lật đổ, chiếm đoạt, muốn bảo vệ những gì mình có được, mới nghĩ đến cách tiêu diệt những đối tượng nào có thể đe dọa mình. Nhưng qui luật “sóng sau đè sóng trước” không thể thay đổi được, nên hết chế độ này đến chế độ khác thay nhau gầy dựng và sụp đổ, y hệt như cảnh “Dã Tràng xe cát”.

2/- Về mặt Tôn giáo:

Hai chữ Tôn giáo, tự nó đã nói lên ý nghĩa là “dạy cho con người biết tôn trọng sự thật”, và làm theo Tôn chỉ của Đấng sáng lập ra nó. Sự thật là gì?

Thứ nhất: Là mỗi một “sở vật thực tại” đều có chứa hai năng lực Âm Dương tức là Phần vô hình và phần hữu hình, chớ không phải chỉ có một phần hữu hình như có một số người ta thường nghĩ.

Thứ hai: Là phải biết tôn trọng tôn ti trật tự, nghĩa là phần vô hình là chánh, là chủ; phần hữu hình là thứ yếu, là phụ. Cho nên bất kỳ Tôn giáo nào cũng dạy luôn luôn phải tôn trọng các đấng vô hình, buộc con người phải tuân hành những lời dạy của các Đấng (Giáo chủ và các thần linh).

Có một điều hiển nhiên là các thể chế chính trị thì cứ thay phiên nhau lật đổ, thậm chí có chế độ thời gian tồn tại chỉ tính bằng ngày hoặc bằng giờ. Trái lại tôn giáo thì thời gian tồn tại của nó được tính bằng thế kỷ, bằng thiên niên kỷ!

Tại sao vậy?

Đó là Tôn giáo biết tuân hành hai lý lẽ trên, còn các thể chế chính trị chỉ biết tuân hành theo cái quyền lực hữu vi.

Nhưng “Luật Đào thải” không trừ bất cứ ai. Trên cõi thế gian này, “cái gì” cũng có lúc thịnh lúc suy, có sanh ắt có diệt chẳng qua là sớm hay muộn mà thôi.

Trong Càn Khôn Vũ trụ, từ nơi cõi Vô hình cũng như cõi Hữu hình chỉ có TAM GIÁO nhưng có đến NGŨ CHI là Phật đạo, Tiên đạo, Thánh đạo, Thần đạo và Nhơn đạo gọi là NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO, còn danh từ TAM GIÁO là để chỉ Phật Giáo, Tiên Giáo và Thánh Giáo (Nho giáo hay là Khổng giáo và Thiên Chúa giáo).

Tại sao có Ngũ Chi mà chỉ có Tam Giáo?

Bởi vì Thần đạo và Nhơn đạo, đó là phần HA THỪA của TAM GIÁO mà thôi.

Tại sao chỉ có Tam giáo mà không có Ngũ giáo?

Bởi vì chỉ có các Đấng vào hàng Thánh vị, Tiên vị và Phật vị mới có đủ tư cách lãnh trách nhiệm làm Sứ giả của Thượng Đế tá trần giáo hóa nhơn sanh mà thôi.

Khi một vị Phật được lệnh Thượng Đế giáng trần để giáo hóa nhơn sanh thì gọi là Phật giáo. Đặt nặng về phần BI

Khi một vị Tiên được lệnh Thượng Đế giáng trần để giáo hóa nhơn sanh thì gọi là Tiên giáo. Đặt nặng về phần TRÍ

Khi một vị Thánh được lệnh Thượng Đế giáng trần để giáo hóa nhơn sanh thì gọi là Thánh giáo. Đặt nặng về phần DŨNG

BI, TRÍ, DŨNG là ba đặc tính của Thượng Đế. PHẬT, TIÊN, THÁNH là ba phẩm vị của Càn Khôn Vũ Trụ. Ba đặc tính Bi, Trí, Dũng luôn luôn sẵn có nơi Thượng Đế, cũng như Càn Khôn Vũ Trụ không thể thiếu một trong ba phẩm Phật, Tiên, Thánh.

Càn Khôn Vũ Trụ là cái thể hữu vi của Thượng Đế; Phật,

Tiên, Thánh chính là cái thể vô vi của Càn Khôn Vũ Trụ. Cho nên trong bản thể của Phật, Thánh, Tiên cũng đều phải có đủ ba đức tính Bi, Trí, Dũng. Như vậy mới đủ tư cách thay Trời mà giáo hóa nhơn sanh.

Con người vốn xem nặng vấn đề cao thấp nên cho rằng Phật cao hơn Tiên, Tiên cao hơn Thánh, rồi sanh ra tranh chấp Đạo này cao, Đạo kia thấp, Đạo ta Chánh, Đạo người tà, mới có sự bất hòa giữ Tôn giáo này với Tôn giáo khác làm cho nhơn sanh phải đổ biết bao nhiêu huyết lệ!

Nếu như con người nhận chân được Đạo nào cũng do sứ giả của Thượng Đế lập ra, Đấng nào cũng có đầy đủ Bi, Trí, Dũng. Mục tiêu là muốn cho con người thấu hiểu được sự thật để noi theo đó mà thoát ra khỏi vòng luân hồi chuyển kiếp, trở về cõi an nhàn tự tại.

Thánh giáo ngày 24-4-1926 (âl 13-3-Bính Dần)
“NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
Giáo đạo Nam Phương
Vốn từ trước Thầy lập Ngũ Chi Đại Đạo là:
Nhơn đạo,
Thần đạo,
Thánh đạo,
Tiên đạo,
Phật đạo,

Tùy theo phong hóa của nhơn loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phân nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau, nên Thầy mới nhất định qui nguyên phục nhất.

Lại nữa, trước Thầy giao Chánh giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh giáo mà ra phàm giáo.

Thầy lấy làm đau đớn hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhơn loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ. Thầy nhất định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu

giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn nhỏ đặng dễ thế cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng đảo.

Vì vậy, Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là anh cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là giáo hữu. Chẳng một ai dưới thế này còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loại. Còn cả môn đệ, ai cũng như ai, không đặng gây phe lập đảng, nhược kẻ nào phạm tội thì Thầy trực xuất ra ngoài cho khỏi điều rối loạn.”

Một đoạn Thánh giáo khác ngày 24-10-1926 (âi 18-9-Bính Dần):

“Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy. Thầy đã nói một Chơn thân mà biến Càn khôn Thế giới và cả nhơn loại.

Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn khôn Thế giới nên mới gọi là Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn khôn Vạn vật rồi mới có người, nên gọi là Tạng. Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tạng, lập thành các đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy”.

3/- Về mặt Xã hội:

Ngày xưa, khi còn thời bán khai con người thuần phát, sống tự nhiên theo luật Trời nghĩa là biết thương yêu, đùm bọc, binh vực nhau trước những tai bay họa gởi do thú dữ, điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt v.v... Khi tìm được thức ăn chia chác cho nhau, không gian tham lừa dối. Tức là con người sống theo luật tự nhiên của Trời Đất là: “Thương yêu và công bằng”.

Điều này vẫn còn tồn tại, điển hình ở những nơi còn vắng bóng “văn minh vật chất” như ở các làng, bản của các dân tộc thiểu số, hay ngay tại những gia đình nghèo khổ chốn thôn quê sần giả.

Trái lại những nơi có bóng “văn minh vật chất” soi rọi

đến thì dường như bóng dáng của hai đức tính căn bản “Tình thương và công bình” của Trời phú cho con người từ từ rời bỏ và thay vào đó nào là tự cao tự đại, tham lam, dối trá, lừa lọc, thủ đoạn, gian xảo... ĐỂ: chiếm đoạt nào là ngôi cao lộc cả, địa vị quyền thế, bóc lột tận xương tủy những kẻ nghèo hèn cô thế, thậm chí còn coi mạng sống con người còn thua súc vật của họ nuôi trong nhà!

Có một điều mà bất cứ ai ai cũng đều biết là: Con người ai ai cũng phải chết mà chết lúc nào không ai có thể biết trước được và khi chết không đem theo được bất cứ đồ vật gì. Thế mà có kẻ sắp gần Đất xa Trời rồi mà vẫn còn tham lam ích kỷ!? Thực ra hai đức tính “Tình thương và công bằng” không bao giờ mất được, mà tại con người coi trọng của cải vật chất, quyền thế, địa vị hơn là hai đức tính căn bản trên, cho nên hai đức tánh trên dường như không có thật, nhưng không ai dám phủ nhận nó.

Bằng chứng cụ thể hai đức tính căn bản kia vẫn tồn tại trên thế gian này. Cho nên, trên mọi lãnh vực: Tôn giáo, Chánh trị, Xã hội, Từ thiện, Lừa đảo gạt gẫm thiên hạ... Họ đều nhân danh hai đức tính “Tình thương và công bằng” làm bình phong. Nếu không dùng hai đức tính ấy làm bình phong thì chắc chắn không đem lại kết quả mà họ mong muốn được. Tại sao vậy?

Vì hai đức tính ấy chính là THIÊN TÍNH mà TRỜI (Đấng Tạo Hóa) đã ban cho mỗi người. Nó luôn luôn tồn tại trong bản thể của mỗi người. Khi đánh động đến nó thì nó hiện hữu, không đánh động đến nó, thì nó lắng chìm trong đáy thẳm của tâm hồn và khi ấy thì Thất tình lục dục nổi lên làm chủ và sai khiến bản thân.

Chúng ta nhìn lại lịch sử con người chỉ từ thời kỳ cận kim cho đến bây giờ, tức là khi lịch sử con người được ghi chép thành sách vở lưu lại trong các viện bảo tàng. Sự phát triển của các Tôn giáo, Chánh trị, Xã hội đã dựa trên căn bản nào? Phải chăng người ta chỉ nương dựa vào hai đức tính căn bản là Tình thương và sự công bằng?

[Trong Tình thương nó bao gồm hai đức tính: Từ bi và Bác ái; cho nên trong một số các tổ chức Tôn giáo họ lấy tiêu

đề: “Từ Bi, Bác ái, Công bình” cũng có nghĩa là BI, TRÍ, DŨNG. Cho nên có thể nói rằng: “Bi, Trí, Dũng” = “Tình thương và công bình” = “Thiên tính”. Vì vậy mục đích của Tôn giáo là kêu gọi, nhắc nhở, đánh thức cái Thiên tính ở trong bản thân mỗi người, mà Thượng Đế đã “cài đặt” sẵn trong bản thân của mỗi người (Giống như người chuyên viên cài đặt phần mềm trong cái máy vi tính vậy). Nhưng vì con người mãi chạy theo những thứ giả tạm như thời là danh vị, chức tước, quyền lực, tiền tài của cải vật chất; nó chỉ tồn tại trong một kiếp sống, dài lắm cũng trong khoảng trăm năm, ngắn thì chỉ vài ba chục, đôi khi chỉ vài ba tuổi đời, thậm chí một kiếp ngắn ngủi chỉ bằng đời sống của một con thiêu thân, hay như một cánh hoa sớm nở tối tàn!, mà quên đi cái Thiên tính vĩnh cửu ở trong bản thân của mình, và đời sống thực sự của con người (Linh hồn) thì trường tồn bất diệt như Trời, Đất, nếu như con người biết giữ gìn và phát huy cái THIÊN TÍNH mà Đấng Tạo Hóa đã ban cho từ lúc ban sơ.]

Tóm lại, trên cõi đời này bất cứ ở lãnh vực nào, Chánh trị, Tôn giáo, Xã hội hay bất cứ một tổ chức nào trên thế gian, dù chân thật hay dối trá, người ta vẫn phải mượn cái lớp áo Thiên tính mà Đấng Tạo Hóa đã cài đặt sẵn trong lòng của mỗi người đó là TÌNH THƯƠNG VÀ CÔNG CHÍNH.

Muốn đánh động lương tâm con người thì bắt buộc phải khơi động hai đặc tính căn bản mà Trời đã phú cho mỗi người tức là “Tình thương và sự công bằng”. Nếu không nhân danh “Tình thương và công bằng” thì chắc chắn không có kết quả tốt, dù cho Tổ chức đó có tinh vi, chặt chẽ đến đâu chăng nữa.

Bởi thế nên trên thế gian thường xảy ra những điều nghịch lý, khiến cho những kẻ còn biết tôn trọng cái “Thiên tính” nơi lòng cũng cảm thấy xót xa, thương cảm cho kiếp con người.

Hòa bình và chiến tranh cũng như Thiện và ác, ai ai cũng thấy nó trái ngược hẳn nhau; hễ có hòa bình thì không có chiến tranh, hễ có thiện thì không có ác. Nói đến hòa bình và điều thiện thì ai cũng hả hê, vui thích; còn nói đến chiến tranh và ác thì ai cũng thấy ghê tởm, sợ sệt, lo âu... Thế mà người ta

lại nhân danh hòa bình để gây chiến tranh, nhân danh việc thiện để làm điều ác? Cũng bởi vì một mục đích duy nhất là quyền lực và lợi lộc.

Những điều nghịch lý trên đã xảy một cách khốc liệt trong thế kỷ 20, và còn đang diễn ra trên thế gian này chưa biết bao giờ mới chấm dứt.

Phải chăng con người đã quên cái Thiên tính mà Trời đã phú bẩm trong bản thân từ khi bắt đầu làm một con người tại thế gian?

Thực sự thì con người không bao giờ quên được cái Thiên tính của Trời ban, mà nó bị cái quyền lực của những thứ như: Quyền thế, chức tước, danh tiếng, lợi lộc... lấn áp xô đẩy, thậm chí có thể nói là “bứng gốc” cái Thiên tính ra khỏi bản thân con người, nó chỉ còn đọng lại nơi đầu môi, chót lưỡi, hoặc nó trở thành những ánh hào quang rực rỡ tỏa khắp không gian mà người ta chỉ còn biết nhìn ngắm, tôn thờ một cách “kính nhi viễn chi” chớ không còn có thể nắm bắt nó được nữa!

Dù cho nó còn ở trong bản thân mình hay chỉ còn đọng lại nơi đầu môi chót lưỡi hoặc đã thành những vầng hào quang rạng rỡ trên bầu trời, nó vẫn luôn luôn có một giá trị nhất định không thay đổi với con người. Cho nên người ta vẫn dùng nó làm “Bình phong” cho mọi sinh hoạt trong đời sống con người trên mọi lãnh vực.

Nhân danh TÌNH THƯƠNG VÀ CÔNG BÌNH mà đem bom đạn súng ống tối tân giết hại người ta, bắt buộc người ta phải phục tùng mình???

Nhân danh TÌNH THƯƠNG VÀ CÔNG BÌNH mà biến những kẻ theo mình trở thành những “con bò sữa” cho mình no bụng, hoặc bắt họ bỏ công bỏ của ra để tạo dựng những lâu đài nguy nga đồ sộ cho mình cùng phe nhóm có nơi hội họp ăn chơi phè phỡn.

Nhân danh TÌNH THƯƠNG VÀ CÔNG BÌNH mà dùng lời ngon tiếng ngọt để dụ dỗ, lường gạt những kẻ chơn chất thật thà để cho mình được vinh thân phì da.

Tóm lại, cho đến cuối thế kỷ 20, Thiên tính mà Trời đã ban cho (cài đặt) trong lòng mỗi người, đã bị những thứ Quyền

thế, danh vọng, chức tước, của cải vật chất đã đánh bật ra khỏi lòng người, chỉ còn dính nơi đầu môi chót lưỡi, hoặc nó chỉ còn là một đám hào quang rực rỡ ngoài bầu trời to rộng mệnh mông!

Cho nên có thể khẳng định một cách quả quyết rằng: Khi nào con người giữ lại được cái Thiên tính của Trời ban và thể hiện nó qua hành vi cử chỉ, lời nói trong mọi sự giao tiếp, đối đãi với nhau bằng tình thương và sự công bằng thì thế gian này sẽ trở thành một Thiên Đàng tại thế, ít ra cũng có thể gọi là cõi đời Thánh đức vậy.

Con trâu, con chó, con chim thậm chí như cọp, beo, sư tử... người ta có thể dùng dây, lồng, cũi sắt giam giữ chúng lại một cách dễ dàng, vì chúng có hình dáng. Còn cái THIÊN TÍNH (Tình thương và sự công bằng) nó không có hình, không có tướng thì làm sao mà giữ nó lại đây?

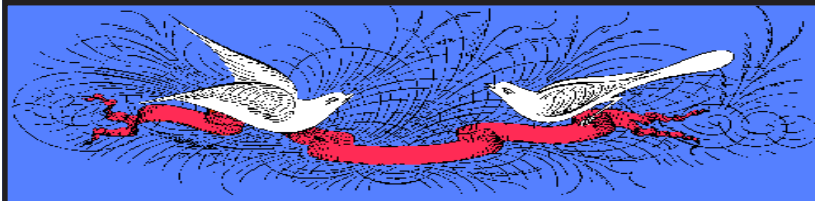
Tục ngữ Việt Nam có câu “muốn cưỡi trời, cần người trời buộc”. Cho nên cái THIÊN TÍNH ở trong mỗi con người là do TRỜI “cài đặt”; vì vậy, bây giờ muốn cái TÍNH TRỜI trở về vị trí cũ, tức nó nằm trong lòng của con người thì phải nhờ Ông Trời mới được.

Làm thế nào mà tìm được Ông Trời mà nhờ Ông đây? Chúng ta đã từng nghe câu: “Nhơn sanh sinh nhưt niệm Thiên Địa tất giai tri”. Do đó có thể nói Trời cũng ở lòng mình chớ đâu phải ở tận đâu đâu trên chín tầng mây bạc!

“Hữu cầu tắc ứng”, ngày nay con người cảm thấy cái Thiên tính Trời ban đã bị vượt khỏi tầm tay rồi không biết làm sao đem nó trở vào lòng người được. Bây giờ chỉ còn cầu nơi Trời, thì Trời đã không phụ lòng người, cho nên ngay trong lúc đầu sôi lửa bỏng của thế kỷ 20, Trời đã vì Người mà dùng huyền diệu cơ bút giáng trần khai mối ĐẠO gọi là ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ vào năm 1926 tại Việt Nam đó.

Đây là câu trả lời Tại sao phải có ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ hay là ĐẠO CAO ĐÀI trong thế kỷ 20. Thánh Kinh có câu: “Phúc cho những kẻ không thấy mà tin” do đó có thể nói rằng: “Vô phúc cho những kẻ thấy mà không tin”./.

Đạt Thông Dương Văn Ngừa



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp Hiền Huynh Hiền Tỷ Nguyễn Văn Hai cư ngụ tại Wichita, Kansas báo tin lễ Vu Quy cho con là:

Nguyễn Thúy Nga

Thứ Nữ

Sánh duyên cùng

Dennis Lyle Nestelroad

Thứ Nam

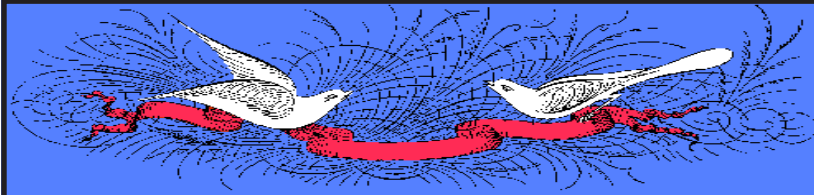
con của Bà Quả Phụ Norma Virginia Nestelroad cư ngụ tại Wichita, Kansas.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 9.00 giờ ngày 25-12-năm 2007 (nhằm ngày mừng 16 tháng 11 năm Đinh Hợi) tại tư gia tại Tiền Giang, Việt Nam.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.



CHÚC MỪNG

Nhận được tin Hiền Huynh HTDP Nguyễn Văn Mao và Hiền Tỷ Lê Thị Gương cư ngụ tại Melbourne Úc Châu ,sẽ làm lễ Vu Quy cho con là:

Olivia

Sánh duyên cùng

Marc

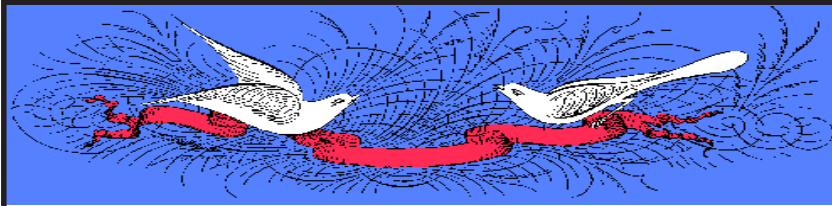
con của Ông Peter Heinz Plassmeier và Bà Ursula Katharina Agnes Meyer cư ngụ tại Osnabrueck, Đức Quốc.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 11.00 giờ ngày Thứ Ba 06 tháng 11 năm 2007 tại The Westin Resort Waikiki Beach, Honolulu, Hawaii, USA.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Các Ban Thế Đạo, Các Ban Đại Diện BTĐHN tại USA
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo tại Canada
Ban Thế Đạo Úc Châu**



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Đại Tá Nguyễn Văn Quý , Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội USA, ngụ tại Garden Grove, California báo tin Lễ Thành Hôn cho con là:

Nguyễn Văn Trọng

Út Nam

đẹp duyên cùng

Nguyễn Thị Mỹ Tiên

Út Nữ

con của Bà Quả Phụ Nguyễn Hoàng , nhũ danh Lê Thị Kim, ngụ tại Santa Barbara, California.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 09.00 giờ ngày Chủ Nhật 04-tháng 11 năm 2007 tại thành phố Garden Grove, California.

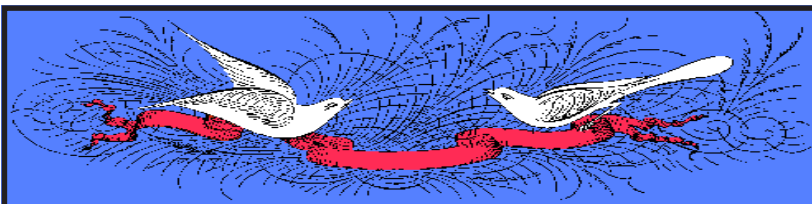
Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Châu Đạo California

Tộc Đạo Orange- Tộc Đạo Santa Clara-Tộc Đạo San Diego
Tộc Đạo Little Saigon-Thánh Thất & ĐTPM Orange.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Nam California-Ban Thế Đạo Bắc California



CHÚC MỪNG

Nhận được tin Hiền Huynh Hiền Tỷ HTDP Lê Tấn Tài cư ngụ tại Sydney, NSW Úc Châu ,sẽ làm lễ Thành hôn cho con là

Anthony Lê Tấn Thuận

Sánh duyên cùng Cô

Anne Huỳnh Anh Thư

thứ nữ của Ông Bà Huỳnh Ngọc Cơ.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày Thứ Bảy 20 tháng 10 năm 2007 (nhằm ngày mùng 10 tháng 09 năm Đinh Hợi) tại tư gia tại Sydney, tiểu bang NSW, Úc Châu..

Xin chân thành chung vui cùng hai họ và chúc Cô Dâu, Chú Rể

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Các Ban Thế Đạo, Các Ban Đại Diện BTĐHN tại USA
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo tại Canada
Ban Thế Đạo Úc Châu**

Tây Ninh Đồng Hương Hội



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone : (408) 238-6547

E- mail: dutani@comcast.net

3- HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

Fax: (408) 262-4209, E-mail: caunguyencd@gmail.com

4- HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: TIMMAI@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose,
CA. 95121- 1716

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 729-3922

- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-8784

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:

HTDP Lý Trường Tho, Phone: (281) 988-9858

- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 780-1874

Fax: (416) 780-1829

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HT. Mai Văn Tâm Phone: (425) 265-1095

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone: (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

4- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bảy Phone:(770) 638-4616

HT Văn Công Cộng Phone:(678) 422-1946

4-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

5-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada:

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 780-1874

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922

Email: tn_ndk@yahoo.com

V-Ban Thế Đạo Nam California

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

VI- Yểm trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Danh Sách Đồng Đạo/ Thân Hữu
Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo
 (từ ngày 16-08-2007 đến ngày 11-11-2007)

<u>STT</u>	<u>Đồng đạo/Thân hữu/Cơ Sở</u>	<u>USD</u>
1	HTDP Hồ Đông Sơ, W.Hartford , CT	30.00
2	Thái Kim Anh, Houston, TX	100.00
3	Nguyễn Tấn Độ, San Francisco, CA	20.00
4	HT Lê Thành Hưng, Huntsville, AL	50.00
5	Nguyễn Thị Thế, Norway	50.00
6	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
7	HT Võ Thị Bạch Tuyết, Antelope, CA	20.00
8	CTS Đoàn Điền Trung, Antelope, CA	20.00
9	Nguyễn Văn Bê, Houston, TX	50.00
10	Phan Thị Tắc, San Jose, CA	10.00
11	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	50.00
12	Nguyễn Thị Kim, San Jose, CA	30.00
13	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
14	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	20.00
15	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
16	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	40.00
17	Nguyễn Ngọc Sương, Lawrenceville, GA	50.00
18	Lê Văn Lộc, Garden Grove, CA	30.00
19	Sandy Dental PC, San Jose, CA	200.00
20	Trần Thị Tánh, San Jose, CA	30.00
21	CTS Ngô Thành Tâm, Westminster, CA	20.00
22	HTDP Ngô Thiện Đức, Westminster, CA	20.00
23	Phạm Thị Minh, DDS, San Jose, CA	50.00
24	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose, CA	200.00
25	CTS Đào Minh Anh, San Jose, CA	20.00

26	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
27	HT Trần Văn Hát & Đặng T. Thế, Harvey, LA	50.00
28	HTDP Võ Ngọc Kim, Anaheim, CA	20.00
29	Trần Thị An, Sacramento, CA	20.00
30	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA	10.00
31	Nguyễn Hữu Thành, Garden Grove, CA	20.00
32	Nguyễn Ngọc Linh, Garden Grove, CA	50.00
33	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, CA	20.00
34	Ngô Văn Huê, Sunnyvale, CA	50.00
35	HT Nguyễn Thị Hạnh, Westminster, CA	30.00
36	Phạm Văn Ngọt, Fort Smith, AR	60.00
37	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, GA	30.00
38	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
39	Thảo Q. Lưu, San Jose, CA	30.00
40	Nguyễn Dân & Phan P. Nghiệp, Kennesaw, GA	40.00
41	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
42	Charlie Vu Đỗ, Stockton, CA	20.00
43	Lê Văn Kiệt, Garland, TX	10.00
44	Nguyễn Thị Nhạn, Spring vale, Úc	50.00
45	T. Sự Đỗ Thị Nhớ, Stone Mountain, GA	20.00
46	HT Hồ Xưa, San Jose, CA	40.00
47	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
48	CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio, TX	50.00
49	Trần Văn Lý, San Jose, CA	50.00
50	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp (20 Euro)	27.06
51	Nguyễn Thị Thu Hà, San Jose, CA	20.00
52	Võ Văn Đình, Stanton, CA	20.00
53	Hồ Văn Dân, Garden Grove, CA	20.00
54	Châu Mỹ Dương, Rch Culamonga, CA	50.00
55	Nguyễn Đình Nhơn, San Jose, CA	20.00
56	Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	20.00
57	Phạm Văn Bé & Loan Nguyễn, Seattle, WA	50.00

58	HTDP Trần Công .Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp, Fort Worth, TX	20.00
59	HTDP Nguyễn Sơn & HTDP Trần Ngọc. Trang, Fort Worth, TX	30.00
60	HTDP Nguyễn Văn Mao, Clayton S, Úc (50 đôla Úc)	43.35
61	Nguyễn Hến, San Jose, CA	14.00
62	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
63	Lý Quang Tú, Marietta, GA	20.00
64	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
65	HTDP Nguyễn Văn Đông, P lano, TX (in Kinh)	100.00
66	HT ĐT. Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
67	HT Lê Văn Nghiêm, Stne Mtn, GA	50.00
68	HTDP Lý Trường Thọ, Houston, TX	50.00
69	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal, PQ, Canada	100.00
70	Lưu Hữu Hạnh, San Jose, CA	20.00
71	Huỳnh Văn Đình, Oakland, CA	30.00
72	CTS Hà Thị Nết, Orange, CA	20.00
73	Jenny Sơn Võ, San Jose, CA	40.00
74	HTDP Nguyễn Hiền Nhân, Thiais, Pháp	20.00
75	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	40.00
	Cộng:	<u>2.834.41</u>

Niên Liễm

1	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Thiais, Pháp	60.00
2	HTDP Nguyễn Hiền Nhân, Thiais, Pháp	60.00
3	HTDP Nguyễn Hiền Quân, Vitry Sur Seine	60.00
4	HTDP Nguyễn Sao Đáp, Garden City, KS	60.00
	Cộng	<u>240.00</u>

Yểm Trợ Đại Hội Hiến Tài Hải Ngoại kỳ 5

1	HT Trần Quang Nghi, Fort Smith, AR	50.00
2	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mtn , GA	50.00
3	CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio, TX	20.00
4	HTDP Trần Ngọc Thảo, APO AP	50.00
5	HTDP Nguyễn Chí Hiền, Pháp (20 Euro)	27.06
6	HTDP Trần Công.Bé & HTDP Võ Ngọc.Diệp, Fort Worth, TX	30.00
6	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA	100.00
7	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA	100.00
8	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	100.00
9	HT Lê Văn Khiêm, Vancouver, Canada	50.00
10	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	50.00
11	HTDP Nguyễn Đăng Điền, San Jose, CA	100.00

Cộng: 727.06

Tổng Cộng: 3.801.47



Bí Quyết Sống Lâu.

GS Tề Quốc Lực

GS Tề Quốc Lực là một người Mỹ gốc Hoa. Ông đã từng làm việc cho Tổ chức y tế thế giới (WHO) nhiều năm. Mới đây ông được Bộ y tế Trung Quốc mời về Bắc Kinh nói về sức khỏe. Bài nói của ông được công chúng hoan nghênh và đã được đăng tải trên nhiều tờ báo của Trung Quốc.

Hiện nay tuyệt đại đa số là chết vì bệnh, rất ít người bị chết vì già. Lẽ ra phải tuyệt đại đa số chết vì già, còn thiếu số chết vì bệnh. Hiện tượng cực kỳ bất bình thường này đòi hỏi chúng ta phải mau chóng sửa chữa. Gần đây Liên hiệp quốc biểu dương nước Nhật Bản vì tuổi thọ của họ đạt quán quân thế giới. Tuổi thọ trung bình ở nữ giới của họ là 87.6 ; còn ở Trung Quốc chúng ta thập kỷ 50 là 35 tuổi, thập kỷ 60 là 57 tuổi, hiện nay là 67.88 tuổi; kém Nhật Bản đúng 20 tuổi.

Kinh nghiệm của Nhật Bản là lấy xã khu làm đơn vị, mỗi tháng giảng bài một lần về sức khỏe, ai không đến nghe thì phải học bù. Chúng ta không có chế độ đó, ai muốn nghe thì nghe, không nghe thì thôi. Sau khi về nước, tôi có hỏi nhiều người rằng nên sống bao lâu ? Có người bảo tôi 50 - 60 tuổi là tạm được rồi, điều này chứng tỏ tiêu chuẩn của chúng ta quá thấp. Đại bộ phận họ không biết gì đến giữ gìn sức khỏe, sống được sao hay vậy, vấn đề rất nghiêm trọng. Tôi đã công tác ở bệnh viện 40 năm, tuyệt đại bộ phận người chết bệnh là rất đau khổ. Tôi đến đây mục đích rõ ràng, tôi được sự uỷ thác của khoa học, tuân theo chỉ thị của bộ y tế, mong rằng mọi người đều coi trọng công tác giữ gìn sức khỏe.

Thật ra trên thế giới, người ta họp ở Vic-to-ri-a có ra một tuyên ngôn, tuyên ngôn này có 3 cái mốc. Mốc thứ nhất gọi là ăn uống cân bằng, thứ hai là vận động có o-xy, thứ ba gọi là trạng thái tâm lý.

1. ĂN UỐNG CÂN BẰNG

Có lẽ có người từ lâu nghĩ rằng giữ gìn sức khoẻ thì có gì mà phải nghe, lại chẳng qua là ngủ sớm dậy sớm là khoẻ chứ gì. Tôi xin thưa với bạn, ở thời nhà Đường thì có thể nói vậy, chứ ngày nay nói vậy thì cực kỳ thiếu hiểu biết, có nhiều điều đã thay đổi. Nói ăn uống cân bằng, có hai chuyện là ăn và uống. Trước hết nói về uống.

Khi ở Đại Học Bắc Kinh, tôi hỏi sinh viên: Đồ uống nào tốt nhất? Sinh viên đồng thanh trả lời: Côca cola, Côca cola, Mỹ không thừa nhận, quốc tế cũng không thừa nhận, nó chỉ có thể giải khát, chứ không có bất cứ tác dụng nào cho giữ gìn sức khoẻ. Sản phẩm bảo vệ sức khoẻ là gì, mọi người nên biết, nó phải có khả năng chữa bệnh. Cho đến bây giờ, tuyệt đại bộ phận người Trung Quốc chúng ta còn chưa biết thế nào là sản phẩm bảo vệ sức khoẻ. Ở các hội nghị quốc tế người ta đã định nghĩa ra 6 loại đồ uống bảo vệ cho sức khoẻ: trà xanh, rượu vang đỏ, sữa đậu nành, sữa chua (người ta không nói đến sữa bò nói chung, bạn nên chú ý), canh xương, canh nấm.

- Vì sao nói canh nấm ? Vì canh nấm có thể nâng cao công năng miễn dịch. Một văn phòng luôn có người bị cảm, có người không ốm bao giờ, vì sao vậy? Vì công năng miễn dịch khác nhau. Uống canh nấm có thể nâng cao sức miễn dịch, cho nên đó là sản phẩm giữ gìn sức khoẻ.

- Vì sao nhắc đến canh xương? Trong canh xương có chất uyển giao (một chất keo), uyển giao kéo dài tuổi thọ, cho nên hiện nay trên thế giới các nước đều có phở canh xương nhưng Trung Quốc chưa có. Chúng tôi đã điều tra, gần đây ở các thành phố Tô Châu, Nam Kinh có rồi, Bắc Kinh vẫn chưa có. Cho nên đừng coi thường canh xương, nó có thể kéo dài tuổi thọ vì có uyển giao.

- Vì sao nhắc sữa chua? Vì sữa chua cân bằng vi khuẩn. Nói cân bằng vi khuẩn được duy trì có nghĩa là vi khuẩn có ích thì sinh trưởng, vi khuẩn có hại thì tiêu diệt, cho nên ăn sữa chua thì có thể ít mắc bệnh. Ở Châu Âu, sữa chua rất phổ biến, nhiều cô gái chúng ta thích ăn sữa chua, nhưng họ không hiểu vì sao. Chúng tôi rất lấy làm lạ, lượng tiêu thụ sữa chua ở Trung Quốc rất thấp, còn lượng tiêu dùng sữa bò thì rất lớn. Bản thân sữa bò, chúng tôi không phủ nhận tác dụng của nó nhưng nó kém xa sữa chua.

Vì sao uống trà xanh? Ngày nay rất nhiều người biết uống trà, nhưng thanh niên ít uống. Vì sao trà xanh có tác dụng bảo vệ sức khỏe? Nguyên nhân trong trà xanh có chứa chất trà dà phân, mà trà dà phân có thể chống ung thư. Nhật Bản làm tổng điều tra rất tốt. Sau tổng điều tra, người trên 40 tuổi chẳng ai không có tế bào ung thư trong cơ thể. Vì sao có người mắc ung thư, có người không? Điều này có liên hệ đến việc uống trà xanh. Nếu anh uống mỗi ngày 4 chén trà xanh, thì tế bào ung thư không bị chia cắt, mặc dù có chia cắt cũng muộn lại 9 năm trở lên. Cho nên ở Nhật Bản, học sinh tiểu học hằng ngày đi học đều uống một chén trà xanh.

Thứ hai xin chú ý, trong trà xanh có chứa fluor, nó chẳng những có thể làm bền răng mà còn chữa được sâu răng, diệt vi khuẩn. Sau bữa ăn 3 phút, đốm khuẩn răng đã xuất hiện. Hiện nay rất nhiều người chúng ta không có răng tốt, chẳng những không súc miệng bằng nước trà, mà nước trắng cũng không. Vì thế có người 30 tuổi đã bắt đầu rụng răng, 50 tuổi thì rụng hết.

Thứ ba bản thân trà xanh chứa chất trà cam ninh, chất này nâng cao độ bền huyết quản, khiến huyết quản khó vỡ. Rất nhiều người bị mạch máu não bất ngờ đến Bắc Kinh chữa, trong bệnh viện cứ 4 người chết là có một người bị xuất huyết não. Xuất huyết não thì chưa có cách chữa, kỳ nhất là tức giận, hễ tức giận đập bàn trợn mắt mạch máu não đứt ngay. Các vị ạ! đến tuổi

các vị nên uống sớm đi, đến lúc các vị có đập bàn trợn mắt vài cái thì cũng không lo.

Trong các đồ uống, đứng thứ hai là vang đỏ: Vốn là trên vỏ quả nho đỏ có một thứ gọi là nghịch chuyển thuận (còn chuyển ngược). Chất này có tác dụng chống suy lão, còn là thuốc chống ô-xy hoá, người hay uống vang đỏ thì ít mắc bệnh tim. Thứ hai nó có thể giúp ta phòng ngừa tim đột nhiên ngừng đập, chúng ta gọi là ngừng đột ngột. Trong trường hợp nào tim có thể ngừng đập? Một là vốn có bệnh tim, hai là tăng huyết áp, ba là mỡ máu cao. Mấy hôm trước tôi đến Trường Đại Học Sư Phạm hội chuẩn, một vị tiến sĩ mới 35 tuổi, buổi sáng còn chạy nhảy tưng tưng chiều đã chết rồi. Vì sao? Mỡ máu quá cao.

Bây giờ tôi xin báo cho các vị kết quả tổng điều tra của thành phố Bắc Kinh, cán bộ tại chức cứ hai người thì có một người mỡ trong máu cao, tỷ lệ này là một phần hai. Mỡ máu cao nguy hiểm ở chỗ nào? Tim có thể đột nhiên ngừng đập. Có một chàng trai 20 tuổi, máu của cậu ta lấy ra có dạng bùn, hết sức nguy hiểm. Chúng tôi hỏi cậu ta, cậu ta bảo ăn tốt quá. Không phải cậu ta ăn tốt quá mà là ăn quá bất hợp lý. Chúng tôi có một ca bệnh: một người mua một chiếc bánh ga-tô lớn ở ngoài thành phố, vừa cứng, vừa dẻo, vừa nóng chạy về nhà, vào đến cửa liền bảo bà cụ ăn ngay kéo nguội, bà cụ vừa ăn được mấy miếng thì tắc thở. Anh ta cũng bà cụ chạy ngay đến bệnh viện, đến nơi chúng tôi hỏi có bệnh gì, anh ta kể lại đầu đuôi. Thế chẳng phải chết vì thiếu hiểu biết đó sao? Không cứu được.

Rượu vang đỏ còn có một tác dụng nữa là hạ huyết áp, hạ mỡ máu. Vang đỏ có mấy tác dụng lớn như thế nên ở nước ngoài người ta bán rất chạy. Tôi không quảng cáo tiếp thị cho rượu vang đỏ đâu, tôi chỉ truyền đạt tinh thần của hội nghị quốc tế. Nhiều người sẽ hỏi: chẳng phai cấm rượu sao? Tổ chức y tế thế giới nói rằng cai thuốc lá, hạn chế rượu, chứ có nói cấm rượu

đâu, hơn nữa còn nói rõ hạn lượng rượu : rượu vang nho mỗi ngày không quá 50 - 100cc, rượu trắng mỗi ngày không quá 5 - 10cc, bia mỗi ngày không quá 300cc. Nếu anh vượt qua khối lượng đó thì sai lầm, không quá lượng đó thì tốt. Có chị nữa sẽ hỏi: Tôi không biết uống rượu thì làm thế nào? Chị không biết uống rượu, há lại không biết ăn nho sao? Ăn nho há lại không biết ăn cả vỏ sao ? Nhưng nho trắng không có nghịch chuyển thuận, bạn ăn cũng vô ích.

Bây giờ ở Châu Âu đã có bánh ngọt bằng nho rồi. Tôi đã thử rồi, nho đỏ rửa sạch đi mà ăn, nuốt cả vỏ rất thích không sao cả. Cho nên người có tiền uống vang đỏ, người không có tiền ăn nho đỏ không bỏ vỏ đều giữ được sức khoẻ như nhau. Còn có người bắt bẻ tôi. Tôi không có tiền thì làm thế nào? Tôi xin nói với các bạn, ở hội nghị quốc tế người ta đã điều tra rồi, các khu vực trường thọ trên thế giới đều ở vùng ít tiền, thứ nhất là ở Ai-rơ-han thuộc Pakistan, thứ hai là A-zec-bai-zan của Liên Xô (cũ) và Kha-la-han ở Ê-quado đều là những vùng nghèo. Như vậy thì có lạ không? Kẻ có tiền ngày ngày nhậu nhẹt tiệc lớn nhỏ, gà vịt thịt cá thì đều bụng phệ, bằng đầu bằng đuôi. Tôi đã điều tra rồi, những người như vậy rất ít sống được quá 65 tuổi.

- Vấn đề tập thể dục buổi sáng: tôi thấy nhiều ông bà già 5 - 6 giờ sáng đã xách bảo kiếm đi ra ngoài. Đến tối không thấy mấy ông bà già nữa, họ đều ở nhà xem tivi. Đó là vì họ không biết rằng tập thể dục buổi sáng rất nguy hiểm. Sáng sớm dậy, quy luật của đồng hồ sinh học trong con người là nhiệt độ cơ thể cao, huyết áp tăng, hơn nữa nội tiết tố thượng thận cao gấp 4 lần buổi tối, nên vận động mạnh sẽ rất dễ xảy chuyện dễ làm tim ngừng đập. Tôi không phản đối đi bộ, tập thể dục, đi Thái cực quyền, luyện khí công buổi sáng sớm... điều đó không có gì sai cả. Nhưng nếu người già và người trung niên sáng sớm vận động mạnh, chạy đường dài, leo núi, thì chỉ có trăm điều hại, không một điều lợi.

Bây giờ đến vấn đề thứ hai là ăn

Mọi người nên biết kim tự tháp ở Châu Á là tốt nhất.

Kim tự tháp là gì ?

Loài cốc, loài đậu, loài rau. Ngủ cốc, đậu và rau là rất tốt. Ở hội nghị. San Francisco, nhiều bác sĩ nước ngoài đã nêu rằng: người Trung Quốc bây giờ không ăn ngũ cốc, đậu và rau nữa rồi, họ bắt đầu ăn bánh Hăm-bơ-gơ của chúng ta rồi. Tôi về nước, một lần đến McDonald, bị chen bật ra, anh nói có ghê không, đó là việc hiếm thấy ở nước ngoài. Thanh niên ta mừng sinh nhật, mở tiệc, đều là Mac Donald. Tôi rất phục Mac Donald, một năm người ta lấy của chúng ta hơn 2 tỷ, người ta thật biết làm ăn!

Theo tôi nắm được, sở dĩ người ta gọi nó là thực phẩm rác chính vì nó là một loại thực phẩm kích thích lệch, hậu quả là người bằng đầu bằng đuôi, cứ như một bó hành lư. Người ta không ăn vì ăn xong lại phải đi giảm béo. Chúng mình không biết, ngày nào cũng Mc.Donald, đặc biệt là thế hệ thứ hai, quả là đến mức không có Macdonan không sống nổi. Chúng ta nên biết đó là thức ăn kích thích lệch, không phù hợp với ẩm thực của chúng ta. Cốc ở các hội nghị quốc tế người ta xưa nay không nói đến gạo, bột mì trắng, cũng không nói đến Macdonan.

THỰC VẬT

Trong loài cốc trước tiên nói đến ngô, gọi đó là cây vàng. Lai lịch của ngô, hội nghị y học Mỹ đã có điều tra phát hiện rằng người Mỹ nguyên thủy, người Indi-an không ai bị tăng huyết áp, không ai bị xơ vữa động mạch. Từ đó về sau, nước Mỹ đã thay đổi, Châu Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hồng Kông, Quảng Đông của Trung Quốc, sáng đều ăn bánh ngô. Bây giờ nhiều người ăn noãn lân chi để làm gì? Chính là hy vọng không bị xơ vữa động mạch. Nhưng họ không biết rằng trong ngô già có rất nhiều, không phải tốn tiền nhiều. Tôi đã điều tra ở Mỹ, một bắp ngô 2.5 đô-la, còn ở Trung Quốc chỉ có một đồng bạc chênh nhau 16 lần. Nhưng rất nhiều người chúng ta không biết, không ăn. Sau

lần điều tra này, tôi lập tức đổi ngay ở Mỹ tôi đã kiên trì 6 năm ăn cháo ngô hàng ngày.

Năm nay, tôi đã ngoài 70 tuổi, thể lực sung mãn, tinh thần dồi dào, giọng nói vang vang đầy khí thế, hơn nữa mặt không có nếp nhăn. Nguyên nhân nào vậy? Do húp cháo ngô đấy, tin hay không tùy bạn. Bạn cứ việc uống sữa bò, tôi cứ việc húp cháo ngô, xem ai sống lâu hơn ai.

Loại cốc thứ hai là kiêu mạch: tại sao nhắc đến kiêu mạch? Người ta hiện nay thường có 3 cao: huyết áp cao, mỡ máu cao, đường máu cao. Kiêu mạch là 3 hạ: hạ huyết áp, hạ mỡ máu, hạ đường máu. Tôi hỏi sinh viên Bắc Đại (Đại học Bắc Kinh) kiêu mạch là gì? Đáp rằng không biết, chỉ biết hăm-bơ-gơ. Trong kiêu mạch có chứa 18% xen-lu-lô, người ta ăn kiêu mạch không bị viêm dạ dày, đường ruột, ung thư trực tràng, ung thư kết tràng đều không mắc. Trong số những người ngồi văn phòng mắc bệnh có đến 20% là ung thư trực tràng, ung thư kết tràng.

Loại cốc thứ ba là các loại khoai: khoai lang trắng, khoai lang đỏ, củ từ khoai tây. Những thứ này trong hội nghị quốc tế có nhắc đến. Vì sao? Vì chúng có 3 hấp thụ: hấp thụ nước, hấp thụ mỡ và đường, hấp thụ độc tố. Hấp thụ nước làm trơn đường ruột, không bị ung thư trực tràng, kết tràng. Hấp thụ mỡ và đường, không mắc bệnh tiểu đường. Hấp thụ độc tố: không mắc chứng viêm dạ dày, đường ruột. Tôi cũng đã điều tra ở Mỹ, người Mỹ ăn khoai là chế biến thành các loại bánh, ăn cũng không ít. Mong mọi người ăn nhiều khoai và o, trong lương thực chính nên có các loại khoai.

Trong cốc còn có yến mạch: nước ngoài đã biết từ lâu. Trung Quốc rất nhiều người chưa biết. Nếu bị tăng huyết áp, nhất định phải ăn yến mạch, yến mạch lát. Nó có thể hạ huyết áp, hạ mỡ máu.

Loại cốc cuối cùng là kê: Sau khi về nước tôi hỏi: Vì sao chúng ta không ăn kê nữa? Nhiều người bảo tôi: Cái thứ đó chỉ có đàn bà để mới ăn ! Thật ra, bản thảo cương mục đã nói rất rõ: Kê có

thể trừ thấp, kiện tỳ, trấn tĩnh, an miên (ngủ yên) ; ích lợi lớn như thế mà anh không ăn? Bây giờ rất nhiều người ngồi văn phong, đêm mất ngủ, mắc các chứng uất ức, chứng chức năng thần kinh, có người uống đến 8 viên thuốc an thần nhưng vẫn không ngủ được. Tôi khuyên mọi người đừng nên uống thuốc nữa.

Có hai giáo sư y học nổi tiếng sau khi uống an thần, đầu óc tối tăm choáng váng rồi ngã. Tôi đã quan sát kỹ, người ta ngủ được là nhờ ăn cháo kê. Cho nên bây giờ tôi đã thay đổi, sáng một bát cháo ngô, tinh thần phấn chấn, tối một bát cháo kê, ngủ khi khì. Chữa bệnh bằng ăn tốt hơn chữa bệnh bằng thuốc.

Vì sao chúng ta không giải quyết vấn đề bằng cái ăn, mà cứ nhất định phải dùng thuốc. Mười thứ thuốc thì chín thứ là độc, chưa từng nghe nói dùng thuốc để giữ gìn sức khỏe. Tôi cũng phải nói rõ: tôi không hề phản đối dùng thuốc. Tôi phản đối dùng thuốc bừa bãi, tôi chủ trương dùng thuốc trong thời gian ngắn, uống thuốc bình yên, nhanh chóng ngừng thuốc.

Dưới đây xin nói về đậu: Kết quả điều tra của chúng tôi là tất cả dân Trung Quốc thiếu protein ưu chất. Cho nên chúng ta chơi bóng nhỏ thì luôn luôn thắng, nhưng chơi bóng lớn thì không thắng. Vì sao? Trên sân bóng đá một cú đá, một cú va chạm là ngã lộn nhào. Hiện nay, tiền thuốc của chúng ta cao gấp 10 lần của Mỹ nhưng thực tế không bằng người ta.

Người Trung Quốc thiếu protein ưu chất thì làm thế nào ? Hiện nay Bộ y tế đã đề ra kế hoạch hành động đậu tương, nội dung là một nắm rau, một nắm đậu, một quả trứng gà cộng thêm một ít thịt. Protein của một lạng đậu nành bằng hai lạng thịt nạc, bằng ba lạng trứng gà, bằng bốn lạng gạo, vậy nên ăn cái gì hơn?

Đậu nành là hoa của dinh dưỡng là vua của các loại đậu. Trong đậu nành có ít nhất 5 loại chất chống ung thư, đặc biệt là di hoàng đồng chất có thể phòng và chữa ung thư tuyến vú, ung thư trực tràng và ung thư kết tràng. Cho nên đối với người da vàng chúng ta thích hợp nhất là sữa đậu nành. Bắc Kinh và

Thiên Tân chúng ta gần nhau như thế, nhưng ở Bắc Kinh người ung thư tuyến vú đặc biệt nhiều, còn Thiên Tân rất ít. Anh có biết vì sao không?

Thiên Tân ăn sáng bằng sữa đậu nành và óc đậu. Người Bắc Kinh huyết áp cao, mỡ máu cao nhiều như vậy do bữa ăn sáng rất đa dạng nhưng rất không khoa học. Sữa bò tốt hay sữa đậu nành tốt ? Ở hội nghị quốc tế của liên hiệp quốc người ta nói, trong sữa bò có nhiều nhũ đường, mà hai phần ba số người trên thế giới không hấp thu được nhũ đường, người da vàng ở Châu Á có 70% số người không hấp thu được nhũ đường. Sữa đậu nành có ưu điểm gì ? Trong sữa đậu nành có chứa quả đường, mà quả đường hấp thu 100%.

Bây giờ nói đến rau:

Loại rau nói đến đầu tiên là cà-rốt: Vì sao nói đến cà-rốt?

Sách bản thảo cương mục của Trung Quốc viết đó là loại rau dưỡng mắt. Tối nhìn không thấy, đặc biệt là chứng quáng gà, ăn là khỏi. Nó bảo vệ niêm mạc, ăn cà-rốt lâu ngày thì ít bị cảm mạo. Người Mỹ cho cà - rốt là thứ rau làm đẹp người, dưỡng tóc, dưỡng da, dưỡng niêm mạc. Người thường xuyên ăn cà - rốt quả là đẹp từ trong ra ngoài. Khái niệm đẹp người này phải là trong ngoài hài hoà. Nhiều cô gái của chúng ta bị mắc lừa, các cô ấy son phấn vào, còn dễ coi, đến khi bỏ son phấn ra, còn khó coi hơn ban đầu. Người Mỹ rất chú ý đến điều này, họ ăn cà - rốt đều.

Lúc ở U-rum-si, người ta mời tôi ăn bánh chẻo (thứ bánh nhân thịt bọc bột mì) nhân cà-rốt, họ gọi là bánh chẻo Nga, tôi ăn thấy rất ngon. Thứ nhất nó dưỡng niêm mạc, ít bị cảm mạo. Thứ hai nó đẹp khỏe mạnh. Thứ ba nó có chút tác dụng chống ung thư, hơn nữa rất tốt cho mắt. Châu Âu đã có bánh ngọt cà-rốt. Ở nhiệt độ cao chất bổ trong cà-rốt không bị giảm sút.

Loại rau thứ hai phải nói đến là bí đỏ: Nó kích thích tế bào tuyến sản sinh ra Insulin. Cho nên người thường xuyên ăn bí đỏ rất ít mắc bệnh tiểu đường.

Trong các loại rau còn nhắc đến khổ qua (mướp đắng). Tuy nó đắng nhưng nó tiết ra insulin, người thường ăn mướp đắng cũng không bị tiểu đường. Bí đỏ, khổ qua người ở lứa tuổi chúng ta nhất định phải ăn luôn.

Ngoài ra người ta còn nhắc đến cà chua. Ở Mỹ, hầu như gia đình nào cũng trồng cà chua, ăn cà chua, mục đích là khỏi mắc ung thư. Đó là điều mới được biết đến 5-6 năm nay. Ăn cà chua không mắc bệnh ung thư, bạn đã biết chưa? Nhưng không phải ăn cà chua một cách tùy tiện. Trong cà chua có một chất gọi là chất cà chua, nó kết hợp chặt với protein làm một, xung quanh có xen-lu-lô bao bọc rất khó ra. Cho nên phải làm nóng lên, nóng đến mức nhất định nó mới ra được. Tôi mách các bạn, cà chua xào trứng gà là đáng giá nhất và canh cà chua hoặc canh trứng gà cà chua cũng rất tốt. Cà chua ăn sống không chống được ung thư, xin mọi người nhớ cho.

Tôi vừa nói tôi ăn như thế nào? Có người nói ngay cái món đó phải ăn nóng. Sao cái gì bạn cũng muốn ăn nóng? Tôi xin thưa với các bạn: tôi đun nóng lên thì bằng dê-rô! Người Sơn Đông, người Đông Bắc rất thích ăn, cứ bọc từng nhánh mà ăn, còn nói tôi không bị ung thư, nhưng chẳng mấy hôm anh ta bị ung thư trước.

Nguyên nhân là gì? Xin thưa quý vị, trước hết phải thái nhánh tỏi thành từng lát, để từng lát trong không khí độ 15 phút, sau khi nó kết hợp với dưỡng khí mới sản sinh ra chất tỏi (đại toán tố). Bản thân tỏi không chống được ung thư, đại toán tố mới chống được ung thư, hơn nữa là vua chống ung thư;. Hôm nọ tôi thấy có người ăn tỏi, anh ta lấy một bát mì rồi nhanh chóng bóc tỏi ra, ăn từng nhánh tỏi, không đầy năm giây đồng hồ đã ăn xong. Thậm chí không đến 5 giây ! Ăn như vậy không có gì hết. nếu sợ tỏi có mùi thì ăn một quả sơn tra, nhai nắm lạc rang, hoặc ăn chút lá chè là hết mùi ngay, ở nước ngoài tuần nào người ta cũng ăn, sao chúng ta lại không ăn !

Bây giờ nói về mộc nhĩ đen.

Mộc nhĩ đen có tác dụng gì ?

Bây giờ cứ đến tết, người chết vì nhồi máu cơ tim ngày càng nhiều, càng ngày càng có nhiều người chết trẻ, thậm chí ở cả tuổi 30 ! Vì sao đến tết chết nhiều ? Có hai nguyên nhân, một là máu đặc cao ngưng thể chất. Người cao ngưng thể chất cộng thêm thức ăn cao ngưng, cho nên vào dịp tết người chết vì nhồi máu cơ tim đặc biệt nhiều, không kể tuổi nào.

Chết nhồi máu cơ tim tuy không có cách gì chữa được, nhưng hoàn toàn có thể dự phòng. Có bác sĩ khuyên bạn uống Aspirin, vì sao ? Có thể khiến máu đông đặc lại!, không bị nhồi máu cơ tim. Nhưng hậu quả là gì ? Hậu quả của việc uống nhiều aspirin là đầy mắt xuất huyết. Bây giờ rất nhiều người xuất huyết đầy mắt. Tôi khuyên mọi người đừng uống aspirin nữa. Hiện nay ở Châu Âu không uống aspirin nữa rồi. Vậy thì làm thế nào ? Ăn mộc nhĩ đen. Ăn mộc nhĩ đen có hai tác dụng, trong đó có một tác dụng là khiến máu không bị đông đặc lại. Tác dụng này của mộc nhĩ đen là do một chuyên gia bệnh tim của Mỹ phát hiện, ông đã đoạt giải Nobel. Sau khi ông ta phát hiện, tất cả người Châu Âu người có tiền và có địa vị đều ăn mộc nhĩ đen, chứ không uống aspirin nữa.

Người thế nào là người cao ngưng thể chất ? Xin trả lời là người thấp, to béo, đặc biệt là phụ nữ ở thời kỳ chuyển đổi tuổi. Hơn nữa người thuộc nhóm máu AB càng dễ bị máu đặc cao ngưng và cổ càng ngắn thì càng dễ bệnh. Thứ nhất là tết đừng ăn đồ biển nhiều, thứ hai nên uống một chút trà ngon, hoạt huyết tiêu ứ, thứ ba nhất thiết chớ tức giận, hễ tức giận là máu đặc lại. Uống rượu trắng cũng dễ đặc máu, muốn uống thì uống vang đỏ, không quá 100ml.

Nếu cho anh ăn lạc nhất thiết đừng ăn.

Mà có ăn thì bóc vỏ đi. Anh xem lạc Trung Quốc, lạc ngũ hương, lạc rang, lạc chiên đều nguyên cả vỏ. Anh sang Châu Âu mà xem, tất cả các thứ lạc đều bóc vỏ hết, người ta biết không nên ăn vỏ. Có người hỏi: Cái vỏ lụa ấy chẳng phải có dinh dưỡng sao ? Ai nói vậy, tôi xin nói với các vị, vỏ lạc không có dinh

dưỡng nó thì có thể trị huyết ngưng phiến, nâng cao huyết tiêu bản ; dùng để cầm máu. Người trung niên và người già chúng ta không nên ăn.

Và xem tivi phải chú ý, tivi hay thì xem một lát, tivi dở thì đừng xem. Vì sao ? Vì ngồi lâu, độ ngưng huyết sẽ lên cao. Tôi lo nhất là gì ? Là người vốn lùn, to, béo, không có cổ, lại đang thời kỳ chuyển đổi tuổi, lại nhóm máu AB, ăn đồ biển bữa bãi, rồi lại tức giận, lại uống rượu trắng, xong rồi ăn lạc không bóc vỏ, người như vậy mà không chết vì nhồi máu cơ tim, thì tôi xin giải nghệ bác sĩ.

Dưới đây nói một chút về phấn hoa.

Tổng thống Ri-gân từng một lần bị bắn trọng thương, đã một lần bị u ác tính, ông ta đã cao tuổi như vậy mà bây giờ vẫn sống, chỉ có đều mắc chứng lú lẫn của người già. Chính là phấn hoa có tác dụng rất lớn cho cơ thể ông. Bây giờ ở Châu Âu, Châu Mỹ đều thịnh hành phấn hoa. Sau khi về nước, tôi tra lại lịch sử thì ra chúng ta (Trung Quốc) đã có từ lâu. Vợ Tắc Thiên đã ăn phấn hoa, Từ Hi Thái Hậu cũng ăn phấn hoa.

Mọi người đều biết, phấn hoa là tinh tú của thực vật, nói thay ghen sự sống, dinh dưỡng rất phong phú, là cái tốt nhất trong thực vật. Cổ đại đã có rồi nhưng chúng ta quên mất. Các vị đã từng mua phấn hoa ở ngoài phố, phấn hoa bán ngoài phố có vỏ cứng, chưa phá vách. Phá vách cần có xử lý khoa học kỹ thuật cao. Thứ hai phấn hoa mọc dại, dễ ô nhiễm, phải sát trùng. Thứ ba, nó là protein phải thoát mẫn. Phấn hoa phải có 3 điều này mới dùng được: xử lý, tiêu độc, thoát mẫn.

Phấn hoa ở Nhật Bản: được dùng nhiều lắm, ở tuổi nào cũng dùng nó để làm đẹp. Người mẫu ở Pháp không ai không dùng. Có một lần, suốt một tháng liền, đêm nào tôi cũng dậy 3 lần : Thấy nguy quá, tôi ăn phấn hoa, một tháng sau trở lại bình thường. Tài liệu ghi chép cho biết tỷ lệ chữa bệnh của phấn hoa là 97%. Nếu dùng phấn hoa chữa không khỏi thì thuốc cũng không giải quyết được, cuối cùng công năng thậm suy kiệt.

Lại còn chứng rối loạn đường ruột phụ nữ mắc rất nhiều, bí đái có tính chất tập quán. Rất nhiều người uống thuốc đi ngoài mà mắc ung thư trực tràng, ung thư kết tràng. Phấn hoa có một tên gọi là cảnh sát đường ruột, sau khi ăn phấn hoa, cảnh sát có thể duy trì trật tự đường ruột. Thu ba, nó làm đẹp khoẻ mạnh, duy trì thể hình. Ba tác dụng lớn của phấn hoa không thể coi thường.

ĐỘNG VẬT

Người ta nói ăn động vật bốn chân không bằng ăn con hai chân, mà ăn con hai chân không bằng ăn con nhiều chân. Nếu trong bữa ăn có cả thịt lợn và thịt dê, thì ăn thịt dê, có thịt dê và thịt gà thì ăn thịt gà ; có gà và có cá thì ăn cá ; có cá và tôm thì ăn tôm. Đó không phải là làm khách. Động vật càng nhỏ thì protein càng tốt. Dinh dưỡng học dạy chúng ta sơ thì chỉ xem con vật to hay nhỏ ; đem phân tử thức ra thì người ta không hiểu. Tôi còn chưa nói cho chuột, ở hội nghị quốc tế người ta nói protein của bọ chét là tốt nhất. Con bọ chét, đừng thấy nó nhỏ, nó có thể nhảy cao một mét, anh có tin không ? Nếu phóng đại nó lên bằng cơ thể con người, thì nó có thể nhảy lên mặt trăng ấy chứ! Cho nên đã có mấy bác sĩ Mỹ đang nghiên cứu làm thế nào để có thể ăn được bọ chét.

Bây giờ WHO, Liên hiệp quốc đề nghị mọi người ăn nhiều gà và cá. Tại sao không khuyến nghị ăn tôm ? Không phải là không khuyến nghị mà là tôm quá đắt khó phổ cập. Nếu có tôm, thì ăn tôm là tốt. Giờ đây tôi nắm một nguyên tắc thế này: nếu có tôm thì tôi ăn vài con tôm. Vài con đó đủ nhiều protein hơn anh ăn đầy một bụng thịt bò. Cá thì dễ phổ cập hơn. Protein của cá một giờ là hấp thụ được, tỷ lệ hấp thụ là 100%, còn protein của thịt bò là 3 tiếng đồng hồ mới hấp thụ được. Cá đặc biệt thích hợp cho người già, đặc biệt là người cơ thể suy nhược. Tất nhiên là tôm tốt hơn cá. Quốc tế đã điều tra vùng tuổi thọ nổi tiếng nhất là Nhật Bản, vùng tuổi thọ của Nhật Bản là ven biển, mà ven biển tuổi thọ cao nhất là vùng địa phương ăn cá.

Đặc biệt là ăn cá bé, tôm bé, đặc biệt phải ăn cả con cá (ăn cả đầu lẫn đuôi) vì có chất hoạt tính, mà chất hoạt tính thì ở đầu và bụng cá bé, tôm bé. Đây là khoa học, chứ không phải mua cá chọn con to là tốt.

Còn một nguyên tắc nữa là phải nắm vững lượng, chứ không phải ăn càng nhiều càng tốt. Trên quốc tế có quy định: ăn no 7 phần 10, suốt đời không đau dạ dày, ăn 8/10 là tối đa, nếu ăn no 10/10 thì 2/10 kia vô ích. Cho nên quốc tế khuyến nghị tỷ lệ vàng là 0.618 : lương thực phụ 6, lương thực chính 4 ; lương thực khô 6, lương thực tinh 4 ; thực vật 6, động vật 4, cân bằng vật chất có một quy luật tôi xin giới thiệu qua. Trẻ sinh ra cho tới 5 tháng ăn sữa mẹ là tốt nhất, ngoài 5 tháng sữa mẹ không đủ, cần thêm 42 loại thức ăn trở lên.

Người ta tới tuổi già lại càng khó. May thay có một bác sĩ người Pháp tên là Climent, khi du lịch sang Châu Phi thấy người ở Hồ Zâm lớn Châu Phi khỏe mạnh sống lâu hơn chúng ta. Họ ăn cái gì ? Ăn rong biển, phơi khô làm bánh bao ăn, sau đó uống canh rong biển. Bác sĩ ấy đem về Paris thí nghiệm, thì ra là rong biển, rong xoắn ốc. Rong xoắn ốc này phát hiện năm 1962, phát hiện này làm xôn xao thế giới. Vì sao ? Một gram nó bằng 1000 gram tổng hợp tất cả các loại rau, dinh dưỡng đặc biệt phong phú, rất toàn diện, phân bố dinh dưỡng rất cân bằng hơn nữa là thức ăn kiểm tính.

Ở Nhật Bản, mỗi năm họ tiêu thụ 500 tấn rong xoắn ốc, họ đi du lịch Trung Quốc người nào cũng mang theo. Chúng tôi hỏi họ, vì sao mang rong xoắn ? Họ bảo 8 gram rong xoắn là có thể duy trì sự sống 40 ngày. Ngoài ra nó rất quan trọng đối với một số bệnh như tim mạch, tăng huyết áp, tăng mỡ máu, tiểu đường... Ưu điểm lớn nhất của rong xoắn là khiến cho bệnh nhân bị bệnh tiểu đường không bị biến chứng, có thể ăn uống như người bình thường. Bệnh nhân tiểu đường thiếu năng lượng, lại không được ăn đường, rong xoắn là đường khô, hấp thu đường khô vào là có năng lượng. Bệnh nhân tiểu đường, đường máu không ổn định,

sau khi dùng rong xoắn có thể dần dần ngừng thuốc, sau đó dần dần có thể ngừng rong xoắn, cuối cùng khống chế bằng rong mềm. Đối với bệnh viêm dạ dày, loét dạ dày, rong xoắn có chất diệt lục có tác dụng khôi phục đối với niêm mạc dạ dày. Rong xoắn còn có tác dụng phòng bức xạ. Khi trạm điện hạt nhân của Liên Xô bị nổ, chuyên gia Nhật Bản đi cứu người mang theo rong xoắn, tác dụng chống bức xạ của nó rất mạnh. Tôi tổng kết một chút, bức xạ ảnh hưởng rất lớn đến chúng ta. Nhưng có mấy cách có thể dự phòng: thứ nhất uống trà xanh ; thứ hai là ăn rau xanh, cà-rốt ; thứ ba là ăn rong xoắn ; thứ tư là ăn thảo phục kháng. Thảo phục kháng là tốt nhất. Tùy theo điều kiện kinh tế của mình mà chọn lấy một cách, thực sự không được ăn rau xanh, cà-rốt. Bức xạ thì ai cũng có thể tiếp xúc. Quốc tế đã từng cảnh cáo : nhất thiết chớ để đồ điện trong phòng ngủ. Nhất là lò vi sóng, đối với chúng ta nguy hại lớn nhất, trong vòng 7 mét nó có thể bức xạ đến chúng ta. Và các đồ điện, không nên mở cùng một lúc. Vừa có tivi vừa có tủ lạnh, lại vừa có lò vi sóng, bạn làm thức ăn ngay bên cạnh, thì bạn mắc ung thư là không oan uổng gì.

2. VẬN ĐỘNG Ô – XY

Có một kinh nghiệm thành nguyên tắc, nhất thiết đừng luyện tập sáng sớm. Xin khuyến nghị các vị tập luyện vào chiều tối. Các nhà khoa học đã quy định, ăn xong 45 phút sau hãy vận động. Mà người già vận động đi bách bộ là được, chỉ cần đi 20 phút. Muốn giảm béo không dùng phương pháp này, nửa giờ đến một giờ trước bữa ăn, ăn 2-4 hạt rong xoắn, sau đó sẽ giảm được cảm giác muốn ăn mà lại không thiếu dinh dưỡng. Người Châu Âu giảm béo toàn dùng rong xoắn, ở trong nước (Trung Quốc) ăn ít, đi ngoài nhiều là không đúng cách.

Thứ hai là thời gian ngủ dậy, quốc tế quy định là 6 giờ sáng để bạn kham khảo. Thời gian mở cửa sổ, quốc tế quy định là 9-11 giờ, buổi chiều là 2-4 giờ. Vì sao ? Vì sau 9 giờ, không khí ô

nhiễm lắng xuống, chất ô nhiễm đã giảm bớt, không có hiện tượng phản lực. Các vị chú ý cho, sáng dậy mở cửa sổ, đừng có thở nhiều ở đó, vì chất gây ung thư, chất phản lực đều chạy hết vào trong phổi bạn, dễ bị ung thư phổi. Quốc tế đã cảnh cáo, 6-9 giờ sáng là lúc dễ gây ung thư nguy hiểm nhất.

Không thể nói chung chung rằng ngủ sớm dậy sớm là khoẻ. Cả đêm bạn đã hít đầy bụng khí cacbonic ở trong nhà, trong đường hô hấp đã có hơn 100 loại độc tố rồi, lại chạy vào rừng cây, buổi sáng trong rừng cây lại toàn là cacbonic. Tập luyện buổi sáng, huyết áp cơ sở cao, thân nhiệt cơ sở cao, thượng thận tuyến tố cao gấp 4 lần buổi chiều tối, người có bệnh tim bẩm sinh rất dễ sinh chuyện. Trong rừng cây, phải đợi khi mặt trời lên, ánh mặt trời có phản ứng với chất diệt lục mới có thể sản sinh ô-xy. Lúc trong rừng toàn khí cacbonic, rất dễ trúng độc, rất dễ mắc ung thư.

Trong sách Hoàng Đế nội cung có nói: “không có mặt trời thì không tập luyện”. Tôi đề nghị các vị, mùa hè ngủ sớm dậy sớm, mùa đông không nên đi tập buổi sáng sớm mà đổi sang tập buổi tối. Cũng không phải là người như thế nào cũng đều ngủ sớm, dậy sớm khoẻ người cả, người cao tuổi đừng có bật dậy mạnh. Có người bật một cái là dậy, thoát một cái là nhồi máu cơ tim chết luôn.

Quốc tế người ta nói, người ngoài 70 tuổi nên dậy thông thả, duỗi tay duỗi chân cử động vài cái, rồi xoa bóp tim một lúc, ngồi vài phút rồi hăng đứng lên. Như vậy sẽ không làm sao cả. Cho nên tuổi tác khác nhau, thời tiết mùa vụ khác nhau thì phải đối xử khác nhau.

Dưới đây, xin nói về ngủ trưa. Quốc tế quy định rồi, ngủ trưa hay không ngủ trưa khỏi phải tranh luận. Trước kia, Nhật Bản không chủ trương nếu đêm hôm trước không ngủ tốt thì nên ngủ trưa. Thời gian ngủ trưa nên là nửa giờ sau bữa ăn trưa, và tốt nhất nên ngủ một tiếng đồng hồ, ngủ lâu quá không có lợi cho sức khoẻ. Không nên đắp chăn dày.

Buổi tối đi ngủ vào lúc nào ? Xưa nay chúng tôi không đề xướng ngủ sớm dậy sớm. Khái niệm ngủ sớm dậy sớm cần làm rõ. Nếu 7h tối đi ngủ, 12h đêm dậy lục đục vợ vẫn thì không ích gì. Chúng tôi chủ trương 10-10h30 đi ngủ, vì ở hội nghị quốc tế người ta đã quy định, một giờ đến một giờ rưỡi sau đi vào giấc ngủ sâu là khoa học nhất, như thế thì 12h đêm đến 3h sáng, 3 tiếng ấy sét đánh cũng không nhúc nhích, không có làm gì hết, 3 tiếng đồng hồ ấy là giấc ngủ sâu. Nếu 3 tiếng ấy ngủ tốt thì hôm sau dậy tinh thần sẽ rất thoải mái. Nếu anh ngủ sau 4h, thì đó là giấc ngủ nông. Biết cách ngủ và không biết cách ngủ là rất khác nhau. Chúng tôi chủ trương từ 12h đến 3h sáng ngủ say như chết và trước khi đi ngủ tắm nước nóng 40-50oC, như vậy chất lượng giấc ngủ rất cao. Các bạn đánh bài tôi không phản đối, nhưng phản đối đánh bài từ 12h đến 3h sáng. Ở Thẩm Quyển có 4 thanh niên đánh bài mà chết, báo đã đưa tin.

3. TRẠNG THÁI TÂM LÝ

Nếu trạng thái tâm lý không tốt thì anh ăn uống tập luyện cũng vô ích. Tức giận thì dễ bị khối u, cả thế giới đều biết. Trường đại học Stan-pho đã làm một cuộc thí nghiệm nổi tiếng, lấy ống mũi đặt lên mũi cho anh thở, rồi sau đó lấy ống mũi đặt lên bãi tuyết 10 phút. Nếu băng tuyết không đổi màu thì chứng tỏ anh bình tĩnh, tự nhiên, nếu băng tuyết trắng lên chứng tỏ anh có điều hổ thẹn day dứt, nếu băng tuyết tím đi chứng tỏ anh tức giận. Rút lấy 1-2cc chỗ băng tuyết tím đó tiêm cho chuột con thì 1-2 phút sau chuột con sẽ chết.

Tôi khuyên các bạn, ai muốn trêu tức bạn thì bạn đừng có tức. Nếu bạn không nhịn được, bạn hãy xem đồng hồ, đừng để quá 5 phút, quá 5 phút là hỏng chuyện, máu sẽ tím đi. Thí nghiệm này đã được giải Nobel. Tâm lý học có thể đề xuất 5 phương pháp tránh tức giận: một là tránh đi ; hai là chuyển đi, người ta chửi thì anh cứ đánh cờ, câu cá, không nghe thấy ; ba là thả ra, nhưng phải chú ý, người ta chửi anh, anh lại đi chửi người khác thì không hẳn gọi là thả ra, mà phải đi tìm bạn tri âm để nói

chuyện, thả ra hết (giải toa?) nếu không, cứ để bụng, thì sẽ sinh bệnh ; bốn là thăng hoa, tức là người ta càng nói, anh càng ra sức làm ; năm là khống chế, đây là phương pháp chủ yếu nhất, tức là mày chửi thế nào, ông cũng không sợ. Điều này rất quan trọng “ Nhịn một lúc gió yên sóng lặng, lùi một bước biển rộng trời cao”. Nhẫn nại không phải là mục đích mà là sách lược. Nhưng người thường không làm nổi, mới nói một câu đã lồng lộn lên. tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu (Không nhịn được điều nhỏ thì sẽ rối loạn cả mưu chí lớn) Châu Âu có một kinh điển bác học : cái lý khó giảng thì nên dừng, con người khó đối xử thì nên xử hậu, việc khó xử thì nên làm buông thả, công việc khó thành thì nên khôn khéo. Câu đầu tiên trong 4 câu ấy có nghĩa là: Lý lẽ khó thì khoan hãy nói. Triết lý rất sâu sắc, rất có ích. Trong Tam Quốc Diễn Nghĩa, Gia Cát Lượng 3 lần chọc tức Chu Du, rốt cuộc đã khiến Chu Du tức giận mà chết. Tại Chu Du hay tại Gia Cát Lượng ? Kết luận là tại Chu Du, khí lượng ông ta hẹp hòi quá. Tức giận nguy hại rất lớn cho người ta. Hiện nay có một lý thuyết mới, tất cả các động vật đều không có công năng cười, duy loài người có công năng đó. Nhưng loài người chưa biết sử dụng công năng đó. Xưa có câu: một nụ cười trẻ ra 10 tuổi. Không phải chùi tuổi tác mà chùi tâm thái, miệng hay cười, người hay khoẻ. Tác dụng của cười rất lớn, cười tránh được rất nhiều bệnh. Thứ nhất không bị thiên đầu thống, thứ hai không bị đau lưng, vì khi cười vi tuần hoàn phát triển. Thông tắc bất thông (thông thì không đau), bất thông tắc thông (không thông thì đau). Lại nữa, thường xuyên cười đặc biệt tốt cho đường hô hấp và đường tiêu hoá. Có thể làm thí nghiệm, anh cứ sờ vào bụng và bắt đầu cười, mỗi ngày cười to 3 lần bụng lọc sọc 3 lần thì không táo bón, không bị ung thư dạ dày, đường ruột. Anh tập tay, tập chân nhưng tập dạ dày đường ruột vào lúc nào ? Không có cơ hội, chỉ có cười mới tập được dạ dày đường ruột. Cười đã trở thành tiêu chuẩn của sức khoẻ. Tôi đã điều tra nhiều lần, giải Nobel thứ hai về cười đã được trao. Cười là thứ thuốc tê thiên nhiên. Nếu bạn bị viêm khớp, xin đừng lo cứ nhìn vào

khớp mà cười ha há, một chốc là không đau nữa. Cười có nhiều ích lợi như thế, sao chúng ta lại không cười nhì.

Mới đây thành phố Bắc Kinh đã có tổng điều tra rồi, tuổi thọ của người ta bạn có biết là cụ ông thọ hơn hay cụ bà thọ hơn không ? Tôi xin mách các vị, cụ bà thọ hơn cụ ông, bình quân thọ hơn cụ ông 6 năm rưỡi. Tình cờ gặp một cụ ông, tại sao cụ lại tập luyện một mình ? Ông cụ bảo lão không ghép được đôi, các bà lão đều tập với nhau, luyện tập từng đôi ở đầu phố. Ưu điểm lớn nhất của nhiều cụ bà là tai khi còn trẻ đã rất thích cười, các ông không cười. Đã kém người ta sáu tuổi rưỡi rồi đó, đến bao giờ mấy ông mới cười. Cho nên từ giờ, mỗi người hãy mau cười đi. Các vị hôm nay đến đây, các vị cười mấy tiếng là sống thêm được mấy năm.

Có người nói thế nào cũng chẳng cười. Cấp bậc càng cao càng không cười, tôi biết làm thế nào được ? Chẳng những đã không cười, lại còn có một logic : Nam nhi hữu lệ bất khinh đàn (Đàn ông có nước mắt nhưng không dễ gì chảy). Nước mắt người thường thì mặn, nước mắt bệnh nhân tiểu đường thì ngọt, nước mắt đau buồn thì đắng, trong đó có peptide (pép-tít) có hóc môn. Nếu lâu ngày không chảy đi thì sẽ bị khối u, bị ung thư đấy. Dù có khối khối u thì cũng bị loét hoặc viêm kết tràng mãn tính. Cho nên, nếu các vị đau buồn thì phải chảy nước mắt ra, giữ lại không ích gì đâu.

Ở hội nghị quốc tế, người ta đã cảnh cáo chúng ta. Chúng ta hãy uống trà xanh, ăn đậu nành, ngủ cho tốt, năng vận động và đừng quên luôn luôn cười vui.

Mong rằng mỗi người đều chú ý đến cân bằng ẩm thực, vận động có ô-xy và chú ý trạng thái tâm lý của mình, lúc đáng khóc thì nên khóc, lúc đáng cười thì cười.

Tôi tin rằng chúng ta nhất định vượt qua được tuổi 73, qua tuổi 81, đến 90, 100 tuổi vẫn còn khoẻ mạnh.

Hết

Lễ Thượng Thánh Tượng Thiên Nhân Thánh Thất Melbourne-Úc Châu

Rằm tháng 8, năm Đinh Hợi 2007

HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh

Vào ngày 25/09/2007 vừa qua, nhằm ngày lễ kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì Cung, rằm tháng 8 năm Đinh Hợi 2007, đồng đạo thuộc vùng Clayton South tiểu bang Victoria, Úc Châu đã nhận nhiệm vụ vui mừng thiết hành Lễ Thượng Thiên Nhân Thánh Tượng tại Thánh Thất Melbourne tại địa chỉ số 25 Westall Rd, vùng Clayton South, tiểu bang Victoria, Australia.

Xin được lùi lại trước thời gian của ngày Thượng Thiên Nhân Thánh Tượng vài tháng đôi chút, và xin được trình bày rõ hơn là nguyên căn nhà số 25 Westall Road, Clayton south đã được gia đình của HH HTDP Nguyễn Văn Mao công quả, đứng ra mua vào cuối tháng 07/2007 với giá hơn 300 nghìn dollars Úc kim để cho quý đồng đạo thuộc vùng Clayton south và các vùng phụ cận sử dụng trong việc tạo tác thờ phượng ngôi Thánh Thất Melbourne. Theo lời nguyện của HH HTDP Nguyễn Văn Mao cùng gia đình hoàn toàn không yêu cầu quý đồng đạo phải lo chi trả cho ngân khoản tài chánh của căn nhà, và căn nhà này sẽ được quý đồng đạo trưng dụng vô thời hạn cho đến khi nào quý đồng đạo có khả năng về tài chánh sẽ tạo mãi Thánh Thất rộng rãi hơn thì hoàn lại căn nhà này cho HH HTDP Nguyễn Văn Mao.

Nhìn căn nhà tuy đơn sơ nhưng rất tiện nghi cho việc tạo dựng ngôi Thánh Thất để quý đồng đạo có dịp đến đảnh lễ Đức Chí Tôn cùng Thiêng Liêng các Đấng.

Tất cả mọi vật dụng cần thiết để trang trí trong chánh Điện của ngôi Thánh Thất Melbourne đã được HH HTDP Nguyễn Văn Mao nhờ hiền đệ HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh nhân chuyến về thăm quê hương tháng 07/2007 vừa qua lo liệu hoàn tất, cùng với sự hỗ trợ đắc lực của quý HH Bán, HH Thắng, HH Tuấn..., cùng quý HTỷ Thủy, HTỷ Huệ, HT Oanh....trong việc xây dựng, củng cố lại ngôi nhà cho thêm phần khang trang và xinh xắn ngăn nắp để chuẩn bị cho ngày khánh thành Thánh Tượng Thiên Nhân, và rồi thời gian khó nhọc ban đầu cho công cuộc chuẩn bị cũng trôi qua, mọi việc đều tốt đẹp đã đến sau đó, Ban Quản Trị Thánh Thất Tộc Đạo Melbourne do HH HTDP Huỳnh Nguyễn Thụy Vũ đề đạt thư mời các cơ sở Đạo tại Úc Châu tham dự lễ Khánh Thành Thánh Thất vào ngày rằm tháng 8, năm Đinh Hợi 2007.

Đến tham dự lễ Khánh Thành Thánh Thất Melbourne từ nơi xa như Sydney gồm có HH Hiền Tài Bùi Đông Phương, Đệ Nhị Phó Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu và là Thành Viên thuộc Hội Đồng Điều Hợp Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại, nhị vị Tân Dân HTỷ Nguyễn Thị Hồng Hoa và HTỷ Nguyễn Thị Anh, cùng HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh đã có mặt tại Thánh Thất Melbourne vào ngày thứ bảy 22/09/2007. Công việc chuẩn bị cho ngôi Thánh Thất vẫn được tiếp tục như trang trí, xây dựng với sự hỗ trợ ý kiến của quý HH HTỷ tại Sydney phối hợp cùng chư Huỳnh Tỷ tại Thánh Thất Melbourne thật tốt đẹp, những buổi cơm chay thanh đạm đã được quý HTỷ tại Thánh Thất chuẩn bị thật chu đáo.

Sau buổi cơm chiều cùng ngày thứ bảy 22/09, một phiên họp của quý đồng đạo tại Thánh Thất cùng chư vị HH HTỷ tại Sydney. HH HTDP Nguyễn Văn Mao trong buổi họp đã trình bày sơ lược của các công việc tạo tác ngôi Thánh Thất với sự nhiệt tình công quả của quý đồng đạo tại nơi đây đồng thời HH HTDP Mao cũng trình bày vai trò quan trọng trong việc thực hiện Quan Hôn Tang Lễ của Hành Chánh Đạo tại Thánh Thất

Melbourne, và phiên họp đã tiến tới việc đề cử nhiệt tình trong việc bình chọn HH Hồ Hiệp Thắng với phẩm nhiệm Chánh Trị Sự Thánh Thất Melbourne, và HH Thắng đã hoan hỷ nhận trọng trách mà quý đồng đạo đã đề cử, sau đó ngày 30/09/2007 HTỷ Lương Thị Huệ đã tình nguyện giữ nhiệm vụ ở phẩm Phó Trị Sự, và đã được quý đồng đạo cũng như Ban Quản Trị nhiệt liệt hoan nghênh. Nghi thức Minh thệ của nhị Vị Chức Việc này sẽ được thực hiện trong ngày lễ Thượng Thiên Nhân Thánh tượng.

Chương trình chuẩn bị cho nghi thức hành lễ ngày Thượng Thiên Nhân Thánh Tượng cũng đã được bàn thảo kỹ lưỡng trong phiên họp, HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh chịu trách nhiệm chính cho công việc nói trên cùng phối hợp với quý HH Bán coi về khánh tiết nội nghi, Hiền đệ Nguyễn Sự Bấy coi về Lễ Sĩ, HH CTS Thắng coi về trang trí trình bày bên trong Chánh Điện... Tất cả các công việc nêu trên đều do sự cố vấn nhiệt thành của HH HT Bùi Đông Phương, nhị vị Tân Dân Nguyễn Thị Hồng Hoa, và Nguyễn Thị Anh, ... mọi sự chuẩn bị, sắp xếp cho ngày lễ tất cả đều mang lại niềm hân hoan, háo hức cùng lòng chí thành, chí nguyện của chư đồng đạo đều thể hiện qua những nụ cười trên đôi môi, trên gương mặt tươi tắn đầy rạng rỡ của từng người như bình minh của ánh sáng Đạo pháp đã rọi thấu trong lòng.

Buổi lễ Thượng Thiên Nhân Thánh Tượng được diễn ra vào ngày rằm tháng 8, năm Đinh Hợi nhằm ngày thứ ba 25/09/2007(DL), là một ngày rất đẹp trời, thời tiết thật tốt, mát mẽ. Mặc dù không phải là ngày cuối tuần nhưng quý đồng đạo đã tề tựu về dự lễ khá đông so với diện tích căn nhà. Từ các hình thức nghi lễ đều được chuẩn bị chu đáo đi từ những cặp Lễ Sĩ dâng Tam Bửu, cặp Lễ Sĩ tiếp lễ phẩm tất cả đều trong sắc phục Thượng Thanh rất đẹp mắt cho đến những vị có trách nhiệm quỳ nội nghi, ngoại nghi và Ban Đồng Nhi... đã làm cho nghi thức của buổi lễ thêm phần trang trọng, thật uy nghi. Trong buổi lễ nhận thấy có sự hiện diện của Hiền Tài Lê Văn Thêm, cố Văn Hội Đồng Điều Hợp Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh

Tây Ninh tại Hải Ngoại, HH Huỳnh Tấn Phước cùng nhiều đồng đạo, chư đạo tâm hiện đang cư ngụ tại vùng Richmond tiểu bang Victoria, Úc Châu.



Vị chứng đàn chính trong buổi lễ là Hiền Huynh Hiền Tài Bùi Đông Phương, và nghi lễ Thượng Thiên Nhãn Thánh Tượng đã chính thức tiến hành vào lúc 6 giờ chiều, Dầu thời thật trang nghiêm, thật long trọng, nghi thức dâng tam bửu được thực hiện rất chu đáo mặc dù quý hiền huynh, hiền đệ tại Thánh Thất chỉ được tập luyện trong thời gian rất ngắn cho việc dâng và tiếp bửu phẩm, tuy không được chuyên môn lắm nhưng cũng hoàn tất tốt đẹp trong buổi lễ. Tất cả với lòng nhiệt thành, trọn niềm tin kính dâng lên Đức Chí Tôn, Thiên Liêng các Đấng với toàn tấm chân thành của toàn thể quý đồng đạo đồng nguyện cầu cho Thánh Thất được thật nhiều hồng ân từ Thầy, Mẹ cùng các Đấng ban ơn hộ trì cho công cuộc hoằng khai phổ độ chúng sanh trong ánh sáng chơn pháp Đại Đạo thành công mỹ mãn.



Kết thúc buổi lễ là phần lễ Minh Thệ của nhị vị chức việc Bàn Trị Sự Hương Đạo Sở Tại thánh Thất Melbourne là Hiền Huynh Chánh Trị sự Hồ Hiệp Thắng, và Hiền tử Phó Trị Sự Lương Thị Huệ với sự chứng kiến của chư Chức sắc cùng quý đồng đạo tham dự với bầu không khí thật trang nghiêm và long trọng. Xin được nói rõ hơn là một số phẩm chức việc Bàn Trị Sự khác còn khiếm khuyết sẽ được công cử sau, khi có đầy đủ nhân sự để giúp cho việc điều hành cho công việc Hành Chánh tại Thánh Thất Melbourne được trôi chảy, hanh thông.

Sau phần bài đàn của chương trình nghi lễ là các mục phát biểu chúc mừng của HH Hiền Tài Bùi Đông Phương, và HTDP Nguyễn Kim Thế Vinh, hợp cùng các văn thư chúc mừng của Thánh Thất Sydney-Úc Châu, thư Chúc mừng của Hiền Tài Nguyễn Kim Triệu, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu và quý HH chức sắc Ban Thế Đạo Úc Châu.

Buổi cơm chay rất ngon đã được chuẩn bị do quý hiền tử trong ban ẩm thực Thánh Thất đảm nhiệm nhằm phục vụ chư đồng đạo và quý khách đến tham dự buổi lễ. Thức ăn đã được bày sẵn trên các bàn ăn đang nghi ngút khói tỏa ngát mùi hương thơm trong bầu khí trời se se lạnh trông thật hấp dẫn, mọi người thưởng thức thật là nhiệt tình khiến cho tôi cứ nhớ mãi lòng nhiệt thành khó quên của toàn thể quý đồng đạo và chư vị đạo tâm trong ngày hôm đó.

Thay cho lời cuối là lời cầu nguyện, mong Thầy Mẹ cùng các Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho chư huynh tử đệ muội tại Thánh Thất Melbourne được thật nhiều mắn huệ, đầy đủ sức khoẻ để công việc phụng sự đạo pháp được vẹn toàn và thành tựu.

Sydney ngày 20/10/2007

Thế Vinh

Tường Thuật
Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên
Thánh Thất Dallas-FortWoeth

Trong dân-gian của Tộc Việt đi trên sông hay đang cấy cà
trên mảnh đất thương yêu của mình thường hò hát:

Trông Trời, trông đất trông mây,
Trông mưa, trông gió trông ngày trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời êm bể lặng mới yên tấm lòng.



Người dân hiền lành trông vào Trời Đất mưa thuận gió hòa vì đời sống dân ta gắn liền với cây lúa hạt gạo. Trông trúng mùa, nhà nhà được ấm no, sung-túc, yên vui .Nhưng đối với Đồng-Đạo Thánh-Thất Dallas - Fort Worth thì lại trông vào sự thương-yêu của môn-đệ Đức Chí Tôn, quý ân-nhân, quý đạo-tâm xa gần đến dự lễ đặt viên gạch xây Thánh-Thất Dallas – Forth Worth cùng nhau nối vòng tay lớn mở thánh-tâm ủng-hộ tình-

thần lẫn vật-chất .Mặc dù thấy được khó-khăn mọi mặt trong công-trình xây-dựng nhưng Đồng Đạo nơi đây vẫn quyết-chí noi bước quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội Thánh-Thất ở Sydney (Úc Châu),Thánh-Thất New Orleans và Thánh-Thất CaoĐài California (Hoa kỳ), những mong Thánh Thất sớm hoàn-thành để có nơi lễ bái hai Đấng Phụ Mẫu Vạn-linh trong đời sống tâm-linh kiếp tha-hương của người đạo-hữu Cao Đài, đồng thời trao lại thế-hệ kế thừa nối tiếp hoàng khai Chơn-Pháp Đại-Đạo.

Chương-trình tổ-chức lễ đặt viên gạch vào lúc 10 giờ sáng Ngày 6-10-2007 tại 1851 W. Apollo Rd., Garland, TX 75044.

Buổi lễ rất long-trọng mang màu sắc tôn-giáo. Cờ Việt-Mỹ, cờ Đại Đạo và biểu ngữ viết lên lời vàng ngọc của các Đấng Thiêng-Liêng. Mặc dù bầu Trời mây đen bao phủ có mưa rơi lai rai, nhưng vẫn có đến trên hai trăm người tham dự trong một lều vải được dựng lên do gia-đình Ông Võ quốc Hùng, giám đốc ngân-hàng City Bank đài thọ.

Hiền-Huynh Hiền-Tài Nguyễn Thừa Long đảm-trách điều-hợp viên thật duyên-dáng vui-tươi hoàn-hảo chào đón và giới-thiệu từng quan-khách.

* Thành-phần tham-dự Lễ gồm có:

- Hiền Tài: Trịnh Quốc Thế , Đại-diện Hội Đồng Điều Hợp Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài TTTN tại Hải ngoại

- Linh-mục: Trịnh Đức Hòa , Chánh xứ nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp

- Ông: Nguyễn Văn Cội , Phát ngôn viên Trung-ương PGHH/Hải Ngoại

- Ô. Ô : Đào Văn La và Võ Đan Lý - Ban Trị Sự PGHH Arlington và Fort Worth

* Đại-diện chánh-quyền:

- Ô. Bà Ron Jones, Thị-trưởng thành phố Garland

- Ô. Bà Rick Williams - Nghị-viên Khu 7 thành-phố Garland.

* Đại-diện các Hội Đoàn và Đoàn thể:

- Ô. Bà Thái Hóa Tố – Chủ-tịch cộng-dồng người Việt Quốc Gia Dallas (TX)

- Ô. Nguyễn Kinh Luân – Phó Chủ-Tịch Ngoại vụ Cộng-dồng NVQG Fort-Worth

- Ô. Võ Văn Phúc – Hội-Trưởng Hội Tù Nhân Chánh-Trị Dallas (TX)

- Ô. Bà Lê Ngọc Thanh – Tổng bí thư Dan Xã Đảng

- Ô. Lê Chu – Cố vấn Liên-Hội Quân Lực VNCH Dallas (TX)

- Ô. Bà Lê Văn Tường – Cựu Chủ-Tịch Cộng Đồng NVQG Dallas

- Ô. Bà và gia-đình Võ Quốc Hùng – Giám-đốc ngân-hàng City Bank

- Ô. Bà Lê Văn Hoan – Hội Trưởng Hội Cảnh Sát QG Dallas & Fort Worth

- Ông Phạm Giao – Cựu Hội Trưởng CSQG Dallas & Fort Worth

- Ông Nguyễn Vàng – Văn phòng luật-sư Kenneth

- Ông Dinesh Mehra – nhà thầu US Atlantic Corp.

* Đại-diện truyền-thông, báo-chí:

- Ông Thái Hòa Lộc – Chủ nhiệm tuần báo Người Việt Quốc Gia Dallas và Đài phát thanh Tiếng Nước Tôi

- Ông Nguyễn Thọ Nhân - Đài truyền-hình SBTN Dallas (TX).

* Đại-diện và Phái-Đoàn các cơ-sở Đạo:

- Lý-do đặc-biệt HT Nguyễn ngọc Dũ – Tổng Quản Nhiệm BTĐ/HN và H T Phạm văn Khảm Qu. Khâm Châu Đạo California không đến dự, chỉ gửi thư chúc mừng.

- Phái Đoàn Thánh-Thất New Orleans do HT QĐT Nguyễn Thừa Long và CTS Bùi Văn Y

- Phái Đoàn Thánh-Thất San Antonio (TX) do CTS Võ ngọc Hiệp -



Đồng đạo đang chờ ghi đóng góp công quả

- Phái Đoàn Thánh-Thất Houston (TX) do CTS Phạm văn Sỏi
 - Phái Đoàn Thánh-Thất Austin (TX) do HT Nguyễn văn Vội
 - Phái Đoàn Thánh-Thất Wichita (Kansas) do CTS Nguyễn văn Hai
 - Phái Đoàn Thánh-Thất Moutain View (TX) do Lễ-Sanh Hương-Muội và CTS Bùi văn Xuân
 - Niên Trưởng Phạm Sỹ Tông – Chủ-tịch Hội Cựu Chiến Sĩ Cao Đài
 - Niên Trưởng cựu Thiếu-Tướng Văn Thành Cao.
 - HTDP Ngô Thiện Đức – Hội Trưởng Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại
 - HT Hồ Xưa và gia-đình , HTDP Dương văn Ngựa và Ô.B Lưu Hữu Hạnh từ San Jose (CA) .
 - Ngoài ra còn có số chức-sắc Hiền Tài và HTDP thuộc bang Texas
 - * Văn Nghệ - Ban cổ-nhạc Dallas (TX)
 - Ban múa vũ Đại Đạo Thanh Niên Hội Dalla-
 - Đoàn lân ĐTNH (Dallas)
- Phần nghi-thức chào Quốc Kỳ và Quốc Ca Việt-Mỹ, một phút mật niệm chiến-sĩ trận vong, các Thánh Tử Đạo và đồng-bào

tử-nạn trên đường tìm tự-do xong và Đoàn lân múa chào quan-khách.

Mở đầu buổi lễ Thông-sự Trương văn Thành thay mặt Ban Tổ chức đọc diễn văn chào mừng quan-khách và tuyên bố khai-mạc.

Tiếp nối CTS QĐT Nguyễn Công Tranh tường-trình tiến-triển xây-dựng Thánh-Thất trong hai năm qua. Ngôi Thánh-Thất cũ chẳng may bị hỏa-hoạn thiêu mất hết tài-sản của Đạo đã bỏ công xây đắp trên thập niên qua. Nay đành trắng tay vì không có mua bảo-hiểm! Trước cảnh đau buồn Đồng-Đạo không nơi sinh-hoạt, Tộc-Đạo gấp rút vận-động tạo mãi được miếng đất mới, thuê vẽ đồ án xây Thánh-Thất. Giấy phép được chánh-quyền địa-phương chấp-thuận sau 8 tháng nộp đơn và đã ký hợp-đồng với nhà thầu xây cất giá \$480.000. Thành-quả mang đến thắng cảnh xinh-đẹp nơi đây cũng nhờ vào sự thương-yêu của quý Đồng-Đạo, đồng hương, thân-hữu, ân-nhân, quý Đạo-tâm, với các cơ-sở Đạo và các cơ-quan truyền-thông báo-chí.

CTS QĐT Nguyễn Công Tranh nói lên cảm nghĩ ...
“Chúng tôi là tín-đồ “quèn” lại thiếu đức kém tài, rời Tổ đình ra hải ngoại chỉ mang theo trong lòng với câu minh-thệ. Nay gánh vác trọng-trách quá nặng nề, trăm sự nhờ vào nhơn-sanh, trăm họ gần xa hãy mở rộng lòng từ-bi thêm theo tinh-thần và lời dạy của Đức Thượng-Đế, Đức Phật Thích-Ca, Đức Chúa Jesus giúp chúng tôi sớm hoàn-thành ước nguyện; quả là công-trình to lớn lưu danh hậu thế.

Kính chúc quý vị sống yên vui trong ánh linh quang của Đức Ngọc Hoàng Thượng-Đế”.

- Quan-khách được lần-lượt mời lên phát-biểu cảm-tưởng:

- Linh-mục: Trịnh Đức Hòa – Chánh-xứ nhà-thờ Đức Mẹ Hằng-Cứu Giúp(rời buổi lễ sớm vì nhà thờ cũng đang bận tổ chức gây quỹ nên nhờ MC đọc thư chúc mừng).

- Kế tiếp là Hiền Tài Trịnh Quốc Thế – Đại-diện Hội Đồng Điều Hợp Cơ-quan Đại-diện Cao Đài TTTN/Hải Ngoại. Hiền Huynh kêu gọi Đồng-Đạo toàn thế-giới tùy sức, tùy duyên đem khối Thánh Tâm vun bồi cho Tiểu Bạch Ngọc Kinh tại thế vươn lên bầu Trời thành-phố Garland. Hiền Huynh tán thán công-đức Đồng-Đạo Dallas – Fort Worth qua 4 câu thơ:

Chung sức cùng nhau hiệp một lòng,
Chẳng nề gian khó bước gai chông.
Bền tâm xây đắp cầu Chơn lý;
Bể ái đìu nhau hưởng Đại Đồng.

- Ông Ron Jones Thị-Trưởng, Ông Rick Williams Nghị-viên thành phố Garland và Ông Thái Hóa Tố Chủ-tịch cộng-đồng Người Việt QG Dallas. Quý vị nói lên tầm quan-trọng của thành-phố có thêm được Thánh-Thất với nét đặc-thù văn-hóa của Tôn-giáo Cao Đài xuất phát từ trong lòng dân-tộc Việt-Nam. Ba vị hứa hỗ trợ và kêu gọi mọi giới trợ giúp.. Đặc biệt Hiền Đệ Ngô Thiện Đức Hội Trưởng ĐTNH/Hải Ngoại tha thiết kêu gọi Thanh Thiếu Niên Cao Đài Thế Giới yểm-trợ bằng cách dành-dụm mỗi ngày, hoặc tổ chức gây quỹ như rửa xe, dọn nhà, v. v.

Sau cùng là tân đạo hữu B. Meck, người Hoa-Kỳ, nói lên tâm-nguyện của mình. Tôi vào Đạo Cao Đài vì Tôn giáo Cao Đài Thờ Đức Thượng Đế và thờ các Đấng Giáo-chủ của các tôn-giáo với mục-đích Công-Bình Bác-Ái dạy cho con người tu hiền ở lành, hòa-đồng tôn-giáo đưa nhân-loại đi đến Huynh-Đệ Đại-Đồng.

Để thay đổi không-khí Đoàn múa vũ ĐDTN Dallas với điệu múa Dân-ca trong bộ y-phục dân-tộc xinh-xắn.

Hiện giờ ngoài Trời cơn mưa hơi nặng ướt. Điều hợp viên nói: “Trời mưa mặc kệ Trời mưa, Nếu chưa xong việc chúng ta chưa về”. Đồng Đạo và quan-khách được mời ra vị-trí đặt viên gạch dưới cơn mưa. Xi măng hồ đã trải lên sẵn. Hiền-Đệ

Cơ Đại Diện ĐĐTINH Dallas chuẩn bị 6 viên gạch để trao đến các vị:

Viên gạch đầu tiên CTS QĐT Nguyễn Công Tranh, kể đến Hiền Tài Trịnh Quốc Thế Đại Diện Cơ Quan Đại Diện CaoĐài -TTTN tại Hải Ngoại. Viên gạch thứ ba nhị vị: Thái Hòa Tố và Nguyễn Kinh Luân Chủ-tịch CĐ NVQG Dallas & Fort Worth, tiếp theo Niên trưởng Thiếu Tướng Văn Thành Cao, Hiền-Tỷ Lễ-Sanh Hương Muội. Viên gạch thứ 6 là nhị vị: Võ quốc Hùng, Giám-đốc City Bank và nhà thầu xây cất Dinesh. Điều hợp viên nói rằng đây là diềm lành vừa có tiền trong nhà bank vừa có người xây cất tin tưởng sớm hoàn-thành.

Quan-khách và Đồng-Đạo được mời trở lại Hội-Trường dùng buổi cơm chay thân-mật. Vừa ăn, vừa thưởng thức văn nghệ trong không khí vui-tươi.

Buổi lễ chấm dứt lúc 3 giờ chiều trong tinh thần yêu-thương. Mỗi vị ra về được tặng quyển lịch Đại-Đạo năm Mậu Ty

Ban tổ-chức thành-thật cảm ơn quý Đồng Đạo Thánh-Thất New Orleans, Thánh-Thất San Antonio đến trước một ngày để trợ giúp trang-trí thật hoàn-hảo và không quên cảm ơn quý Hiền Tỷ trong Ban ẩm-thực vất-vả đãi buổi cơm chay tuyệt diệu.

Mọi sơ xuất trong buổi lễ kính mong quý vị niệm tình tha-thứ.

Cầu xin Thầy Mẹ ban ân cho quý Huynh Tỷ luôn khỏe để chuẩn bị tổ chức, nấu ăn tiếp ngày hân-hoan nhất của Đồng-Đạo Dallas-Fort Worth. Đó là ngày Khánh-Thành. Thánh Thất.

Đức Thượng và Công Bé

Dallas_ForthWorth/TX

Nhắn Tin: HT Hồ Văn Hoàng muốn liên lạc với Huynh Huỳnh Minh Mẫn (Pharmacy Văn Minh Tây Ninh). Huynh nào biết địa chỉ Huynh Mẫn xin giúp Huynh Hồ Văn Hoàng.
Xin liên lạc: Hồ Văn Hoàng
Cell: 714--858-4670 email: ho_van_hoang@yahoo.com

BÀI PHÁT BIỂU CẢM TƯỜNG
Nhân Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên
Của Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu
DALLAS-FORTWORTH

HT Trịnh Quốc Thế
(Đại Diện Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài
Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại)

Kính thưa quý quan khách,
Kính thưa quý Chức sắc, Chức Việc và quý Đồng Đạo,

Tôi hân hạnh Đại Diện Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại rất vui mừng được đến tham dự Lễ đặt viên gạch đầu tiên xây cất Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fortworth.

Tôi được biết quý đồng đạo nơi đây đã trải qua biết bao khó khăn thử thách, nhưng nhờ sự kiên trì nhẫn nại, nhờ hồng ân Thiên Ưng phò trợ, các bạn đã vượt qua một cách anh dũng, gây được một tiểu Thánh Địa xinh đẹp và hôm nay tổ chức buổi Lễ đặt viên gạch đầu tiên trên mảnh đất thiêng này, chắc chắn rồi đây sẽ có một ngôi Thánh Thất uy nghi ngự nơi đây, góp phần tích cực cho cơ phổ độ nền Đại Đạo tại Hải Ngoại.

Đây là một công đức lớn, một khối thánh tâm mà các bạn đã vun bồi, giờ đây sắp tạo nên hình thể của một tiểu Bạch Ngọc

Kinh tại thế gian, sẽ là nơi Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng hằng ngự.

Đối với Đạo Cao Đài, Toà Thánh, Điện Thờ Phật Mẫu và các cơ sở Đạo đều là tài sản chung của toàn nhơn loại, không phải là tài sản riêng của bất cứ ai hay bất cứ nhóm người nào. Vì thế, tất cả chúng ta dù ở phương trời góc bể nào, cũng đều có bổn phận tích cực hỗ trợ những nơi nào có tâm huyết, có chí hướng tạo dựng những ngôi nhà chung thiêng liêng này. Đây là tổ đình của chúng ta, mọi người đều có bổn phận đóng góp, tùy sức, tùy duyên, giúp cho hình thành phần hình tướng căn bản này để từ đó phát huy nguồn chơn lý Đại Đạo mà các Đấng từ bi cũng như các vị tiên khai Đại Đạo đã bỏ rất nhiều công sức, ưu ái ban cho chúng ta.

Tại Hải Ngoại ngày nay, Thánh Thất của chúng ta đã vươn lên bầu trời New Orleans, Orange Wood Nam California, Úc Châu, đang vươn lên tại Dallas, Georgia... và sẽ còn vươn lên nơi nào có ít nhiều người Tín Hữu Cao Đài...

Trước khi dứt lời, một lần nữa tôi xin tán thán công đức của các bạn và xin nhận nơi đây lòng cảm phục cho sự hy sinh gian khổ của các bạn đồng đạo Dallas. Tôi nhiệt liệt kêu gọi đồng đạo trên toàn thế giới quan tâm và nhiệt liệt đóng góp để đồng đạo Dallas có đầy đủ phương tiện xây dựng thành công ngôi nhà chung của chúng ta.

Tôi xin thành tâm cầu nguyện ơn trên ban ân thành toàn cho chúng ta có một Thánh Thất uy nghi tại đây.

Chung sức cùng nhau hiệp một lòng,

Chẳng nề gian khó bước gai chong.

Bền tâm xây đắp cầu chơn lý

Bể ái đìu nhau hướng Đại Đồng!

Trân trọng kính chào quý liệt vị và kính chúc quý vị luôn phấn chấn trên đường phụng sự Đạo Pháp.

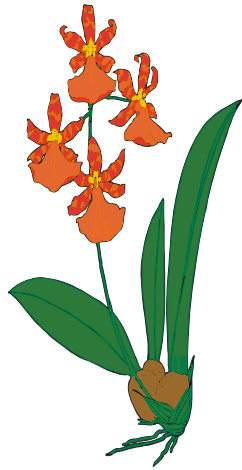
Hiền Tài Trinh Quốc Thế



Vườn Thơ

Một Đại Đồng

(phổ thơ dựa theo ý bài nhạc
"We are the world" của Micheal Jackson .



Một thoáng trong ta nghe tiếng gọi
Thế giới trở nên một Đại Đồng
Khi phát sinh đau khổ và chết chóc
Là đúng lúc phổ độ chợt nảy sinh
Cho chúng sanh một món quà vĩ đại .

Ta không thể biết trước được thay đổi
Trong mỗi lúc, mỗi chỗ, mỗi người
Chúng sanh phát sinh từ Thượng Đế
Khao khát một yêu thương nồng nàn
Để thế giới trở nên một Đại Đồng

Chúng sinh là những con chiên hiền
Phục vụ tha nhân một lòng thành
Dựng nên đời vui tươi sáng lạn
Một cõi một nhà đôi chúng ta

Điệp khúc

Hãy mở rộng tâm hồn
Trao con tim thương yêu

Cùng niềm lo lắng đầy
Cho tha nhân tha nhân

Lúc ấy đời sống ta
Sẽ ngập tràn niềm vui
Cùng một Đức Tin dày
Nơi Thượng Đế tối cao

Thượng Đế tạo phép màu
Biến đá thành bánh mì
Tạo Đức Tin mãnh liệt
Cùng Thế Giới Đại Đồng .



Thất vọng đau khổ đến
Tia hy vọng mất dần
Nhưng Đức Tin ngời sáng
Cứu vượt mọi khổ nàn

Hợp quần gây sức mạnh
Đoàn kết lại một nhà
Thay đổi sẽ diễn ra
Tạo nên Một Đại Đồng

Huệ Tâm cầm tác (Fev/02/07)
Vân Dương

Tình Quê



Xứ người
Chưa gặp dòng sông chảy xiết.
Mà tình quê,
Đã diết cuộn lòng đau.

Xứ người,
Ai gặp ngọn núi cao?
Lên tận đỉnh,
Tìm quê mình - mây khói !

Bờ duyên hải Tây Nam
Biển Trời luôn giáp mặt.
Quê mù khói.
Chan nước mặn môi mềm.

Sóng biển quanh năm cùng lòng
ta vỗ nhịp,
Vết thương lòng viễn xứ khói
ngày đêm.

Mùa hạ Nam California.

Tam Thanh

Bài Ca Một Nửa Một Nửa

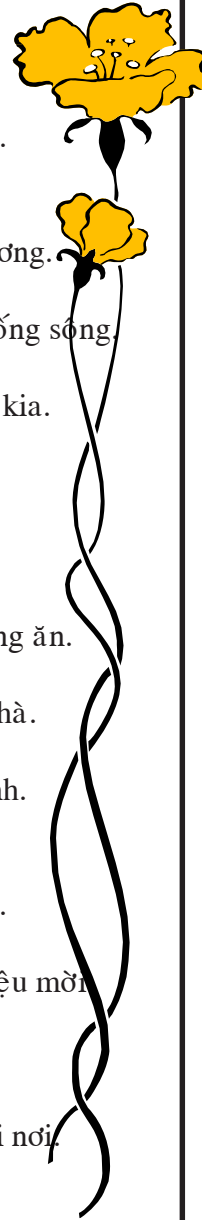
Đinh Công Khanh

Phù sinh già nửa kiếp người,
Thì ra chữ Nửa đây rồi mới hay.
Mênh mông Trời rộng đất dày,
Tuổi đời chưa nửa để ai biết nhàn..

Thị thành một nửa xanh xang,
Một nửa thôn dã xóm làng nấu nường.
Ung dung thơ thần quanh vườn,
Nửa đường lên núi, nửa đường xuống sông
Bán b uôn một nửa đèo bông,
Sử kinh một nửa , ruộng đồng nửa kia.
Bình dân một nửa thuộc về,
Một nửa kẻ sĩ nếp nề nho gia.
Nửa xấu nửa đẹp cửa nhà,
Nửa thô nửa nhã đến ba đồ dùng.
Nửa cũ nửa mới áo quần,
Nửa phong nửa kiệm đến tuần uống ăn.
Nửa khéo nửa vụng người làm,
Nửa khôn nửa phác gối chần vợ nhà.
Tuổi tên nửa hiển nửa mờ,
Nửa Tiên nửa Phật ước mơ tâm tình.

Một nửa dưng Đấng Chí Linh,
Nửa kia thì lại để dành nhân gian.
Nửa tính lưu lại bạc vàng,
Nửa nghĩ bất chợt Diêm Vương triệu mồi
Rượu uống nửa tỉnh nửa sai,
Hoa xem nửa nở ô hay tuyệt vời.
Thuyền dương bướm nửa êm xuôi,
Ngựa nửa cương mới vững ngồi tời nơi.
Muốn thêm có nửa mới đòi,
Còn có quá nửa lo thôi khổ đời.

Trăm năm nửa khóc nửa cười,
Quý hồ cầu được nửa vui nửa buồn.



Tin Tức Tóm Lược

I-Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1. HT Trần Huyền Quang, Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang Louisiana

Trong đêm 16-08-2007 tại Thánh Thất Louisiana đã có phiên họp của các vị Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong trong bang LA để bầu vị Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang LA thay thế HT Nguyễn Thừa Long đảm nhận nhiệm vụ Đệ II Phó Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tụy Ninh tại Hải Ngoại.

Trong phiên họp, các vị Hiền Tài đã đọc, thảo luận với nhau về nhiệm vụ, bổn phận của vị Hiền Tài quy định trong Bản Nội Luật và Quy Điều Ban Thế Đạo. Và sau khi thông suốt, phiên họp đã bầu HT Trần Huyền Quang vào nhiệm vụ Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana.

2-Thêm một vị HTDP cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Do Quyết Định số 215/VP/BQNH Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận thêm một vị Hiền Tài Dự Phong hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại. Đó là HTDP Mai Quang Thông, hiện ngụ tại bang Washington, USA.

Hiền Tài Dự Phong là một danh xưng (tên gọi) chứ không phải là một phẩm (không có đối phẩm) và vị Hiền Tài Dự Phong mang danh xưng để có mọi trường thích hợp là Ban Thế Đạo Hải Ngoại để hoạt động, phục vụ Đạo trong giai đoạn không còn Hội Thánh.

Vì lý do đó, Ban Thế Đạo Hải Ngoại rất quý và kính mến sự tự nguyện và hy sinh của những vị Hiền Tài Dự Phong khi những vị này mạnh dạn ghi tên vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại để hoạt động.

Tính đến hôm nay số lượng Hiền Tài Dự Phong đã lên đến con số **88 vị** và quý vị nhân tài, những vị đạo tâm đã phục vụ Đạo có công quả đáng kể , đủ điều kiện gia nhập, lúc nào cũng được

Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng mời gia nhập.

3- Đại hội Hiến Tài Hải Ngoại kỳ 5 tại Thánh Thất Cao-Đài California.

2.1 Bầu Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.



Vào ngày Thứ Bảy 22-12-2007 Ban Thế Đạo Hải Ngoại sẽ tổ chức Đại hội Hiến Tài Hải Ngoại kỳ 5 tại Thánh Thất Cao-Đài California số 8791 đường Orangewood, Garden Grove, California.

Chương trình gồm có:

- 1-Bầu cử Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhiệm kỳ 2007-2010.
- 2-Bầu cử Ban Quản Nhiệm Ban Thế

Đạo Nam California nhiệm kỳ 2007-2010

3-Thảo luận và Biểu Quyết Chương Trình Hoạt Động Ban Thế Đạo Hải Ngoại trong 3 năm 2007-2010.

4-Thảo Luận và Biểu quyết các vấn đề Đạo Sự do các Ban Thế Đạo hoặc các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các địa phương nêu ra (nếu có).

Chương trình bầu 2 Tân Ban Quản Nhiệm và thảo luận đạo sự nêu trên sẽ được kéo dài từ 09.00Am đến 15.00 PM.

2.2 Lễ Ra Mắt Tân Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tân Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.

Buổi Lễ Ra Mắt sẽ được bắt đầu vào lúc 15.00 giờ tại Thánh Thất Cao-Đài California và sẽ chấm dứt vào lúc 17.00 giờ cùng ngày.

2.3 Lễ Minh Thệ tân Ban Quản Nhiệm BTĐHN và tân Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Nam California.

Lễ Minh Thệ này sẽ được tổ chức tại Thánh Thất Cao-Đài California sau Lễ cúng Dậy Thời của Thánh Thất.

II-Tin Thánh Thất Cao-Đài California.

Thánh Thất Cao-Đài California sẽ tổ chức Lễ Khánh Thành Thành Thất vào ngày Chủ Nhật 23-12-2007.

Cuộc Lễ sẽ bắt đầu vào lúc 9.00 AM và sẽ chấm dứt vào lúc 12.00PM

Đến 12.00 PM tại Thánh Thất có Cúng Ngọ, cầu nguyện cho Quốc Thới Dân an và Thiên Hạ thái bình.

Đến 16.00 PM Tộc Đạo Little Saigon làm Lễ Tế Chiến Sĩ vị Quốc Vong Thân và Cầu Siêu.



Đến 18.00PM Cúng Dậy Thời và Tụng Di Lạc cầu an.

Tưởng cũng nên nhắc lại là vào ngày Thứ Bảy 20-07-2007 Thánh Thất Cao-Đài California đã cử

hành Lễ Thượng Thánh TượngThiên Nhân và đã được hơn 500 vị Quan Khách và đồng đạo đến tham dự.

Trong kỳ Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao-Đài California sắp tới, chắc chắn số quan khách và đồng đạo từ khắp nơi tề tựu về tham dự cuộc Lễ sẽ đông hơn, Ban Tổ Chức cuộc Lễ chắc chắn đã tiên liệu được điều đó và chắc chắn đã sẵn sàng “ Chào Mừng Quan Khách và đồng đạo”.

III- Tin Châu Đạo California.

Theo tin từ Ban Điều Hành Châu Đạo California một cuộc bầu cử vị Qu. Khâm Châu Châu Đạo California sẽ được tổ chức vào ngày 16-12-2007 theo phương thức phổ thông đầu phiếu tại

mỗi địa phương, kể từ 8 giờ đến 4 giờ chiều cùng ngày. Sau đây là lịch bầu cử:

Ngày 31-10-2007: 18.00 giờ là hạn chót nộp đơn ứng cử hoặc danh sách đề cử đến VP Ban Tổ Chức tại Châu Đạo California.

Ngày 11-11-2007: Niêm yết:

-Danh sách UCV hoặc Người được đề cử .

-Danh sách Cử Tri.

tại VP Châu Đạo, các Tộc Đạo và Thánh Thất Pomona.

Ngày 16-12-2007:Bầu cử từ 8.00 giờ đến 16.00 giờ

Ngày 17-12-2007: 14.00 giờ :Kiểm phiếu và tuyên bố kết quả.

Ngày 22-12-2007: Lễ Tuyên Thệ nhậm chức của vị Qu. Khâm Châu sau đàn cúng Dậu Thời tại Thánh Thất Orange.

Nhiệm kỳ của vị Qu. Khâm Châu Châu Đạo là 3 năm và điều kiện ứng cử hoặc được đề cử, xin liên lạc Châu Đạo hoặc các Tộc Đạo hoặc Thánh Thất Po mona trong California.

Và trong dịp **Tết Nhi Đồng và Lễ Hội Yến Diêu Trì** vừa qua, tại Tộc Đạo và Điện Thờ Phật Mẫu Orange đã tổ chức Lễ rất long trọng và TSTĐ xin đăng lại đây vài hình ảnh sinh hoạt này.



Lễ Sĩ đang dâng Trà cúng Đại Đàn tại ĐTPM Orange, CA



Đồng Đạo chụp hình sau thời cúng Đại Đàn
Lễ Kỷ Niệm Hội Yến Diêu Trì năm Đinh Hợi.



Tết Nhi Đồng (Trung Thu) 2007
Các cháu Thiếu Nhi & Nhi Đồng chuẩn bị đồng ca



Tết Nhi Đồng (Trung Thu) 2007
Ông Nguyễn Văn Quý, Hội Trưởng TNĐHH
đang kể chuyện Chú Cuội và Chị Hằng



HTDP Ngô Thiện Đức, Hội Trưởng ĐĐTNH California,
Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức
giới thiệu các cháu lãnh quà thưởng

IV-Tin Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại

Theo tin tức chúng tôi thu lượm được trong dịp Lễ Giáng Sinh Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại sẽ có những sinh hoạt đạo sự sau:

Tại Thánh Thất Cao-Đài California:

Đêm 22-12-2007: Hội thảo về Giáo Lý

Ngày 23-12-2007: Từ 14.00 giờ. họp Hội Đồng Điều Hợp để hoạch định chương trình hoạt động cho năm 2008.

Tướng cũng nên nhắc lại là Hội Đồng Điều Hợp gồm có 9 thành viên với nhiệm kỳ là 6 năm có nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động của Cơ quan.

V-Tin Lễ Đặt Viên Gạch Đầu Tiên Xây Dựng Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth.

Vào ngày Thứ bảy 06-10-2007, Tộc Đạo Dallas-Forth Worth Texas đã làm lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Xây Dựng Thánh Thất Dallas-Fort Worth.

Mặc dù trời mưa nhưng cuộc lễ cũng đã được diễn ra một cách trang nghiêm và thành công với sự tham dự của khoảng 200 vị quan khách và đồng đạo.

Được biết Thánh Thất đang được xây dựng trên một mảnh đất mới mà đồng đạo tại Dallas-Fort Worth đã mua sau khi Thánh Thất cũ đã bị hỏa hoạn thiêu rụi vào ngày 26-08-2005.

(xin xem bài tường thuật cuộc Lễ nơi trang 148)

VI-Tin Thánh Thất Georgia

Tăng cường Chức Việc trong Hương Đạo Atlanta, GA

Trong khi xúc tiến thủ tục xây cất Thánh Thất mới cũng như tiến hành vận động tài chánh , CTS Nguyễn Văn Hưởng và Hiền Tỷ Nguyễn Thị Bé đã vận động tích cực và cố công tìm kiếm những vị có đạo tâm, có thì giờ phục vụ Đạo, mời quý Hiền Huynh Hiền Tỷ nầy vào giữ những nhiệm vụ trong Bàn Trị Sự.

Cuối cùng , CTS Hưởng đã mời được 3 vị vào nhận nhiệm vụ Thông Sự và vào ngày 26-02-2007 nhân ngày Đại Lễ Đức

Chí Tôn, sau khi cúng Thấy, Hương Đạo Atlanta đã tổ chức Lễ Minh Thệ nhận nhiệm vụ cho 3 vị Thông Sự tại Thánh Thất như sau:

1-Thông Sự Nguyễn Văn Chưởng, Ấp Đạo Happeville kể từ ngày 31-12-2006.

2- Thông sự Nguyễn Thanh Bường, Ấp Đạo Clarton kể từ ngày 31-12-2006.

3-Thông Sự Võ Thị Sương, Ấp Đạo Clarton. kể từ ngày 31-12-2006.

VII-LỄ THƯỢNG TƯỢNG THÁNH THẮT MELBOURNE, CLAYTON, VIC, ÚC CHÂU.

Vào ngày 25/09/2007 vừa qua, nhằm ngày lễ kỷ niệm Hội Yến Diêu Trì Cung, rằm tháng 8 năm Đinh Hợi 2007, đồng đạo thuộc vùng Clayton South tiểu bang Victoria, Úc Châu đã nhận nhiệm vụ mừng thiết hành Lễ Thượng Thiên Nhân Thánh Tượng tại Thánh Thất Melbourne tại địa chỉ số 25 Westall Rd, vùng Clayton South, tiểu bang Victoria, Australia.

Để biết rõ chi tiết hơn xin quý đồng đạo xem bài tường thuật cuộc lễ này nơi trang 142.

NHẮN TIN QUAN TRỌNG

Quý HH HTỷ Hiền Tài/ Hiền Tài Dự Phong

HH HTỷ Chức Việc BTS, đồng đạo

đi tham dự :

* Đại Hội Hiền Tài Hải Ngoại kỳ 5 (ngày 22-12-2007)

* Lễ Khánh thành Thánh Thất Cao-Đài California ngày 23-12-2007.

có nhu cầu đưa đón tại phi trường Los Angeles, phi trường John Wayne, cần nơi trú ngụ tại Thánh Thất hoặc nhờ đặt phòng trước tại các motel, hotel v.....v..., xin vui lòng liên lạc:

HT Hồ Văn Hoàng

Cell: 714-858-4670 hoặc email: Ho _van _Hoang@yahoo.com

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

BCQ Họ Đạo Cao Đài
Chợ Mới-An Giang
ĐT: 0 76 888328

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
(Bát thập nhị niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Bức Tâm Thư

Ban Cai Quản
Họ Đạo Cao-Đài Thánh Thất Chợ Mới (An giang)

Kính gửi: đến Quý Mạnh Thường Quân , quý đạo tâm, đồng đạo, đồng hương nơi hải ngoại.

Ban Cai Quản Họ Đạo Thánh Thất Chợ Mới có ngôi Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu cách nhau 8 m xây dựng từ năm 1950, bằng gỗ lợp ngói xưa , nay đã mục và dột không đảm bảo về mặt tâm linh của đồng đạo.

Nên Ban Cai Quản, Chức Sắc, Chức Việc và đồng đạo thống nhất xây dựng , được sự cho phép của cơ quan chức năng, ngôi Thánh Thất được:

-Khởi công ngày 19-11 năm Nhâm Ngọ (dl 22-12-2002).

-Lễ An Vị Thánh Tượng ngày 22-09 Giáp Thân (dl 04-11-2004)

-Lễ Khánh Thành ngày 24-09 năm Bính Tuất (dl 14-11-2006)

Ngôi Thánh thất đã hoàn thành , khang trang đẹp đẽ, còn ngôi Điện Thờ Phật Mẫu đã bị xuống cấp trầm trọng , cây gỗ mục và dột nát.Ban Cai Quản cùng toàn đạo cương quyết xin phép xây dựng . Ngôi Điện Thờ Phật Mẫu chính thức khởi công ngày 10 tháng 02 năm Đinh Hợi (2007) , đến nay đã xây dựng được phần nền móng. Ban Xây Dựng Họ Đạo đang gặp khó khăn về tài chánh , đồng đạo địa phương thì đa số nghèo, hiện nay số nợ lên đến 120 triệu đồng VN.

Ban Cai Quản họ Đạo Thánh Thất Chợ Mới thiết tha kêu gọi quý mạnh thường quân , quý đạo tâm, đồng đạo, đồng hương



Công trình đang được xây móng

hải ngoại hỗ trợ giúp cho Ban Cai Quản số tiền để trang trải nợ và có tiền tiếp tục xây dựng để ngôi Điện Thờ Phật Mẫu sớm được hoàn thành.

Chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho tất cả quý vị.

Thành thật biết ơn.

**Chợ Mới, ngày 11 tháng 7 năm Đinh Hợi
(dl 23-08-2007)**

TM. BCQ Họ Đạo TT. Chợ Mới

Trưởng Ban Xây Dựng

(ký tên)

CTS Lê Quang Đông

Thủ Quỹ

(ký tên)

PTS Lê Văn Hé

Phó Cai Quản,

(ký tên và đóng dấu)

Lễ Sanh Hương Mừng

Thư Ký Công Trình

(ký tên)

Thông Sự Nguyễn Văn Hồng

Phụ Chú

Mọi sự hỷ hiển công quả xin vui lòng gửi một trong hai nơi như sau:

1- Chuyển tiền thẳng về ViệtNam qua Dịch Vụ đề tên:

Lễ Sanh Hương Mừng
Ban Cai Quản Họ Đạo Thị Trấn Chợ Mới
Tỉnh An Giang- Việt Nam
Điện Thoại: 076 888328

2-Chuyển Check hoặc Money Order đề tên:

Lê Thiện Thành
441 E. Sparkman Road
Plant City, FL 33566

Điện Thoại: 813-752-0983 (H) , 813-716-7634 (Cell)

H/H Lê Thiện Thành có trách nhiệm tổng kết và chuyển tiền về Ban Cai Quản Họ Đạo Chợ Mới.

Nơi đây, một lần nữa chúng đệ kính chúc quý chư hiền luôn được vạn sự an lành và hưởng tràn đầy hồng ân của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Cáo Lỗi: Vì có nhiều tin tức cần loan báo nên bài song ngữ Việt Anh “Pháp Chánh Truyền” xin được vắng một kỳ trong số này.

Xin thành thật cáo lỗi cùng đọc giả và HT BS. Bùi Đắc Hùm.

Tập San Thế Đạo

**Đọc và Cổ Động
Tập San Thế Đạo**

3rd Amnesty of GOD
The Tây Ninh Holy See
Cao Đài of Texas
The Non-Profit Religious
Organization

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
(Bát thập nhị niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

**Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu
Dallas-Fortworth**

EIN # 01082732-01 1851W. Apollo Rd, Garland , TX 75044

TÂM THƯ (Số 3)

Kính gửi: -Quý Chức Sắc, Chức Việc, Quý Đại Diện Cơ Sở Đạo.

-Quý Huynh Tỷ, Quý Đạo Hữu, Quý Đạo Tâm,

-Quý Gia đình hảo tâm vun bồi công đức gần xa.

Lời nói đầu tiên của chúng tôi Hành Chánh và Phước Thiện Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-FortWorth chân thành cảm tạ Quý vị , Quý Huynh Tỷ thời gian qua đã hoan hỉ yểm trợ tài chánh , góp ý và động viên chúng tôi trong việc xây dựng ngôi Đền Thờ hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng từng bước tiến hành thuận lợi . Kết quả:

1- Đã trả hết nợ mua đất ngày 25-04-2006.

2-Đổ xong nền móng Chánh, Hậu Điện 3,300 sqf parking và đã hoàn tất phần điện nước.

3-Riêng về thiết bị nội ngoại thể Thánh Thất chúng tôi đã có sự hỷ hiến của một số đồng đạo và Mạnh Thường Quân tài trợ được khoảng 40% tổng thể..

Qua phiên họp ngày 19-08-2007 toàn bổn đạo đã quyết định chọn ngày 06-10-2007 là ngày lễ đặt viên gạch đầu tiên để tiếp tục công trình lên sườn lợp mái cho ngôi Điện Thờ.

Kính thưa Quý Hiền , Quý Đồng Môn kính mến,

Việc không may xảy ra vào đêm 26-08-2005 Thánh Thất bị hỏa hoạn thiêu hủy hoàn toàn phòng ốc và tài sản của Đạo, cảnh bị thương đưa đến , Bổn đạo phải di dời về phần đất mới , phần đất trống không có nhà .ThánhThất nghèo lại gặp cảnh nghèo hơn Về đất mới, tiền quỹ chỉ còn 3,600 đồng, nợ đất 60,000 đồng, phải trả hàng tháng.Những ngày thángkhông nơi nương tựa , lễ.

Mô
Hình
Thánh
Thất
Mới



bái tុ hợp dưới bóng mát tàn cây dạt dào buồn thương cho tình đồng đạo tha hương ước mơ một Ngôi Thờ mới.

Kính thưa Quý Huynh Tỷ, Quý Ân Nhân,

Nhìn lại đoạn đường đầy thử thách đã qua , mặc dù công trình đã đạt được 30% nhưng con đường tiếp nối vẫn còn dài , tất cả đồng đạo nơi đây còn phải đương đầu với muôn ngàn khó khăn . Do đó chúng tôi thành khẩn viết tâm thư này thiết tha kêu gọi Quý chư liệt vị , Quý Ân Nhân, Quý Huynh Tỷ gần xa mở lòng tư bi tâm tạo phước duyên góp thêm phần công đức cho thánh Tâm sớm được hoàn thành ước nguyện.

Trước khi dứt lời toàn Đạo chúng tôi Hành Chánh, Phước Thiện thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân cho Quý liệt vị dồi dào sức khỏe , gia đạo luôn được an bình hạnh phước.

Trân trọng kính chào.

Thánh Thất Dallas-FortWorth ngày 18-08-2007(06-07 Đinh Hợi)

TM.Ban Vận ĐộngXây Dựng TM. Tộc Đạo Dallas-FW

Trưởng Ban, Qu. Đầu Tộc

TSự Trương Văn Thành CTS Nguyễn công Tranh

Điện thoại liên lạc:

CTS Nguyễn Công Tranh: 972 -384 -0100.

Thg Sự Trương Văn Thành: 46 9- 274 -0226.

Chi phiếu ủng hộ xin gửi về: CaoDai of Texas,

PO Box 452752 Garland, TX 75044-2752

6 - Công Trình Xây Dựng Thánh Thất Georgia:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Bát Thập Nhứt Niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Thánh Thất Georgia
381 Cleveland Cir. SW
Atlanta, GA 30315-8111

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát
Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn
Nam Mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần

Kính gửi: - Quý vị lãnh đạo Tinh Thần Tôn-Giáo
- Quý vị hằng tâm, hằng sản
- Quý vị mạnh thường quân
- Quý đồng hương, quý đồng đạo

Trích yếu: v/v/ xin phát tâm công quả để xây dựng
Thánh Thất Georgia

Kính thưa quý vị,

Đời sống tâm linh là điều tối cần cho con người trong kiếp sanh khổ hạnh và ngắn ngủi, nhất là buổi hạ ngươn chuyển thế, khi nhân tâm ly tán, luân lý suy đồi, cương thường đảo lộn... Chúng tôi là những môn đệ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu lưu lạc muôn phương, định cư trên toàn thế giới nói chung, tại Hoa Kỳ cũng như tại tiểu bang Georgia nói riêng.

Vì nhu cầu phát triển Đạo Pháp, chúng tôi đã được chánh quyền quận Clayton cho phép xây cất Thánh Thất trên phần đất 5.396 acres; tọa lạc tại số 6330 Highway 42, lot 119 of the 12th District, Rex city, GA 30273-1604, vào phiên họp ngày 12 và 22, tháng 06, năm 2006.

Chúng tôi cũng như đồng đạo tại địa phương rất mong việc xây cất Thánh Thất sớm được hoàn thành viên mãn, hầu có nơi tôn nghiêm cho nhơn sanh đảnh lễ Đức Chí Tôn và hoàng dương Đạo Pháp. Vì chủ trương của Đạo, và công trình này cần nhiều bàn tay, khối óc, và đức tin của con cái Đức Chí Tôn chung công hiệp sức. Bởi đây là trách nhiệm chung, tâm nguyện chung của chúng ta, và nơi thờ phượng Đấng Cha Lành là của chung của toàn thể nhơn sanh. Vì thế chúng tôi kính mong được sự chung sức chung lòng, phát tâm công quả tích cực của quý liệt vị.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho quý vị cùng quý quyến.

Trân trọng kính chào,
Atlanta, ngày 20 tháng 9 năm 2006
Thay mặt Bàn Trị Sự và đồng Đạo
Chánh Trị Sự
(Ấn ký)

Nguyễn Văn Hưởng

Xin đề trên check hay money order:

Pay to the order of: **Cao Dai Temple of Georgia**

For: New Temple Construction

Và gửi về địa chỉ Hiền tỷ **Lê Thị Hiệp:**

4167 English Oak Dr, Doraville, GA 30340

Phone: (770) 446-9744.

Sự phát tâm công quả của quý vị sẽ được ghi sổ và gửi biên nhận cho quý vị tiện việc khai thuế. Nếu cần thêm chi tiết, xin liên lạc :

Hiền Huynh **Nguyễn Văn Hưởng**

948 Dunstan lane, Stone Mountain, GA 30083-2451

Phone: (404) 296-9477.

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

- Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu

người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

***HTDP Nguyễn Sam** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone : (408) 971-2498(H)&(408)786-6917 (Cell)
E - mail: hadinhhuy2003@yahoo.com

*** HTDP. Dương Văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127
Phone : (408) 923-1052(H)&(408) 772-0989(Cell).
Email: datthong2005@yahoo.com

(***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi
Website Ban Thế Đạo [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng đau buồn khi được tin hiền thê Hiền Tài Lê Trung Cang, Trưởng Ban Bảo Vệ Tự Do Tín Ngưỡng Cao-Đài là:

Hiền Tỷ
Phạm Thị Bạch

Qui vị ngày 18 tháng 10 năm 2007 (nhằm ngày mùng 08 tháng 09 năm Đinh Hợi) tại Pháp Quốc.

Hưởng thọ 77 tuổi

Xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Hiền Tài Lê Trung Cang và tang quyến.

Thành tâm cầu nguyện hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh Hiền Tỷ Phạm Thị Bạch sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California & Ban Thế Đạo Nam California.
Ban Thế Đạo Úc Châu.
Các Ban Đại Diện BTĐHN tại Hoa-Kỳ.
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn:
Hiên nội của Hiên Huynh Nguyễn Văn Còn là:

Hiên Tỷ

Nguyễn Thị Thanh

Hội viên Hội Tương Tế Cao-Đài

(từ ngày 02-10-2003)

Qui vị ngày 01 tháng 11 năm 2007
(nhằm ngày 22-09 Đinh Hợi)
Tại Tiểu Bang Oregon, USA

Hưởng Thọ 65 tuổi

Thành kính chia buồn cùng Hiên Huynh
Nguyễn Văn Còn và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các
Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh **Hiên Tỷ Nguyễn Thị
Thanh** được sớm trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu
**Hội Đồng Quản Trị,
Ban Điều Hành ,
& Tất cả Hội Viên Hội Tương Tế Cao-Đài**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Phân Ưu

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân Mẫu của Đạo Hữu Trần Văn Sang và Nhạc Mẫu của
Biện Nhi Trương Ngọc Thủy, Thánh Thất San Jose, California
là

Cụ Bà

PHẠM THỊ BÀNG

Qui vị ngày 18-9-Định Hợi (28-10-2007)
Tại Phú Quốc, Việt Nam

Hưởng Thọ 78 tuổi

Thành kính chia buồn cùng tang gia hiếu quyến.
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các
Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh **Cụ Bà Phạm Thị Băng**
sớm tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu
Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam Californis - Ban Thế Đạo Bắc California
Hội Tương Tế Cao-Đài
Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara

Châu Đạo California
Tộc Đạo Santa Clara –Điện Thờ Phật Mẫu San Jose
Hương Đạo Sacramento

Phân Ưu

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Bào Đệ của Hiền Huynh Lê Văn Đức là

Đạo Hữu

Lê Văn Biên

Qui vị lúc 15 giờ ngày 28 tháng 09 năm 2007
(nhằm ngày 18 tháng 08 năm Đinh Hợi)
Tại Bệnh Viện Fountain Valley Regional, California, USA

Hưởng Dương 56 tuổi

Toàn thể Chức Sắc, Chức Việc và Đồng Đạo thuộc
Châu Đạo California xin thành kính phân ưu cùng
Hiền Huynh Lê Văn Đức và tang quyến.
Nguyện cầu ơn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và
các Đấng Thiêng Liêng chan rưới hồng ân cho hương linh
Hiền Huynh Lê Văn Biên được an nhàn
nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống..

Thành kính phân ưu

Châu Đạo California

Ban Pháp Chánh

Tộc Đạo Santa Clara –San Diego-Orange

Hương Đạo Sacramento.

BTS cùng đồng đạo Thánh Thất-ĐTTPM Orange.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Trường Việt Ngữ Minh Đức-Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Nam California- Ban Thế Đạo Bắc California.

Phân Ưu

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân phụ của Hiền huynh CTS Nguyễn Kim
Quang, Thánh Thất Orange, nhạc phụ của Hiền tỷ
Thính Thiện Võ thị Anh Thu, ĐTPM Orange là

Giáo Hữu Thượng Sáu Thanh

Qui vị ngày 26-7-Định Hợi (07-09-2007)
Tại Cần Thơ, Việt Nam

Hưởng Thọ 75 tuổi

Thành kính phân ưu cùng HH Nguyễn Kim Quan, HTỷ
Võ Thị Ánh Thu và tang quyến..
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các
Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố **Giáo hữu Thượng
Sáu Thanh** cao thăng Thiên Vị.
Thành kính Phân Ưu

Châu đạo California

- Tộc Đạo Thánh Thất, ĐTPM Orange
- Tộc Đạo Santa Clara, ĐTPM San Jose
- Tộc Đạo San Diego - Tộc Đạo Little Sài-Gòn

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Nam California, Ban Thế Đạo Bắc California
Đại Đạo Thanh Niên Hội California



SANDY DENTAL P.C.

SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

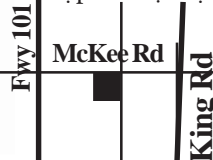
Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây sỏi nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

Nhãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.

**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**



Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON

Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát -X Ray
Làm Sạch Răng- Cleaning**

DHT

Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi

60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126

Điện Thoại: 408-288-8856

Tại DHT:



- * Có nhân viên đã từng làm việc với các hãng bảo hiểm.
- * Chúng tôi đảm trách việc liên lạc với các hãng bảo hiểm cho quý khách.



* Có đầy đủ máy móc tối tân

để giám định sự chính xác, an toàn, đúng tiêu chuẩn qui định.

- * Chuyên làm đồng, sơn xe, sửa thắng, đèn.
- * Tái tạo hộp số, giàn máy.
- * Điều chỉnh khung xe (alignment).
- * Phát hiện trở ngại của xe bằng máy điện toán.
- * Đảm trách cho xe của mọi quốc gia.

Đặc biệt:

- * Chuyên sửa chữa những xe failed smog test, kể cả xe Gross Polluter.
- * Giám định miễn phí.
- * Cấp chứng chỉ Smog Check, Thắng và Đèn.
- * Phục vụ tận tâm, vui vẻ, thân tình.

Giờ làm việc

Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 9.00 AM-6.00 PM

Chủ Nhật nghỉ

- * Nhóm thợ của Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi DHT là những chuyên viên có bằng cấp Hoa-Kỳ, giàu kinh nghiệm, khả năng chuyên môn cao, đã làm việc lâu năm trong nghề.



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM

TẬP SAN KÍNH BIỂU
(KHÔNG BÁN)



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547